

Chủ đề hoạt động tháng 9
THANH NIÊN HỌC TẬP, RÈN LUYỆN VÌ SỰ NGHIỆP
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
(2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

- Học sinh hiểu được vai trò của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, xác định được quyền và trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Biết xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện để có thể thực hiện được bổn phận của thanh niên học sinh, phấn đấu trở thành những công dân có ích cho tương lai.
- Tích cực, chủ động, tự giác trong học tập và rèn luyện, sẵn sàng tham gia các hoạt động thể hiện vai trò của thanh niên học sinh trong sự nghiệp chung.

II. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động

- Thảo luận nhóm tìm hiểu vị trí, vai trò của người thanh niên học sinh THPT trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Thảo luận, giao lưu, tọa đàm trao đổi về phương pháp học tập tích cực ở trường THPT.
- Thi hát hoa dân chủ tìm hiểu về những vấn đề cơ bản của Luật Giáo dục.

III. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

- Định hướng nội dung cho học sinh thảo luận...
- Chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến nội dung hoạt động để cung cấp cho học sinh. Đồng thời, nghiên cứu, vận dụng các **Điều 12, 13, 27, 29** trong **Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em** để hướng dẫn học sinh tìm hiểu, liên hệ việc thực hiện các quyền nói trên trong thực tế.
- Chuẩn bị các câu hỏi gợi ý dưới dạng hỏi – đáp hoặc xử lý tình huống, hướng dẫn học sinh khai thác nội dung hoạt động.
- Phân công nhiệm vụ cho học sinh.
- Duyệt kế hoạch cho học sinh trước khi tiến hành thảo luận...

2. Học sinh

- Xây dựng chương trình hoạt động, chuẩn bị tốt nội dung hoạt động.
- Phân công người dẫn chương trình, chuẩn bị tiết mục văn nghệ, trò chơi, đồ vui... thay đổi bầu không khí giữa các tiết hoạt động.

IV: Tổ chức tiến hành các hoạt động

Tên hoạt động	Nội dung hoạt động	Người thực hiện
-Khởi động.	- Hát một bài hát thường dùng trong sinh hoạt tập thể của đoàn viên thanh niên. VD bài hát “ <i>Nối vòng tay lớn</i> ” (Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn), hoặc “ <i>Thanh niên làm theo lời Bác</i> ” (Nhạc và lời: Hoàng Hòa).	-Phó phong trào
-Tuyên bố lý do, giới thiệu	- Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn. Chúng ta lại gặp nhau trong chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp chủ đề tháng 9: “ <i>Thanh niên học tập, rèn</i> ”	-NDCT

đại biểu, tên chủ đề hoạt động tháng 9 (5 phút). *Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí, vai trò của người thanh niên học sinh THPT trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước (30 phút).	<i>luyện vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.</i> - Xin giới thiệu đại biểu: thầy.... - Vỗ tay... - Nêu và giải quyết các câu hỏi thảo luận đã được giáo viên gợi ý ở phần chuẩn bị: 1) <i>Có thể xây dựng và phát triển đất nước dựa vào nền sản xuất nông nghiệp như hiện nay được không? Vì sao?</i> Đáp: Không! Vì sẽ không theo kịp các nước trong khu vực và thế giới về kinh tế, tạo nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và thế giới. 2) <i>Vậy, phải làm gì để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của nước ta?</i> Đáp: Phải công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. 3) <i>Công nghiệp hóa là gì?</i> Đáp: <i>Công nghiệp hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động kinh tế - xã hội từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang lao động sử dụng kỹ thuật tiên tiến, hiện đại để đạt năng suất lao động cao hơn.</i> 4) <i>Tại sao công nghiệp hóa phải gắn liền với hiện đại hóa ở nước ta hiện nay?</i> Đáp: Vì nước ta đi lên từ nước nông nghiệp lạc hậu nên phải <i>công nghiệp hóa</i> để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, và muốn phát triển nhanh theo kịp các nước thì công nghiệp hóa phải gắn liền với hiện đại hóa (phải biết đi tắt, đón đầu). 5) <i>Hiện đại hóa là gì?</i> Đáp: <i>Hiện đại hóa là quá trình dựa vào điều kiện của đất nước, ứng dụng và trang bị những phát minh, những thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất vào sản xuất, kinh doanh và quản lý.</i> 6) <i>Con người sống trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ như thế nào?</i> Đáp: Năng động hơn, có tác phong và lối sống công nghiệp... 7) <i>Công nghiệp hóa, hiện đại hóa có vai trò như thế nào trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước?</i> Đáp: Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững quốc phòng an ninh... 8) <i>Để thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước cần những điều kiện nào?</i> Đáp: Vốn, khoa học công nghệ, cơ sở hạ tầng, con người (quyết định nhất).	-Cả lớp -NDCT -HS thảo luận và phát biểu ý kiến (đại diện nhóm hoặc cá nhân phát biểu)
--	--	---

*Hoạt động 2: Trao đổi về phương pháp học tập tích cực ở trường THPT (20 phút).	9) Có quan điểm cho rằng: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cơ hội ngàn vàng cho đoàn viên thanh niên nước ta rèn luyện, cống hiến và nhanh chóng trưởng thành”. Các bạn có đồng ý với nhận định trên không? Tại sao? Đáp: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần nhiều nhân tài (đủ đức, đủ tài, đủ kinh nghiệm), nên nếu phần đầu rèn luyện thì có việc làm tốt, cống hiến nhiều cho đất nước, có cơ hội phát huy tài năng, đoàn viên thanh niên do rèn luyện mà nhanh chóng trưởng thành. 10) Để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần có những điều kiện, đòi hỏi gì ở con người? Đáp: Người lao động phải vừa hồng (đạo đức), vừa chuyên (tài năng, chuyên môn nghiệp vụ). 11) Muốn có con người đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa, chúng ta phải làm thế nào? Đáp: Đầu tư cho giáo dục để giáo dục thực hiện nhiệm vụ của mình. 12) Học sinh đang đi học nhưng có quyền và có thể tham gia vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa không? Bằng cách nào? Đáp: học tốt, chuẩn bị mọi điều kiện, rèn luyện tốt để sau này góp phần công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. 13) Vai trò, trách nhiệm của thanh niên, học sinh trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa là gì? Đáp: Học tập, rèn luyện, sẵn sàng xông pha cống hiến. => GV nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận. - Trao đổi một số vấn đề liên quan đến phương pháp học tập và tác dụng của phương pháp học tập tích cực: 1) Có bạn cho rằng cứ học như cũ vừa đỡ mệt mà vẫn có hiệu quả. Các bạn có nhất trí với ý kiến trên không? Đáp: Cần phải học tập theo phương pháp tích cực, hữu hiệu, giúp ta nắm bắt thông tin, thu nạp kiến thức nhanh nhất, hiệu quả nhất trong thời đại mới. 2) Theo các bạn, thế nào là phương pháp học tập tích cực? Đáp: Học sinh làm trung tâm của quá trình dạy học, đó là quá trình dạy (của giáo viên) – tự học (của học sinh). Học sinh vừa bị chỉ đạo bởi người dạy vừa là tự chỉ đạo trong quá trình dạy học, tự nghiên cứu, tự thể hiện, tự kiểm tra, tự điều chỉnh, luôn chủ động tự tìm hiểu tri thức, phát hiện và giải quyết vấn đề trên cơ sở tự giác, tự do, tích cực, tự lực, sáng tạo. Giáo viên giữ vai trò chỉ đạo, là người hướng dẫn, tổ chức, điều khiển, điều chỉnh, trọng tài, cố vấn, kết luận, kiểm tra..., luôn tạo điều kiện cho học sinh phải làm việc tích cực, luôn làm việc nhiều. Hoạt động chỉ đạo của thầy là giúp người học tự nhận	-NDCT nêu câu hỏi. HS thảo luận và phát biểu ý kiến
---	--	--

*Hoạt động 3: Thi tìm hiểu về những vấn đề cơ bản của Luật Giáo dục (30 phút)	thức, tự phát triển, tự thực hiện, tự kiểm tra và đánh giá, tự hoàn thiện mình. Đối với phương pháp học tập tích cực, nó đòi hỏi học sinh ý thức tự nghiên cứu nội dung bài học trước và sau khi đến lớp, có gì không hiểu thì trao đổi với thầy, với bạn. 3) Theo bạn, phương pháp học tập tích cực có tác dụng như thế nào? Đáp: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức, nắm vững bài học, vận dụng tốt, góp phần phát triển trí lực, rèn luyện tính năng động, sáng tạo. 4) Theo bạn, muốn thực hiện được phương pháp học tập tích cực cần phải có những yêu cầu và điều kiện nào? Đáp: Học sinh phải có ý thức tự giác học tập, mạnh dạn bày tỏ ý kiến, có tài liệu, phương tiện học tập đầy đủ; giáo viên phải biết tổ chức hoạt động học tập cho học sinh. 5) Khi thực hiện việc học bằng phương pháp tích cực, bạn có gặp phải những khó khăn gì không? Đáp: Khó khăn về thay đổi nề nếp, thói quen, tác phong, phương pháp học tập và điều kiện học tập... - GV: Nhận xét, đánh giá câu trả lời của các bạn. - Học sinh giỏi chia sẻ kinh nghiệm học tập với các bạn. - GVCN: Trao đổi với học sinh về việc sử dụng phương pháp học tập tích cực trong môn GDCD ở một tiết học cụ thể (45 phút). - GV: Nêu đặc điểm môn học, đặc điểm, yêu cầu của một tiết học cụ thể. - HS: Thảo luận, chỉ ra cách học mà các em cho là tích cực đối với tiết học cụ thể đó. - GV: Nhận xét kết quả thảo luận, khẳng định nội dung đúng, bổ sung... - Thực hiện thi hái hoa dân chủ, trả lời câu hỏi dạng trắc nghiệm. Người dẫn chương trình giới thiệu thể lệ cuộc thi, quy định thời lượng tiến hành cuộc thi trong vòng 30 phút. Thí sinh trả lời đúng câu hỏi sẽ được quyền yêu cầu bất kỳ học sinh nào trong lớp hát tặng mình một đoạn bài hát hoặc phải thực hiện một trò chơi phạt vui với vai trò là người bị phạt, đây xem như là món quà dành cho người chiến thắng. Nếu thí sinh trả lời câu hỏi sai, thì thí sinh đó sẽ bị phạt bằng cách thực hiện một trò chơi phạt vui.	-NDCT: Mời một bạn học giỏi trong lớp lên chia sẻ kinh nghiệm học tốt cho các bạn. -NDCT: Dẫn chương trình cuộc thi, thưởng cho mỗi bạn trả lời đúng một món quà tượng trưng.
---	--	---

	Hết thời gian quy định, sẽ ngừng cuộc thi, không mở tiếp các câu hỏi còn lại. Học sinh về nhà tự tìm hiểu thêm nội dung của Luật Giáo dục để bổ sung thêm kiến thức cho bản thân. 1) <i>“Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân” được ghi ở điều mấy, chương mấy trong Luật Giáo dục?</i> a. Điều 7, chương I b. Điều 10, chương I c. Điều 12, chương I 2) <i>Giáo dục phổ thông gồm:</i> a. Giáo dục tiểu học và giáo dục THCS b. Giáo dục THCS và giáo dục THPT c. Giáo dục tiểu học, giáo dục THCS và giáo dục THPT 3) <i>Câu mở đầu của điều 10, chương I là câu nào trong 3 câu sau đây?</i> a. Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục b. Nhà nước ưu tiên, tạo điều kiện cho con em dân tộc thiểu số ... c. Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân 4) <i>Trong chương II, mục 2, điều 27 của Luật Giáo dục nói về:</i> a. Phương pháp giáo dục phổ thông b. Chương trình giáo dục phổ thông c. Mục tiêu của giáo dục phổ thông 5) <i>Trong chương II, mục II, điều 28 của Luật Giáo dục nói về:</i> a. Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phổ thông b. Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa c. Cơ sở giáo dục phổ thông 6) <i>Trong chương 3, mục 1, điều 48, nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức theo các loại hình nào sau đây?</i> a. Trường công lập và trường dân lập b. Trường công lập, trường bán công và trường dân lập c. Trường công lập, trường dân lập và trường tư thục 7) <i>Chương V, điều 83 trong Luật Giáo dục nói về:</i> a. Người học b. Học viên c. Giáo viên 8) <i>Chương V, điều 83 trong Luật Giáo dục, đã nêu người học bao gồm:</i> a. Trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non và học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, lớp dạy nghề, trung tâm dạy nghề, trường trung cấp, trường dự bị đại học. b. Sinh viên của trường cao đẳng, trường đại học, học viên của cơ sở đào tạo thạc sĩ, nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo tiến sĩ, học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên. c. Bao gồm cả a và b	
--	--	--

	9) <i>Chương V, điều 85, Luật Giáo dục đã nêu nhiệm vụ của người học là:</i> a. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của trường; phát huy truyền thống của nhà trường. b. Tôn trọng cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường; tham gia lao động, hoạt động xã hội, giữ gìn bảo vệ tài sản của trường. c. Gồm cả a và b <i>Câu 10: Chương V, điều 85, Luật Giáo dục đã nói về:</i> a. Nhiệm vụ của người học b. Quyền của người học c. Các hành vi người học không được làm <i>Câu 11: Ở chương V, điều 85 của Luật Giáo dục, khi nói về nhiệm vụ của người học, nhiệm vụ nào được đề cập đầu tiên trong các nhiệm vụ sau:</i> a. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của trường b. Tôn trọng cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường c. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của trường <i>Câu 12: Ở chương V, điều 86 của Luật Giáo dục, đã đề cập đến nội dung nào sau đây:</i> a. Quyền của người học b. Nghĩa vụ của người học c. Quyền và nghĩa vụ của người học <i>Câu 13: Ở chương V, điều 86 của Luật Giáo dục, đã đề cập đến mấy quyền cơ bản của người học?</i> a. 5 quyền b. 6 quyền c. 7 quyền <i>Câu 14: Người học có quyền “được nhà trường, cơ sở giáo dục khác tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình” được ghi ở khoản mấy trong điều 86, chương V của Luật Giáo dục?</i> a. Khoản 1 b. Khoản 2 c. Khoản 3 <i>Câu 15: Câu “Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập” được trích trong điều mấy, chương mấy của Luật Giáo dục?</i> a. Điều 10, chương I b. Điều 28, chương II c. Điều 48, chương III <i>Câu 16: Trong điều 27, chương II của Luật Giáo dục, đã đề cập tới mấy mục tiêu cơ bản của giáo dục phổ thông?</i> a. 4 b. 5 c. 6 <i>Câu 17: Trong điều 28, chương II của Luật Giáo dục,</i>	
--	---	--

	<i>câu: “Nội dung giáo dục phổ thông phải đảm bảo tính phổ thông, cơ bản, toàn diện, hướng nghiệp và có hệ thống...” được ghi ở khoản mấy?</i> a. Khoản 1 b. Khoản 2 c. Khoản 3 <i>Câu 18: Trong điều 85, chương V của Luật Giáo dục, người học có mấy nhiệm vụ cơ bản?</i> a. 5 b. 6 c. 7 <i>Câu 19: Trong điều 86, chương V của Luật Giáo dục, người học “được học trước tuổi, học vượt lớp, học rút ngắn thời gian thực hiện chương trình...” được nêu ở khoản mấy?</i> a. Khoản 1 b. Khoản 2 c. Khoản 3 - GV: nhận xét, đánh giá.	
--	--	--

V. Kết thúc hoạt động (5 phút)

- MC đại diện phát biểu ý kiến kết thúc hoạt động.
- GVCN nhận xét kết quả hoạt động: nêu ưu, khuyết điểm, rút kinh nghiệm, kết thúc hoạt động; thông báo và hướng dẫn học sinh một số nội dung cụ thể để chuẩn bị cho chủ đề hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp 10 của tháng 10: “*Thanh niên với tình bạn, tình yêu và gia đình*”/.

RÚT KINH NGHIỆM

This image shows a single page of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Chủ đề hoạt động tháng 10

THANH NIÊN VỚI TÌNH BẠN, TÌNH YÊU VÀ GIA ĐÌNH

(2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động:

- Nhận thức rõ hơn giá trị của tình bạn, tình yêu và gia đình; học sinh có quyền được kết giao bạn bè, được tôn trọng sự kết giao đó; đồng thời các em cũng phải xác định rõ trách nhiệm của bản thân trong quan hệ bạn bè, trong tình yêu và gia đình.
- Rèn luyện các kỹ năng ứng xử phù hợp trong tình bạn, tình yêu và gia đình.
- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với gia đình.
- Tôn trọng và thân thiện với bạn bè; sẵn sàng hợp tác với bạn bè trong học tập và trong cuộc sống.

II. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động:

- Thi hái hoa dân chủ, hỏi đáp về tình bạn, tình yêu và gia đình.
- Trò chơi “Trúc xanh” tìm hiểu ca dao về tình bạn, tình yêu và gia đình hoặc thi đọc một số câu ca dao về tình yêu để cảm nhận được tình yêu trong sáng, sâu đậm, thủy chung của người bình dân Việt Nam, hay thi hát đối đáp liên khúc giữa hai đội thi với nhau, với những bài hát có nội dung phù hợp với chủ đề, trong sáng, lành mạnh, phù hợp lứa tuổi, được phép lưu hành.
- Hội thi hóa trang thành người của các dân tộc Việt Nam và biểu diễn thời trang, dạng thi hoa hậu, có trả lời câu hỏi xử lý tình huống trong giao tiếp, ứng xử, có lời giới thiệu, thuyết minh cho từng trang phục với chủ đề: Những người bạn gái đáng mến (kèm theo phần thi ứng xử - xử lý tình huống trong giao tiếp, ứng xử).

III. Công tác chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Xây dựng thể lệ cuộc thi, các nội dung và yêu cầu của cuộc thi để phổ biến cho học sinh chuẩn bị.
- Cung cấp cho học sinh những tài liệu cần thiết để các em tham khảo và soạn ra các tình huống và đáp án; cung cấp cho học sinh những tài liệu cần thiết về giới tính và các vấn đề liên quan đến vị thành niên.
- Chuẩn bị một số câu hỏi kiểm tra kiến thức và câu hỏi tình huống để hỏi học sinh...

2. Học sinh:

- Tham khảo các tài liệu do giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, liên quan đến chủ đề hoạt động, chọn lọc các kiến thức cần thiết và tiến hành trả lời các câu hỏi giáo viên chủ nhiệm đã cung cấp.
- Suy nghĩ cách tiến hành dàn dựng chương trình, trang trí, chuẩn bị tặng phẩm...
- Phân công các tổ chuẩn bị theo nội dung, hình thức của cuộc thi.
- Học sinh đại diện cho đội thi hùng biện phải soạn câu hỏi và có sự tập dợt chu đáo.
- Học sinh chuẩn bị tốt cho phần thi hóa trang thành người của các dân tộc Việt Nam (khuyến khích học sinh tự sáng tạo, làm ra trang phục của các dân tộc dựa vào các chất liệu dùng để thiết kế trang phục như giáo viên đã gợi ý), hoặc cho tiết mục biểu diễn thời trang, chuẩn bị lời giới thiệu, thuyết minh cho từng trang phục.
- Suy tầm và xây dựng các tình huống giao tiếp xảy ra trong quan hệ bạn bè (cùng giới và khác giới), quan hệ với anh chị em trong gia đình, quan hệ với các thầy, cô giáo...

- Sáng tác các tiểu phẩm, chọn diễn viên và tập trình diễn các tiểu phẩm.

IV: Tổ chức tiến hành các hoạt động:

Tên hoạt động	Nội dung hoạt động	Người thực hiện
- Khởi động, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, tên chủ đề hoạt động tháng 10 (5 phút) *Hoạt động 1: Thi hái hoa dân chủ, hỏi - đáp về tình bạn, tình yêu và gia đình (55 phút)	- Hát một bài hát thường dùng trong sinh hoạt tập thể của đoàn viên thanh niên. VD bài hát <i>“Nối vòng tay lớn”</i> (Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn), hoặc <i>“Thanh niên làm theo lời Bác”</i> (Nhạc và lời: Hoàng Hòa). - Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn. Chúng ta lại gặp nhau trong chương trình GDNGLL chủ đề tháng 10: <i>“Thanh niên với tình bạn, tình yêu và gia đình”</i>. - Xin giới thiệu đại biểu: thầy - Vỗ tay... - Chia lớp thành hai đội, tiến hành cho hai đội tham gia cuộc thi hái hoa dân chủ dựa trên các câu hỏi mà GVCN đã gợi ý ở phần chuẩn bị, xoay quanh những vấn đề cơ bản của nhận thức về các chủ đề tình bạn, tình yêu và gia đình. Cách tiến hành: Mỗi đội lần lượt thay phiên nhau cử một đại diện của đội mình lên bốc thăm câu hỏi và trả lời trực tiếp sau 30 giây suy nghĩ (không được hội ý với các thành viên còn lại của đội mình). Cứ thế, các đội tiến hành trả lời các câu hỏi cho đến khi hết thời gian quy định dưới sự dẫn dắt chương trình của người dẫn chương trình. Ban Giám khảo sẽ cho điểm đội có câu trả lời đúng, hợp lý nhất. - Hai đội bắt đầu lần lượt bốc thăm và trả các câu hỏi xoay quanh chủ đề tình bạn, tình yêu và gia đình với các nội dung sau: 1). <i>Thế nào là tình bạn chân chính? Vai trò của bạn bè trong cuộc sống của con người?</i> Đáp: Tình bạn chân chính là tình bạn hoàn toàn xứng với tên gọi tốt đẹp, đúng nghĩa của nó, có những biểu hiện: vô tư, cao thượng, vì bạn quên mình, không cần báo đáp. Vai trò của bạn bè trong cuộc sống: tâm sự, an ủi, chia sẻ những vui buồn cùng nhau, động viên, giúp đỡ nhau vượt qua những khó khăn, vất vả trong cuộc sống thường nhật, trong học tập, công tác: <i>“Có thêm một người bạn là bớt đi một kẻ thù”</i>, <i>“niềm vui sẽ được nhân đôi và nỗi buồn sẽ giảm đi một nửa”</i>... 2) <i>Có tình bạn khác giới hay không? Tuổi học sinh có nên có bạn khác giới không? Có tình bạn giữa những người khác xa nhau về tuổi tác không?</i> - Đáp: Có tình bạn giữa hai (những) người khác giới với nhau: bạn học, bạn chung đường, bạn thanh mai trúc mã... Nếu là bạn khác giới mà vẫn giữ tình bạn trong sáng thì	-Phó phong trào hoặc Bí thư chi đoàn lớp hướng dẫn. -NDCT -NDCT -Cả lớp -NDCT, BGK và 2 đội

	nên. Ngược lại, nếu tình bạn ấy để tiền “xa hơn”, trên mức tình bạn ở lứa tuổi học trò thì không nên. Có tình bạn giữa những người khác xa nhau về tuổi tác (bạn vong niên). 3) <i>Tình bạn giúp cho bản thân mỗi chúng ta những gì trong học tập và trong cuộc sống? Nếu không có bạn bè, cuộc sống sẽ ra sao?</i> - Đáp: Trong học tập, bạn bè có thể chia sẻ kinh nghiệm, giúp nhau vượt khó (Học thầy không tày học bạn). Trong cuộc sống, bạn bè có thể an ủi, chia sẻ, giúp nhau khi khó khăn, hoạn nạn. Nếu không có bạn bè thì cuộc sống sẽ trở nên vô vị, tẻ nhạt: <i>“Một ngôi sao chẳng sáng đêm Một bông lúa chín chẳng nên mùa vàng Một người đâu phải nhân gian Sống chẳng một đóm lửa tàn mà thôi”</i> (Tố Hữu) 4) <i>Khi muốn làm quen với một bạn nào đó, mình phải làm như thế nào?</i> - Đáp: Chào và hỏi thăm xả giao rồi đề nghị kết bạn... 5) <i>Có một bạn khác giới muốn làm quen và kết bạn với bạn, bạn nên xử sự thế nào?</i> - Được thôi nếu là tình bạn bình thường và trong sáng, nếu đối phương là người tốt, vì thêm một người bạn là bớt đi một kẻ thù, niềm vui sẽ được nhân đôi và nỗi buồn sẽ giảm đi một nửa. 6) <i>Nếu có một bạn khác giới trong lớp rủ bạn đi chơi riêng thì bạn có đi không? Tại sao? Nếu không đi thì bạn từ chối như thế nào?</i> - Đáp: Không đi vì sợ bị “hiểu lầm” và không nên. Cái có để từ chối như: ba mẹ không cho đi, bận học bài, bận đi làm công việc gì đó (có chủ định hay đột xuất). 7) <i>Nếu bạn vô tình nghe được chuyện riêng của hai người bạn cùng lớp, bạn có đem câu chuyện đó kể cho các bạn khác nghe không? Tại sao?</i> Đáp: Không! Vì tôn trọng chuyện riêng tư, bí mật của các bạn và vì lịch sự. 8) <i>Một lần, là người về sau cùng của lớp, em nhìn thấy cuốn sổ của ai đó để quên trong ngăn bàn. Mở ra xem thì đó là nhật ký của một bạn cùng lớp. Bạn có đọc tiếp không? Tại sao?</i> - Đáp: Không đọc tiếp, vì tôn trọng bí mật, đời tư của bạn. 9) <i>Tình yêu là gì?</i> - Đáp: tình yêu là sự rung cảm, quyến luyến sâu sắc giữa hai người khác giới. Ở họ có sự phù hợp về nhiều mặt... làm cho họ có nhu cầu gần gũi, gắn bó với nhau, nguyện sống vì nhau và sẵn sàng hiến dâng cho nhau cuộc sống của mình.	
--	--	--

*Hoạt động 2: Hội thi hóa trang và biểu diễn thời trang với chủ đề: Những người bạn gái đáng mến, kèm theo phần thi ứng xử - xử lý tình huống trong giao	10) <i>Mình thích người đó, có phải là yêu không?</i> - Đáp: Thích thì chưa là yêu vì theo “<i>nguyên tắc</i>” của tình yêu phải hội đủ 3 yếu tố: sự gần gũi, đam mê và cam kết. 11) <i>Thế nào là tình yêu chân chính?</i> Đáp: Là tình yêu trong sáng, lành mạnh, phù hợp với quan niệm đạo đức tiến bộ của xã hội. 12) <i>Có nên yêu quá sớm ở lứa tuổi 16- 17 không? Vì sao?</i> Đáp: Không nên, vì: . Tâm, sinh lý chưa ổn định . Chưa đủ kinh nghiệm để hiểu bạn khác giới . Sao nhãng việc học, ảnh hưởng đến tương lai . Dễ mắc sai lầm, đau khổ 13) <i>Gia đình là gì?</i> Đáp: Là một cộng đồng người chung sống và gắn bó với nhau bằng quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống. 14) <i>Gia đình có vai trò như thế nào trong việc giáo dục con cái, đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân?</i> Đáp: Giáo dục gia đình có vai trò rất quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân vì con người từ lúc mới sinh ra đến khi trưởng thành luôn gần gũi, gắn bó với gia đình. Giáo dục gia đình là trường học đầu tiên để con người có thể trở thành người. Vai trò giáo dục “gia đình- nhà trường - xã hội” ngày nay được chú trọng, phối hợp. - Tiến hành trò chơi “<i>Trúc xanh</i>” tìm hiểu ca dao về tình bạn, tình yêu và gia đình hoặc thi đọc một số câu ca dao về tình yêu để cảm nhận được tình yêu trong sáng, sâu đậm, thủy chung của người bình dân Việt Nam, hay thi hát đối đáp liên khúc giữa hai đội thi với nhau, với những bài hát có nội dung phù hợp với chủ đề, trong sáng, lành mạnh, phù hợp lứa tuổi, được phép lưu hành. - <i>Thí sinh của các đội tiến hành phần hội thi hóa trang thành người của các dân tộc Việt Nam và biểu diễn thời trang, dạng thi hoa hậu, có trả lời câu hỏi xử lý tình huống trong giao tiếp, ứng xử, có lời giới thiệu, thuyết minh cho từng trang phục với chủ đề những người bạn gái đáng mến.</i> * Gợi ý một số tình huống cần xử lý liên quan đến vấn đề giao tiếp, ứng xử trong quan hệ với bạn bè cùng giới, khác giới, với người lớn tuổi, với thầy cô giáo... để thí sinh bốc thăm trả lời: 1) <i>Thời nay, nữ sinh có cần rèn luyện tính tự tin, mạnh mẽ, quyết đoán không? Tại sao?</i> 2) <i>Thời đại ngày nay, quan niệm “công, dung, ngôn, hạnh” còn phù hợp không?</i> 3) <i>Vẻ đẹp của người con gái Việt Nam xưa và nay?</i>	-NDCT hỗ trợ, dẫn dắt chương trình. BGK chấm điểm cho hai đội. -NDCT, BGK, các đội thi, khán giả bình chọn
---	--	--

tiếp, ứng xử (25 phút).	4) Bạn phát hiện nhật ký của mình bị ai đó lấy ra đọc. Hành vi đó đã vi phạm quyền bí mật đời tư của bạn. Bạn sẽ xử lý như thế nào? 5) Một tập các bạn gái đang nói chuyện ở sân trường thì mấy bạn trai đi qua giả vờ đùa nhau để xô vào các bạn gái đó. Nếu là một trong số các bạn gái đó, bạn sẽ nói gì với các bạn trai? Nếu là con trai, khi nhìn thấy các bạn mình làm như vậy, bạn sẽ nói gì với các bạn mình? 6) Đi trên đường, tình cờ bạn nghe thấy hai bạn đi trước đang nói xâu một người mà bạn cũng quen. Bạn xử lý như thế nào? 7) Bạn mang theo một bó hoa và một món quà tìm và tặng cho thầy giáo đang dạy mình nhân ngày 20 - 11. Nhưng đến nơi lại gặp một thầy giáo cũ đang ngồi chơi ở đó. Bạn sẽ xử lý tình huống này như thế nào? 8) Bạn làm bài kiểm tra giống hệt người ngồi bên cạnh, nhưng khi trả bài, bài của bạn được điểm thấp hơn. Bạn sẽ phản ứng thế nào? 9) Nếu bạn không đồng ý với cách cư xử của bố mẹ đối với mình vì bạn cho rằng bố mẹ quá khắt khe, bạn sẽ phản ứng thế nào?... - Văn nghệ (trong khi chờ đợi Ban Giám khảo tổng kết phần điểm của hai đội thi). Chia lớp thành hai đội thi hát cùng một chủ đề: mưa, học trò, trường, chiều, đêm...	-BTCĐ dẫn dắt cuộc thi
----------------------------	---	------------------------

V. Kết thúc hoạt động (5 phút)

- GVCN đại diện Ban Giám khảo công bố kết quả thi, phát phần thưởng cho hai đội thi và khán giả có lời bình chọn đúng; nhận xét chung về điểm mạnh, điểm yếu của lớp và của từng đội khi tham gia các hoạt động, thực hiện chủ đề; khẳng định lại những ưu, nhược điểm trong cách xử lý các tình huống giao tiếp của học sinh, tuyên dương những em có khả năng ứng xử tốt.

- GVCN khẳng định rằng trẻ em có quyền được tự do kết giao trong tình bạn, tình yêu, chống lại mọi hình thức bóc lột và lạm dụng tình dục.

- GVCN nêu một số hướng dẫn cụ thể để học sinh chuẩn bị tốt cho chủ đề hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tháng 11: “*Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo*”./.

RÚT KINH NGHIỆM

A series of horizontal dotted lines spanning the width of the page, intended as a guide for handwriting practice.

Chủ đề hoạt động tháng 11
THANH NIÊN VỚI TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC
VÀ TÔN SỰ TRỌNG ĐẠO
(2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động:

- Hiểu được nội dung và giá trị của truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo, xác định được trách nhiệm của thanh niên, học sinh trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống đó.
- Biết cách cư xử đúng mực với thầy, cô giáo trong mọi tình huống.
- Kính trọng, yêu quý thầy, cô giáo; tích cực, tự giác học tập để phát huy truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo của dân tộc.

II. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động:

- Chương trình “*Gặp nhau cuối tuần*”, giao lưu, tọa đàm với các học sinh tiêu biểu của lớp.
- Nói chuyện chuyên đề về công ơn của thầy, cô, về ngày Nhà giáo Việt Nam.
- Cuộc thi đọc thơ, ngâm thơ tự sáng tác hoặc hát những bài hát nói về công ơn của thầy, cô giáo.
- Báo cáo kết quả tìm hiểu truyền thống tôn sư trọng đạo, thi hái hoa dân chủ và tổ chức lễ kỷ niệm chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam.

III. Công tác chuẩn bị:

1. Giáo viên:

*** Hoạt động 1:**

- Chọn một học sinh tiêu biểu của lớp để giao lưu với tư cách là người tiêu biểu, dặn học sinh này chuẩn bị phần báo cáo của mình về phương pháp học tốt, giáo viên nhận xét, góp ý thêm.
- Xây dựng yêu cầu, nội dung giao lưu và gợi ý cách thức giao lưu để học sinh chuẩn bị ý kiến của mình.
- Giao cho cán bộ lớp xây dựng chương trình giao lưu.

*** Hoạt động 2:**

- Nghiên cứu kỹ nội dung hoạt động 2, tự điều chỉnh để xây dựng nội dung hoạt động cho phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp mình.
- Định hướng những nội dung hoạt động đã xây dựng để học sinh chuẩn bị viết những dòng cảm xúc của bản thân về thầy, cô giáo (gợi ý những chủ đề cụ thể).
- Giao nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ lớp chủ động thiết kế chương trình buổi sinh hoạt.
- Duyệt lần cuối cùng các thiết kế của học sinh.

*** Hoạt động 3:**

- Định hướng nội dung hoạt động 3 cho học sinh chuẩn bị, giao nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ lớp tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

2. Học sinh:

- * Hoạt động 1:** Chuẩn bị những vấn đề cần hỏi và tranh luận trong giao lưu.

- * Hoạt động 2:** Cán bộ lớp thảo luận cách thực hiện hoạt động này, những công việc cần phải chuẩn bị, dự kiến phân công tiến hành chuẩn bị các việc trên, cụ thể:

- + Phát động toàn lớp ai cũng có bài viết hoặc bài sưu tầm theo gợi ý nội dung ở trên.

+ Tập hợp các bài viết, bài sưu tầm, phân loại theo từng dạng khác nhau để phục vụ cho việc làm báo tường.

+ Hình thành hai đội thi giới thiệu và trình bày “*Những dòng cảm xúc của mình*”.

+ Thống nhất hình thức và chương trình hoạt động “*Những dòng cảm xúc về thầy, cô giáo*” (tọa đàm trao đổi trong toàn lớp, thi đọc thơ, ngâm thơ tự sáng tác hoặc hát những bài hát nói về công ơn của thầy, cô giáo...).

*** Hoạt động 3:** Cán bộ lớp và Bí thư chi đoàn lớp họp bàn để xây dựng kế hoạch, chương trình cho hoạt động kỷ niệm này.

+ Báo cáo tìm hiểu về truyền thống Tôn sư trọng đạo và ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam (thi trả lời câu hỏi).

+ Các hoạt động cho lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam: phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ học sinh; thành lập Ban tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam; chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ và sắp xếp thành chương trình biểu diễn.

IV: Tổ chức tiến hành các hoạt động:

Tên hoạt động	Nội dung hoạt động	Người thực hiện
-Khởi động, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, tên chủ đề hoạt động tháng 11 (5 phút) *Hoạt động 1: Giao lưu, tọa đàm với học sinh tiêu biểu của lớp (25 phút)	- Hát một bài hát thường dùng trong sinh hoạt tập thể của đoàn viên thanh niên hoặc chơi một trò chơi. - Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn. Chúng ta lại gặp nhau trong chương trình GDNGLL chủ đề tháng 11: “ <i>Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo</i> ”. - Xin giới thiệu đại biểu: thầy..... - Vỗ tay... - Tiến hành thực hiện giao lưu, tọa đàm với một học sinh tiêu biểu của lớp về chủ đề phương pháp học tốt, trình bày một vài “ <i>bí quyết</i> ” của mình để đạt được thành tích tốt trong học tập và rèn luyện: + Học sinh tiêu biểu của lớp báo cáo kinh nghiệm về quá trình phấn đấu của mình, đặc biệt trong học tập. + Học sinh của lớp đặt câu hỏi với học sinh tiêu biểu của lớp được mời để giao lưu về các vấn đề đã gợi ý: + Những băn khoăn của bản thân về phương thức hành động để đạt được kết quả tốt trong học tập và rèn luyện hàng ngày. + Những bí quyết để đạt được mong muốn của mình. + Những dự định của bản thân về phấn đấu trong học tập và rèn luyện ở cấp học mới – cấp THPT. - Xen kẽ các ý kiến trao đổi, thay đổi không khí bằng những bài hát, bài thơ, những tặng phẩm nhỏ làm kỷ niệm. - Phát biểu cảm tưởng của đại diện học sinh của lớp về buổi giao lưu này. => GVCN động viên, nhắc nhở học sinh toàn lớp hãy phấn đấu học tập theo gương tiêu biểu đó.	-Phó phong trào hoặc Bí thư chi đoàn lớp hướng dẫn. -NDCT. - Cả lớp. -NDCT và học sinh tiêu biểu được mời lên giao lưu. -NDCT và HS

* Hoạt động 2: Những dòng cảm xúc về thầy, cô giáo (35 phút)	- Thực hiện chuyên đề nói về công ơn của thầy, cô giáo, về ngày Nhà giáo Việt Nam. - Thực hiện chuyên đề (với hình thức là cuộc họp mặt nói chuyện chuyên đề, hoặc sinh hoạt câu lạc bộ hay diễn đàn) nói về công ơn của thầy, cô giáo, về ngày Nhà giáo Việt Nam. - Chủ tọa nêu ý nghĩa của buổi sinh hoạt chuyên đề, giới thiệu đại biểu, thông báo chương trình hoạt động. - Đại diện cán bộ lớp báo cáo tóm tắt kết quả bài viết (báo, văn, thơ...) hoặc các tư liệu sưu tầm được của lớp về chủ đề hoạt động nêu trên. - Thành viên của lớp trình bày cảm xúc, lòng biết ơn thầy, cô giáo qua bài phát biểu cảm nghĩ, bài thơ (ngâm thơ), bài văn (đọc), những kỷ niệm khó quên trong quan hệ thầy – trò (kể). Đây vừa là dịp tọa đàm, ôn lại kỷ niệm, vừa tạo tiền đề, cơ sở, phục vụ cho việc hoàn thành quyển tập san chính thức để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. - Trao đổi của lớp về những băn khoăn, suy nghĩ xung quanh chủ đề hoạt động 1.	-NDCT
* Hoạt động 3: Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 (20 phút)	- Báo cáo tìm hiểu về truyền thống Tôn sư trọng đạo và ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam: + Khái niệm truyền thống Tôn sư trọng đạo. + Những biểu hiện của truyền thống Tôn sư trọng đạo xưa và nay. + Ý nghĩa của truyền thống Tôn sư trọng đạo đối với việc giáo dục học sinh nói riêng và đối với toàn xã hội nói chung. + Giá trị nhân văn, giá trị xã hội của truyền thống Tôn sư trọng đạo. + Ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam: Ngày 20 – 11 ở nước ta trước tiên là ngày giáo viên, cán bộ ngành giáo dục biểu thị sự nhất trí hoàn toàn với đường lối cách mạng của Đảng, với các chủ trương lớn của Nhà nước. Đó cũng là ngày động viên, cổ vũ các thầy, cô giáo thực hiện tốt đường lối và chủ trương giáo dục của Đảng và Nhà nước, là ngày biểu dương, khen thưởng thành tích của các thầy giáo, cô giáo. Các em học sinh đã hưởng ứng ngày 20 – 11 hàng năm bằng những hoạt động tỏ lòng quý mến, biết ơn thầy giáo, cô giáo, cố gắng học tập, rèn luyện đạo đức. Các bậc cha mẹ học sinh, các cấp chính quyền đoàn thể ở địa phương cũng nhân ngày này tổ chức thăm hỏi các giáo viên hoặc tổ chức trao đổi với các giáo viên về sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ. - Các thành viên trong lớp bổ sung hoặc đưa ra những	-NDCT và HS

	bản khoán, thắc mắc, những điều chưa hiểu để lớp và giáo viên cùng giải đáp. - Thi trả lời câu hỏi: Câu 1. <i>Hội nghị các nhà giáo họp và thông qua bản Hiến chương các nhà giáo và quyết định lấy ngày 20 – 11 hàng năm là Ngày quốc tế Hiến chương các nhà giáo tại đâu ? Vào tháng năm nào ?</i> Đáp: Tại Vácsava (Ba Lan), tháng 8 – 1957. Câu 2. <i>Lần đầu tiên, Ngày quốc tế Hiến chương các nhà giáo được tổ chức trên miền Bắc nước ta vào thời gian (ngày, tháng, năm) nào ?</i> Đáp: Ngày 20 – 11 – 1958. Câu 3. <i>Hãy cho biết ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam.</i> Đáp: Đây là ngày biểu dương nghề dạy học, củng cố lòng yêu nghề của các nhà giáo, và cũng là dịp để phụ huynh, học sinh và xã hội thể hiện tình cảm biết ơn và tinh thần trách nhiệm đối với nhà giáo. Câu 4. <i>Hội đồng Bộ trưởng lấy ngày 20 – 11 – năm nào làm ngày Nhà giáo Việt Nam ?</i> Đáp: Quyết định số 167 – HĐBT ngày 28 – 09 – 1982 của Hội đồng Bộ trưởng lấy ngày 20 – 11 từ nay (20 – 11 – 1982) làm ngày Nhà giáo Việt Nam. Câu 5. <i>Hãy kể tên một vài nhà giáo ưu tú, “Đạo cao đức trọng” mà em biết và hết lòng kính phục. Hãy nêu những danh hiệu vinh dự mà Nhà nước ta trao tặng cho các nhà giáo Việt Nam.</i> Đáp: - Một số nhà giáo ưu tú, “đạo cao đức trọng” như: Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm, Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Đình Chiểu... - Những danh hiệu vinh dự mà Nhà nước trao tặng cho nhà giáo Việt Nam như: “nhà giáo nhân dân”, “nhà giáo ưu tú”. - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam với các nội dung cơ bản sau. + Chủ tọa tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có). + Một đại diện học sinh nêu ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam, nhắc lại truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta là tôn sư trọng đạo, truyền thống tốt đẹp của nhà trường là thi đua dạy tốt, học tốt. + Tặng hoa cho giáo viên khách mời (nếu có). + Phát biểu của GVCN (hoặc giáo viên khách mời nếu có). + Đại diện học sinh lớp phát biểu cảm nghĩ chúc mừng. + Liên hoan văn nghệ giữa thầy và trò về chủ đề trường,	- Giáo viên
--	---	--------------------

	lớp, công ơn thầy cô giáo. + Kết thúc lễ kỷ niệm bằng một bài hát tập thể tùy chọn.	
--	--	--

V. Kết thúc hoạt động (5 phút)

- Cán bộ lớp nhận xét về tinh thần tham gia của lớp, dặn lớp viết thu hoạch cá nhân sau buổi hoạt động (hoạt động 2), đánh giá kết quả đạt được sau hoạt động, nhắc nhở học sinh chuẩn bị chủ đề hoạt động tháng 12: “*Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, đọc các tài liệu giáo viên đã giới thiệu, trả lời câu hỏi gợi ý của giáo viên và soạn các chủ đề thi hùng biện.

- Giáo viên tuyên dương những cá nhân học sinh và tổ chức có nhiều ý kiến hay, thiết thực, đánh giá về khả năng tổ chức và điều hành hoạt động của đội ngũ cán bộ lớp, nhắc nhở học sinh chuẩn bị tốt chủ đề hoạt động tháng 12 và định hướng thời gian tiến hành các hoạt động tháng 12./.

RÚT KINH NGHIỆM

[illegible]

Chủ đề hoạt động tháng 12
THANH NIÊN VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

- Hiểu rõ trách nhiệm và bổn phận của thanh niên, học sinh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Tích cực, chủ động học tập và rèn luyện để có thể làm tròn trách nhiệm và bổn phận của thanh niên học sinh đối với Tổ quốc.
- Tin tưởng ở đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do Đảng và Nhà nước vạch ra. Sẵn sàng tham gia các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường và địa phương tổ chức.

II. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động

- Thảo luận và thi hùng biện về trách nhiệm của thanh niên, học sinh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Thi kể chuyện về những tấm gương anh hùng liệt sĩ còn trong độ tuổi thanh niên đã hy sinh xương máu của mình để giành độc lập cho Tổ quốc, tự do cho nhân dân ; về những tấm gương thanh niên thành đạt trong nghề nghiệp, có nhiều cống hiến cho sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay.
- Cuộc thi “Những nốt nhạc vui” : thi hát những bài hát mà chủ đề nói về tinh thần xông pha cống hiến, không ngại khó khăn, gian khổ, ước mơ, hoài bão, lý tưởng cao đẹp của thanh niên Việt Nam, thi đoán tên bài hát, tên tác giả bài hát với chủ đề nói về thanh niên.
- Thi hái hoa dân chủ (có cả câu hỏi trắc nghiệm có 3 đến 4 phương án trả lời, trong đó có 1 phương án đúng và câu hỏi ngắn, câu hỏi dưới dạng tình huống) về chủ đề thanh niên và nhiệm vụ phòng chống tệ nạn xã hội.
- Thi tìm hiểu về ý nghĩa của ngày Quốc phòng toàn dân 22 – 12 – 1944, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Báo cáo thu hoạch về truyền thống anh hùng của quân dân cả nước nói chung và địa phương nói riêng, thi tìm hiểu thân thể, sự nghiệp của một số anh hùng dân tộc.
- Báo cáo chuyên đề về tìm hiểu hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương. Thi hiến kế về các giải pháp bảo vệ môi trường, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số địa phương.

III. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

- Cung cấp cho học sinh những kiến thức về pháp luật :
 - + Luật Nghĩa vụ quân sự (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005).
 - + Bộ Luật hình sự 1999.
 - + Luật Phòng chống ma túy.
 - + Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý học sinh, sinh viên liên quan đến tệ nạn ma túy.
 - + Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em.
 - + Chủ trương, chính sách của Đảng đối với thế hệ trẻ (Đảng Cộng sản Việt Nam – Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X).

+ Hiến pháp 1992 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001), Luật Giáo dục, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em...

- Một số tài liệu, câu hỏi trắc nghiệm và đáp án, câu hỏi ngắn (có tính chất gợi ý, tham khảo) về các tệ nạn xã hội : mại dâm, ma túy (tài liệu giáo dục phòng, chống ma túy và chất gây nghiện trong trường học) ; cung cấp cho học sinh những tài liệu nói về bệnh HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, soạn một số câu hỏi trắc nghiệm cho học sinh thi hái hoa dân chủ.

- Giao một số chủ đề cho học sinh chuẩn bị thảo luận và thi hùng biện.

- Soạn một số tình huống có thể gặp trong thực tế để các em tập xử lý nhằm khắc sâu hiểu biết : mại dâm, ma túy là các tệ nạn xã hội rất nguy hiểm, lứa tuổi vị thành niên rất dễ mắc phải nếu không cảnh giác với sự cám dỗ của những kẻ xấu và ngay cả với chính mình.

- Gợi ý cho học sinh khẳng định vai trò của Đoàn Thanh niên, trách nhiệm của bạn bè với nhau và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình trong việc phòng chống các tệ nạn trên.

- Gợi ý cho học sinh chuẩn bị một số câu hỏi thi tìm hiểu về ý nghĩa của ngày Quốc phòng toàn dân, gợi ý cho học sinh viết thu hoạch về truyền thống anh hùng của quân dân cả nước nói chung và địa phương nói riêng.

- Thông báo cho học sinh những nội dung cần tìm hiểu về công tác bảo vệ môi trường ở địa phương như :

+ Bảo vệ nguồn nước sạch để đảm bảo cho sinh hoạt.

+ Bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường và ở nơi cư trú.

+ Bảo vệ không khí để không bị ô nhiễm.

+ Bảo vệ đồng ruộng.

+ Bảo vệ môi trường sống xung quanh chúng ta. (Học sinh tự chọn hoặc phân công tìm hiểu các nội dung trên).

2. Học sinh

*** Hoạt động 1:**

- Chuẩn bị tốt các chủ đề, nội dung thảo luận, thi hùng biện, giải quyết một số tình huống đã gợi ý. Chuẩn bị nội dung thi kể chuyện, sưu tầm những bài hát có chủ đề về thanh niên, chuẩn bị tổ chức cho cuộc thi (lập Ban giám khảo cuộc thi, thể lệ cuộc thi, cách cho điểm, phần thưởng...).

- Phân công các bạn đọc các tài liệu có liên quan.

- Chuẩn bị một số câu hỏi trắc nghiệm, tình huống theo gợi ý của giáo viên, chuẩn bị quà tặng.

- Chuẩn bị các thắc mắc (nếu có) để nêu ra cho các bạn và thầy, cô giáo giải đáp giúp ngoài các tình huống đã chuẩn bị.

- Tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp của anh hùng dân tộc Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân.

- Chuẩn bị một số bài thơ, bài hát về bộ đội, thanh niên xung phong...

- Chuẩn bị bài báo cáo thu hoạch về tìm hiểu hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương, có thể chụp hoặc sưu tầm một số tranh ảnh để minh họa cho công tác bảo vệ môi trường.

- Vẽ một số tranh biếm họa, phê phán một số hành vi sai trái trong bảo vệ môi trường như: xả rác bừa bãi, phá hoại cây cối, săn bắn chim thú... (trưng bày tranh đã vẽ sẵn hoặc thi vẽ tranh).

- Chuẩn bị hình thức báo cáo thu hoạch bằng miệng hoặc bằng văn bản.

IV: Tổ chức tiến hành các hoạt động

Tên hoạt động	Nội dung hoạt động	Người thực hiện
-Khởi động, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, tên chủ đề hoạt động tháng 12 (5 phút)	- Hát một bài hát thường dùng trong sinh hoạt tập thể của đoàn viên thanh niên hoặc chơi trò chơi: “Tôi bảo”, làm theo lời nói chứ không làm theo hành động của người quản trò. - Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn. Chúng ta lại gặp nhau trong chương trình GDNGLL chủ đề tháng 12: “ <i>Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc</i> ”. - Xin giới thiệu đại biểu: thầy - Vỗ tay...	-Phó phong trào hoặc Bí thư chi đoàn lớp hướng dẫn. -NDCT.
*Hoạt động 1: Trách nhiệm của thanh niên, học sinh trong việc góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (25 phút)	- Nêu và giải quyết câu hỏi thảo luận: Quyền và trách nhiệm của thanh niên, học sinh trong giai đoạn hiện nay là gì? Đáp: * Quyền: + Được chăm sóc, nuôi dưỡng (Điều 12, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ; Điều 65, Hiến pháp 1992). + Được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự (Điều 14, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ; Điều 71, Hiến pháp). + Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 15, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em - trẻ em là người dưới 16 tuổi ; Điều 61, Hiến pháp). + Quyền được học tập (Điều 16, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ; Điều 10, Luật Giáo dục ; Điều 59, 66 Hiến pháp). + Quyền vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch (Điều 17, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em). + Quyền được phát triển năng khiếu (Điều 18, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em). + Quyền được tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến và tham gia các hoạt động xã hội (Điều 20, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em). + Quyền tham gia đóng góp cho phong trào thanh niên của nhà trường tại nơi cư trú... * Trách nhiệm: + Tôn trọng, chấp hành pháp luật, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nội quy, quy định của nhà trường.	- Cả lớp. -NDCT nêu câu hỏi. -HS: thảo luận và phát biểu ý kiến (đại diện nhóm hoặc cá nhân phát biểu).

	+ Trách nhiệm, nghĩa vụ học tập và rèn luyện để chuẩn bị bước vào cuộc sống. + Tham gia các hoạt động xây dựng xã hội: bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường. + Yêu lao động, yêu quê hương đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. ... (Điều 21, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em). + Trách nhiệm tham gia đóng góp các phong trào thanh niên của nhà trường, tại nơi cư trú. + Rèn luyện một số kỹ năng sống để đáp ứng yêu cầu của cuộc sống và tự bảo vệ mình. + Trách nhiệm tuyên truyền, vận động những người xung quanh thực hiện nghĩa vụ của người công dân đối với địa phương, đất nước. + Thực hiện nghĩa vụ của người công dân, học sinh dưới mái trường xã hội chủ nghĩa. + Giúp đỡ cha mẹ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. - Thi hùng biện về trách nhiệm của thanh niên, học sinh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (xem sách giáo khoa Giáo dục công dân 10, trang 98 – 100). Lập Ban giám khảo thông qua thể lệ cuộc thi: mỗi đội, nhóm cử ra một thí sinh (trang phục chỉnh tề) lên bốc thăm chủ đề hùng biện và chuẩn bị 1 phút, sau đó thí sinh lên trình bày trong vòng 4 – 5 phút, không sử dụng tài liệu, trình bày xong phải trả lời một câu hỏi phụ của Ban giám khảo. Gợi ý các chủ đề đề tài hùng biện như sau: <u>Chủ đề 1</u>: Có ý kiến cho rằng: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cơ hội ngàn vàng cho đoàn viên, thanh niên nước ta rèn luyện, cống hiến và nhanh chóng trưởng thành”. Các bạn có đồng ý với nhận định trên hay không? Tại sao? <u>Chủ đề 2</u>: Có ý kiến cho rằng: “Thanh niên hiện nay đừng đòi hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà hãy hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc”. Đó như là một phương châm sống và hành động của thanh niên. Bạn có suy nghĩ gì về phương châm ấy? <u>Chủ đề 3</u>: Bạn có quan niệm như thế nào về đoàn viên, thanh niên, học sinh với các phong trào tình nguyện hiện nay? <u>Chủ đề 4</u>: Theo bạn, thanh niên học sinh có lối sống như thế nào được gọi là sống lành mạnh, sống đẹp, sống có ích? <u>Chủ đề 5</u>: Bạn suy nghĩ gì về vai trò, trách nhiệm của	
--	--	--

	thanh niên, học sinh đối với việc phòng chống các tệ nạn xã hội? Gợi ý câu hỏi phụ: <u>Câu 1:</u> Có người nói rằng: học sinh còn đang sống phụ thuộc vào gia đình nên không cần tham gia các hoạt động từ thiện, theo bạn đúng hay sai? Tại sao? <u>Câu 2:</u> Đã là học sinh lớp 10, cần học cho tốt, các việc khác trong gia đình và xóm ấp đã có cha mẹ lo. Theo bạn, suy nghĩ đó có đúng không? Tại sao? <u>Câu 3:</u> Ngay trong năm nay, nhà trường hoặc địa phương yêu cầu các bạn tham gia phong trào thanh niên tình nguyện, bạn nghĩ thế nào? <u>Câu 4:</u> Có người nói: Thanh niên, học sinh thì chỉ có học, cứ học cho tốt, khi nào trưởng thành hãy tham gia các hoạt động khác. Ý kiến bạn thế nào? <u>Câu 5:</u> Cán bộ Đoàn Thanh niên nơi bạn cư trú mời bạn vào đội thanh niên xung kích phòng chống ma túy nhưng bố mẹ lại không đồng ý vì sợ ảnh hưởng đến học tập của bạn. Vậy, bạn xử lý thế nào? <u>Câu 6:</u> Nếu bạn đã trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, được lệnh gọi nhập ngũ, mà cha mẹ của bạn tìm mọi cách nhờ cậy người quen để cho em không phải thi hành nghĩa vụ quân sự thì em nghĩ thế nào? Em sẽ nói với ba mẹ điều gì?	
- Văn nghệ	- Thi nốt nhạc vui: hát những bài hát với chủ đề nói về thanh niên, tuổi trẻ, học sinh.	-BGK cho điểm cuộc thi.
- Trò chơi	- Gọi 1 học sinh quay mặt ngược ra phía sau (không nhìn thấy người quản trò). Người quản trò hỏi : “Bạn có cái này không?” Máy cái? Học sinh trả lời : “có” hoặc “không”. Nếu câu trả lời không thuyết phục (không đúng với thực tế, tức là người được hỏi có cái đó mà trả lời không, hoặc không có mà trả lời có, hoặc trả lời sai số lượng) thì bị phạt vui.	-NDCT phát thưởng.
* Hoạt động 2: Thanh niên và nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn		-Phó văn nghệ hướng dẫn.

xã hội (25 phút) - Thi hái hoa dân chủ	- Tiến hành cho học sinh xung phong hái hoa dân chủ, lần lượt bốc thăm câu hỏi và trả lời (có cả câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi trả lời ngắn, câu hỏi dạng tình huống). Câu hỏi được chuẩn bị sẵn phục vụ thi hái hoa dân chủ dựa trên tài liệu hỏi – đáp kèm theo hướng dẫn của giáo viên đã phát cho học sinh và một số câu hỏi gợi ý sau đây: <u>Câu 1:</u> Theo bạn, trường hợp nào sau đây bị xem là tệ nạn xã hội? - Đánh bài ăn tiền - Hút, chích ma túy - Mại dâm <i>Tất cả đều đúng</i> <u>Câu 2 :</u> Chất gây nghiện nào sau đây theo bạn không bị coi là ma túy : - Thuốc phiện - Cần sa - Heroin <i>Nicotin (hoạt chất của cây thuốc lá)</i> <u>Câu 3:</u> Nhận định nào sau đây là đúng nhất? - Những người nghiện ma túy thường bị bệnh tim mạch, dễ mắc bệnh gan và thận - Những người nghiện ma túy thường mắc các bệnh thần kinh - Những người nghiện ma túy thường mắc bệnh AIDS <i>Tất cả đều đúng</i> <u>Câu 4 :</u> Nếu bạn sử dụng ma túy thì : - Bạn sẽ bị đuổi học, sẽ bị thất nghiệp - Bạn đã vi phạm pháp luật - Bạn đã đến với HIV/AIDS <i>Cả 3 ý kiến trên đều đúng</i> <u>Câu 5 :</u> Theo bạn AIDS là gì? <i>Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (Acquired Immuno Deficiency Syndrome)</i> - Suy giảm miễn dịch mắc phải - Hội chứng mắc phải - Suy giảm miễn dịch <u>Câu 6 :</u> Tính đến ngày 31/10/2008, cả nước ta có bao nhiêu người bị nhiễm HIV/AIDS? 135.171 128.367 2.124 386 <u>Câu 7 :</u> Loại virus nào là tác nhân gây ra AIDS?	-NDCT và đội thi hoặc các cá nhân tham gia cuộc thi.
--	--	---

* Hoạt động 3: Kỷ niệm ngày Quốc phòng toàn dân (15 phút) - Thi tìm hiểu	a. H5N1 b. HIV (Human Immuno Deficiency Virus) c. Norton AntiVirus d. Tất cả đều sai <u>Câu 8</u> : Bệnh AIDS có thể lây qua đường nào? a. Qua đường máu b. Qua đường tình dục c. Lây truyền từ mẹ sang con d. Cả 3 con đường trên <u>Câu 9</u> : Hít thử mấy lần thì có thể bị nghiện ma túy? a. Chỉ một lần b. Ba lần trở lên c. Năm lần trở lên d. Phải nhiều lần thử thì mới có thể nghiện Gợi ý một số câu hỏi tình huống : <u>Câu 1</u> : Thuốc phiện là một loại dược liệu quý, mỗi nhà nên dự trữ một ít để sử dụng. Điều đó đúng hay sai? Tại sao? <u>Câu 2</u> : Có người nói : Ma túy phải dùng thường xuyên mới nghiện, còn dùng một lần hoặc thỉnh thoảng mới thử thì không thể nghiện được. Ý kiến của bạn về vấn đề này thế nào? <u>Câu 3</u> : Nếu có người rủ bạn thử hút ma túy thì bạn sẽ xử sự như thế nào? <u>Câu 4</u> : Khi bạn nhìn thấy một người hàng xóm buôn bán ma túy, bạn sẽ xử sự như thế nào? <u>Câu 5</u> : Có người nói : Phòng chống mại dâm là chuyện của người lớn, chúng ta đang đi học không cần quan tâm đến vấn đề này. Nói thế có đúng không? Tại sao? <u>Câu 6</u> : Có người nói : Giáo dục phòng chống mại dâm vị thành niên là việc dành cho các bạn nữ, nam giới không nên biết làm gì. Điều đó đúng hay sai? Tại sao? - Tìm hiểu ý nghĩa của ngày Quốc phòng toàn dân. (Năm 1990, theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, ngày 22/12 hàng năm trở thành ngày hội Quốc phòng toàn dân). + Sơ lược lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam: Quân đội Nhân dân Việt Nam, tiền thân là đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, là lực lượng quân đội chính quy của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, sau này là của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	- NDCT và thí sinh
--	---	---------------------------

	Ngày truyền thống là ngày 22 tháng 12 năm 1944. Quá trình phát triển Tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam là đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, được thành lập ngày 22 tháng 12 năm 1944 tại khu rừng Trần Hưng Đạo, thuộc huyện Nguyên Bình, Cao Bằng, ban đầu gồm 34 chiến sỹ do Võ Nguyên Giáp chỉ huy chung, Hoàng Sâm được chọn làm đội trưởng, còn Xích Thắng, tức Dương Mạc Thạch, làm chính trị viên. Ngày 15 tháng 4 năm 1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ họp tại Hiệp Hòa, Bắc Giang quyết định Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân sát nhập với lực lượng Cứu quốc quân do Chu Văn Tấn chỉ huy, đổi tên thành Giải phóng quân, lực lượng quân sự chính của Việt Minh để giành chính quyền năm 1945. Lễ hợp nhất được tổ chức ngày 15 tháng 5 năm 1945 tại Chợ Chu (Thái Nguyên). Ngày 16 tháng 8 năm 1945, khi tiến đánh Thái Nguyên, quân số Giải phóng quân đã khoảng 450 người, biên chế thành một chi đội (tiểu đoàn), do Lâm Cẩm Như làm chi đội trưởng. Sau 7 ngày quân Nhật ở Thái Nguyên mới chịu chấp nhận giao nộp vũ khí cho Giải phóng quân. Từ năm 1945, Giải phóng quân của Việt Minh là lực lượng nòng cốt quân đội quốc gia của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 11 năm 1945 Việt Nam giải phóng quân đổi tên thành Vệ quốc đoàn, còn gọi là Vệ quốc quân. Lúc này quân số khoảng 50.000 người, tổ chức thành khoảng 40 chi đội ở hầu hết các tỉnh Bắc bộ và Trung Bộ. Một số chi đội "Nam tiến" để giúp quân dân miền Nam chống lại quân Pháp đang tấn công ở Nam Bộ. Ngày 22 tháng 5 năm 1946, theo Sắc lệnh 7/SL của Chủ tịch nước, Vệ quốc đoàn đổi tên thành Quân đội Quốc gia Việt Nam. Năm 1950, Quân đội Quốc gia Việt Nam đổi tên thành Quân đội Nhân dân Việt Nam. Năm 1954, với thắng lợi của trận Điện Biên Phủ, đây là đội quân đầu tiên của một dân tộc thuộc địa đánh bại một quân đội thực dân trong lịch sử thế giới của thế kỷ 20. Sau năm 1954, đại bộ phận Quân đội Nhân dân Việt Nam tập kết về miền Bắc Việt Nam, và được chính quy hóa. Ngày 15 tháng 2 năm 1961, tại Chiến khu Đ, Quân Giải phóng miền Nam, gọi tắt là Giải phóng quân, được thành lập trên cơ sở thống nhất các lực lượng vũ trang ở miền Nam Việt Nam. Thực chất, đây là lực lượng Vệ quốc đoàn còn ở lại miền Nam Việt Nam, kết hợp với bộ phận tăng viện của Quân đội Nhân dân của miền Bắc và lực lượng chiêu mộ tại chỗ, thành lực lượng quân sự của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Năm 1976, nước Việt Nam thống	
--	--	--

	nhất ra đời, Quân đội Nhân dân Việt Nam và Quân Giải phóng miền Nam thống nhất thành Quân đội Nhân dân Việt Nam. Chữ "nhân dân" trong tên gọi "Quân đội Nhân dân Việt Nam" xuất phát từ mục tiêu của nó : "Quân đội Việt Nam từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, sẵn sàng một lòng với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, tuyệt đối trung thành với nhà nước, với dân tộc". (http://hanhtrangsinhvien.net/forum/showthread.php?t=2768). + Ý nghĩa: Kỷ niệm ngày Quốc phòng toàn dân là ngày ôn lại truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân ta, nêu cao tinh thần đoàn kết, cảnh giác với các thế lực thù địch để bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia, củng cố và phát huy tinh thần, trách nhiệm của công dân trong việc tham gia bảo vệ Tổ quốc. - Tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp của vị anh hùng dân tộc Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân (gia thế, năm sinh, quá trình hoạt động cách mạng, năm mất, lý do mất, mất tại đâu...). Phần này, học sinh tự chuẩn bị câu hỏi và đáp án, cán bộ lớp phân công học sinh tìm hiểu, ra câu hỏi ngắn hoặc dạng trả lời trắc nghiệm, ra đáp án và bảo mật nội dung). - Tìm hiểu về truyền thống quý báu nhất của Quân đội và nhân dân Việt Nam: + Của quân đội Việt Nam: yêu nước, đoàn kết, dũng cảm, kiên cường, bất khuất, nhân nghĩa... + Của nhân dân ta: yêu nước, đoàn kết, tương thân, tương ái, vị tha, khoan dung, cần cù, thông minh, sáng tạo, kiên cường, bất khuất...	
- Báo cáo	- Báo cáo thu hoạch về truyền thống anh hùng của quân dân cả nước nói chung và địa phương nói riêng (có thể báo cáo nếu đã chuẩn bị trước hoặc về viết sau khi đã tổ chức xong chủ đề).	- NDCT và học sinh
- Văn nghệ	- Hát đơn ca một vài bài ca ngợi các vị anh hùng dân tộc, các chiến sĩ, liệt sĩ (như ca ngợi chị Võ Thị Sáu), ca ngợi chiến công của đất nước, ca ngợi bà mẹ Việt Nam anh hùng, ca ngợi Quân đội nhân dân Việt Nam...	- Phó văn nghệ
* Hoạt động 4: Báo cáo thu hoạch về tìm hiểu hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương (15 phút)	- Học sinh báo cáo theo các nội dung đã gợi ý chuẩn bị (mỗi báo cáo có dung lượng từ 2 – 3 trang viết tay, học sinh trình bày miệng căn cứ vào tài liệu hoặc nói không cần tài liệu, thời gian cho mỗi báo cáo từ 7 đến 10 phút). - Thi hiện kế về các giải pháp bảo vệ môi trường, cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số địa phương. - Học sinh khác chất vấn, hỏi thêm tác giả và tranh luận (nếu có). - Giáo viên kết luận, tóm tắt một số vấn đề quan trọng: + Bảo vệ môi trường bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển	-NDCT, học sinh

	của con người, xã hội loài người, phòng chống được các căn bệnh hiểm nghèo do ô nhiễm môi trường gây ra. + Bảo vệ môi trường là một trong những điều kiện để kinh tế của mỗi quốc gia phát triển bền vững. => Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề toàn cầu, là trách nhiệm của tất cả mọi người. Học sinh một mặt phải bảo vệ môi trường, mặt khác phải vận động mọi người cùng tham gia bảo vệ môi trường, trước hết là giữ cho nhà trường và nơi cư trú luôn xanh, sạch, đẹp.	
--	---	--

V. Kết thúc hoạt động (5 phút)

- Hoạt động 1: Giáo viên đánh giá học sinh bằng kết quả thi hùng biện, về tinh thần và nội dung thảo luận.

- Hoạt động 2: Giáo viên tổng kết, đánh giá những hiểu biết của học sinh về phòng, chống tệ nạn xã hội, nhấn mạnh tác hại của ma túy, mại dâm, xác định rõ thanh niên học sinh phải kiên quyết bài trừ ma túy, mại dâm (viết thu hoạch 1 trang).

- Hoạt động 3: Giáo viên khẳng định: chỉ có đoàn kết toàn dân mới có thể chiến thắng được các kẻ thù xâm lược. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, sự đoàn kết của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Mỗi người Việt Nam chúng ta đều rất tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc. Mỗi người dân đều có trách nhiệm phấn đấu, rèn luyện để giữ vững và phát huy truyền thống của dân tộc. (Mỗi học sinh viết một bản thu hoạch nhỏ để làm cơ sở cho giáo viên đánh giá kết quả hoạt động của học sinh).

- Hoạt động 4: Giáo viên khẳng định lại: bảo vệ môi trường là trách nhiệm của tất cả mọi người. Trách nhiệm cụ thể của học sinh: giữ cho gia đình, làng xóm, trường lớp luôn sạch đẹp ; bên cạnh đó cùng gìn giữ môi trường văn hóa trong nhà trường và nơi công cộng ; không nói tục, chửi thề, không vứt rác bừa bãi... Đánh giá kết quả hoạt động và sự tiếp thu của học sinh thông qua các tài liệu mà các em viết được hoặc sưu tầm được.

=> Tuyên dương cá nhân học sinh hoặc đội trả lời xuất sắc các câu hỏi, chủ đề, nhắc nhở học sinh chuẩn bị trước chủ đề hoạt động tháng 01: Thanh niên với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc./.

RÚT KINH NGHIỆM

This image shows a single page of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG MA TÚY VÀ CHẤT GÂY NGHIỆN TRONG TRƯỜNG HỌC

Chuyên đề:

TÁC HẠI CỦA CÁC CHẤT MA TÚY VÀ CHẤT GÂY NGHIỆN THƯỜNG GẶP

LỜI MỞ ĐẦU

Ma túy hiện là hiểm họa của mỗi quốc gia, làm mất trật tự an toàn xã hội, xâm hại đạo đức truyền thống, phá vỡ hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng đến nòi giống và sự tồn vinh của dân tộc. Một trong các nguyên nhân cơ bản làm gia tăng tệ nạn ma túy là do sự thiếu hiểu biết của con người. Chính vì vậy, giáo dục phòng chống ma túy trong trường học là cần thiết và cấp bách nhằm cung cấp các hiểu biết cần thiết cho thanh niên học sinh, góp phần ngăn chặn sự phát triển của hiểm họa ma túy trong toàn quốc gia.

PHẦN NỘI DUNG

1. Ma túy là gì?

Ma túy là tên gọi chung chỉ những chất gây nghiện, chất hướng thần, là các chất hóa học có nguồn gốc tự nhiên và nhân tạo *khi xâm nhập cơ thể con người sẽ có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức, trí tuệ, chức năng sinh học của con người, có khả năng gây nghiện, gây lệ thuộc về tâm lý và thể chất.*

2. Đặc điểm chung của ma túy

Tất cả các ma túy đều gây nghiện, làm cho người nghiện bị lệ thuộc về tinh thần và thể chất, khi thiếu thuốc hoặc ngừng sử dụng sẽ có biểu hiện của hội chứng cai nghiện, làm cơ thể có những phản ứng bất lợi, thậm chí có thể bị đe dọa đến tính mạng.

Tuy nhiên, có một số chất gây nghiện nhưng không bị coi là ma túy như: rượu, bia, thuốc lá, thuốc Lào, cà phê, chè (trà), coca cola...

3. Các chất ma túy và chất gây nghiện thường gặp

a. Các chất ma túy thường gặp

*** Các chất tâm túy gây kích thích**

Ở nhóm chất này, có nhiều chất ma túy thường gặp như: Cocain, Amphetamin và các chất dẫn xuất, Methamphetamin, Ecstasy, Cây khát (Catha). Trong đó, về tác hại, đáng lưu ý nhất là các chất sau:

- **Cocain:** được chiết xuất từ lá cây coca, được trồng nhiều ở Nam Mỹ. Việc dùng cocain nguyên chất cực kỳ tai hại. Nó tác động tới não trong vòng 15 giây, làm rối loạn các tín hiệu điện của não, từ đó sinh ra trạng thái hoang tưởng, kích thích, hưng phấn mạnh.

Người nghiện cocain bị di chứng rối loạn chức năng của cơ quan thần kinh, tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, dễ gây ảo giác, chóng mặt, liệt hô hấp và có thể dẫn đến tử vong.

- **Methamphetamin** (dimethylphenethylamin hay còn được gọi tắt là Meth, Speed) được tổng hợp từ amphetamin, mạnh hơn amphetamin và gấp 500 lần so với thuốc phiện, có khả năng gây nghiện mạnh và tác động nhanh đến hệ thần kinh. Tác hại khi sử dụng: người

sử dụng dễ bị kích động gây tội ác tức thì, đồng thời làm não thiếu tập trung và “đần” hẳn đi. Vài tháng sau, người nghiện bị sụt cân và có nhu cầu tăng liều dùng, lúc đó nó trở thành tác nhân kích thích người nghiện đi đến hành vi bạo lực vô cùng man rợ. Sử dụng lâu ngày thì tính mạng sẽ bị đe dọa, dễ hôn mê, chết đột tử.

- **Ecstasy (XTZ)** cũng là loại gây nghiện cực mạnh, đang được sử dụng phổ biến.

- **Cây khát (CATHA)** là chất kích thích thần kinh cực mạnh. Lá khát thường được sử dụng tươi bằng cách nhai sống. Những người nghiện nhai lá khát dễ không làm chủ được bản thân, hành động quá khích, thậm chí điên khùng.

* **Chất ma túy gây ảo giác**

Cần sa: (thường gọi là bồ đề, còn gọi là cây gai dầu, cây lanh mè, cây gai mè, cây đại ma...). Sản phẩm bất hợp pháp từ cây cần sa gồm 3 loại: thảo mộc cần sa, nhựa cần sa và tinh dầu cần sa. Tác hại: gây kích thích, hoang hốt, ảo giác, xơ gan, liệt dương, vô sinh, sinh non.

* **Các chất ma túy gây ức chế thần kinh**

- **Thuốc phiện:** (còn gọi là cây anh túc, cây thầu, cây á phiện, nha phiến, opium, ả phù dung), có 3 dạng: thuốc phiện sống, thuốc phiện chín và sỏi thuốc phiện. Tác hại khi sử dụng: người sử dụng thuốc phiện dễ mắc bệnh truyền nhiễm, viêm tắc tĩnh mạch, dễ dẫn đến tàn tật, tử vong.

- **Morphine:** là hóa chất tự nhiên, được chiết xuất từ nhựa thuốc phiện, là hoạt chất chính của thuốc phiện, thực chất là một loại thuốc trị bệnh, có tác dụng làm giảm đau hoặc mất cảm giác đau khi bị chấn thương, sau khi phẫu thuật, hoặc ung thư ở giai đoạn cuối, nhưng khi lạm dụng thì trở thành ma túy. Tác hại của morphine: gây rối loạn tâm thần, ức chế hô hấp, dễ suy tim trụy mạch, mất tri giác, hạ huyết áp, mất ngủ... Phụ nữ có thai sử dụng morphine thường đẻ non, trẻ sơ sinh bị suy dinh dưỡng, rối loạn hành vi, mất ngủ, nôn mửa, tiêu chảy.

- **Heroin:** (còn gọi là bạch phiến, hàng trắng, xì ke) được tổng hợp từ morphine, có dạng bột hoặc cục, giá heroin đắt gấp hàng trăm lần so với giá thuốc phiện. Tác hại: độc tính gấp 10 lần thuốc phiện, dễ gây ra ngộ độc, đột tử, rối loạn tâm thần, hủy hoại thân thể...

- **Barbiturat và các thuốc an thần** (các chất ức chế hệ thần kinh): **Barbiturat** là nhóm chất an thần chống co giật. Tác hại: người nghiện dễ bị mất trí nhớ, nói ngọng, ảo giác, tổn thương hệ tuần hoàn, có khi bị ngộ độc và tử vong (khi sử dụng liều cao). Các loại thuốc an thần là thuốc trị bệnh, nhưng khi lạm dụng thì trở thành ma túy.

- **Dolargan** (còn có tên là Phetidin) là chất bột màu trắng thuộc vào nhóm các chất ức chế hệ thần kinh, làm giảm đau, gây nghiện. Tác hại: khi đã nghiện, nếu đói thuốc cũng gây bồn chồn, đổ mồ hôi, chuột rút, nôn mửa, mất ngủ, đau đốn.

- **Seduxen:** là một loại dược phẩm tổng hợp, thuộc nhóm chất ức chế hệ thần kinh, là thuốc an thần gây ngủ. Thuốc này được kiểm soát chặt chẽ, chỉ được sử dụng khi mất ngủ và phải có sự hướng dẫn của thầy thuốc. Tác hại: nếu sử dụng thường xuyên, lâu dài sẽ gây quen thuốc, ảnh hưởng xấu đến tim, gan, thận và rối loạn thần kinh, sử dụng liều cao có thể gây tử vong.

b. Các chất gây nghiện thường gặp

- **Caphêin:** là một chất kích thích, làm tăng tốc việc tạo các xung lực thần kinh bằng cách tăng cường hoạt động của bộ não. Với dạng tinh khiết nhất, caphêin chứa các tinh thể có tạo vị đắng và được tìm thấy trong rất nhiều chất thông thường như: cà phê, trà, bột ca cao, sôcôla. Tác hại: với liều lượng lớn (trung bình khoảng 8 cốc cà phê hay 600 mg caphêin), caphêin có thể làm đau đầu, bồn chồn, lo sợ và thậm chí mê sảng. Với liều lượng rất lớn (từ 10.000 mg caphêin trở lên, tương đương với 100 - 200 cốc trà hoặc cà phê), caphêin có thể làm tăng đường trong máu và axit trong nước tiểu. Việc sử dụng thường xuyên caphêin với 600 mg một ngày (hoặc 8 cốc cà phê uống liền) có thể gây ra chứng mất ngủ mãn tính, sự lo lắng thường xuyên, trầm cảm và tình trạng rối loạn tiêu hóa, có thể làm cho tim yếu đi và tăng nguy cơ gây ung thư.

- **Nicotin:** là hoạt chất của cây thuốc lá, là chất gây nghiện có nguồn gốc tự nhiên. Chất này kích thích hệ thần kinh, tuy không bị coi là ma túy nhưng khi nghiện sẽ dễ bị ung thư phổi và viêm phế quản, đau dạ dày, nhàn da, trụy tim... Nếu đã nghiện thì dễ dàng dẫn tới nghiện ma túy, trẻ em không được phép sử dụng.

4. Những tác hại chung của ma túy

a. Tác hại đối với cá nhân người nghiện

- Ảnh hưởng đến sức khỏe:
 - + Dưới cái nhìn của y học, nghiện ma túy là một căn bệnh.
 - + Những người nghiện ma túy thường bị rối loạn sinh lý (tiêu hóa, thần kinh, tuần hoàn, hô hấp...).
 - + Những người nghiện ma túy thường bị bệnh tim mạch, huyết áp; dễ mắc bệnh gan và bệnh thận; thường mắc các bệnh thần kinh; bệnh mất trí nhớ.
 - + Người nghiện ma túy hướng thần gây ảo giác có gốc amphetamines (đang được gọi là hồng phiến hay ma túy điên) ngoài việc đột tử do quá liều còn thường bị mục răng.
 - + Những người nghiện ma túy có thể bị tai biến do tiêm chích, thường mắc bệnh HIV/AIDS. Phần lớn những người bệnh AIDS, khoảng gần 70%, theo điều tra nghiên cứu gần đây, là những người nghiện hút và chích ma túy. Tuy nhiên, ở nhiều tỉnh của nước ta, có khoảng 80 - 90% người nhiễm HIV là người nghiện chích ma túy.

Theo báo cáo của Bộ Y tế, hết tháng 6/2008, Việt Nam có 129.722 người nhiễm HIV, 26.840 bệnh nhân AIDS và 39.664 bệnh nhân tử vong do AIDS. Ước tính và dự báo nhiễm HIV/AIDS đến năm 2010 là 311.500 người, tỷ lệ AIDS là 112.227 người, chết vì AIDS lên đến 104.710 người.

- + Người nghiện ma túy thường mắc các bệnh kèm theo như ghê lở, hắc lào...
- Ảnh hưởng tới tâm lý: tinh thần luôn căng thẳng, ý chí, nghị lực bị thui chột.
- Ảnh hưởng tới nhân cách và đạo đức của người nghiện: làm giảm sút nhân cách, suy thoái về đạo đức cá nhân.

b. Ma túy ảnh hưởng tới gia đình

Tệ nạn nghiện ma túy đã làm tan vỡ hạnh phúc của hàng vạn gia đình.

c. Ma túy ảnh hưởng tới xã hội

- Ảnh hưởng xấu tới trật tự, an ninh xã hội: làm cho trật tự an toàn xã hội bị đe dọa, làm phát sinh các tệ nạn như buôn lậu, cờ bạc, mại dâm, trộm cắp, cướp giật, tai nạn giao thông...; là một trong những nguyên nhân lan truyền HIV/AIDS.

- Ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế của xã hội:

+ Tuổi nghiện thường bắt đầu từ độ tuổi tươi đẹp nhất làm được nhiều việc nhất (15 - 35 tuổi), mất lực lượng lao động chính cho xã hội, hàng vạn người nghiện sống bám vào xã hội.

+ Tệ nạn nghiện ma túy gây thiệt hại lớn về kinh tế cho đất nước. Với trên 100.000 người nghiện hàng ngày dùng nhiều loại chất ma túy khác nhau có loại như heroin: 100.000đồng/liều, có loại 30.000 đồng đến 70.000 đồng/liều, có người nghiện phải dùng 3 lần 1 ngày, mỗi năm số người nghiện sẽ tiêu phí hết trên 2.000 tỷ đồng. Ngân sách dành cho việc nuôi dưỡng chữa trị rất lớn. Ví dụ: Ở thành phố Hồ Chí Minh, thống kê 4 năm (2004 đến 2007): tổng số người nghiện: 37.000 người, tổng số trung tâm: 17 (31.000 người), chi ngân sách: 1800 tỷ đồng. 1800 tỷ/ 31.000 người $\approx$ 60 triệu đồng/ người.

5. Tình hình lạm dụng ma túy, các chất gây nghiện và tội phạm ma túy ở nước ta

Tình hình nghiện ma túy tính đến hết ngày 30/6/2008 cả nước có 169.000 người nghiện có hồ sơ quản lý, giảm 8.975 người so với cuối năm 2007. Tội phạm ma túy cũng rất phức tạp. Mặc dù các lực lượng chức năng đã đấu tranh, tấn công quyết liệt nhưng tại các tuyến, địa bàn trọng điểm, hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy từ bên ngoài vào nước ta vẫn rất đáng lo ngại. Đặc biệt là tại các địa bàn thuộc các tuyến Tây Bắc, Đông Bắc, Bắc miền Trung, Tây Nam Bộ và trên tuyến biển. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt và sử dụng vũ khí chống đối quyết liệt hơn. Hiện có 35/64 tỉnh, thành phố có tình trạng trồng và tái trồng cây thuốc phiện, cây cần sa. Một số nơi có diễn biến phức tạp như Lạng Sơn đã phát hiện và triệt phá trên 35.000 m², tại Lai Châu diện tích này là 19.300 m².

KẾT LUẬN CHUNG

Nếu bạn sử dụng ma túy:

- Bạn sẽ bị đuổi học, sẽ bị thất nghiệp.
- Bạn đã vi phạm pháp luật
- Bạn sẽ đến với HIV – AIDS

**CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN THI HÁI HOA DÂN CHỦ
VỀ GIÁO DỤC PHÒNG CHỐNG MA TÚY
VÀ CÁC CHẤT GÂY NGHIỆN TRONG TRƯỜNG HỌC**

Câu 1. Theo bạn, trường hợp nào sau đây được xem là tệ nạn xã hội ?

- a. Đánh bài ăn tiền
- b. Hút chích ma túy
- c. Mại dâm
- d. Tất cả đều đúng

Câu 2. Chất gây nghiện nào sau đây theo bạn không bị coi là ma túy ?

- a. Cocain
- b. Methamphetamin
- c. Heroin
- d. Nicotin (hoạt chất của cây thuốc lá)

Câu 3. Nhận định nào sau đây là đúng nhất ?

- a. Những người nghiện ma túy thường bị bệnh tim mạch, dễ mắc bệnh gan và thận
- b. Những người nghiện ma túy thường mắc các bệnh thần kinh
- c. Những người nghiện ma túy thường dễ mắc bệnh HIV/AIDS
- d. Tất cả đều đúng

Câu 4. Nếu bạn sử dụng ma túy thì:

- a. Bạn sẽ bị đuổi học, sẽ bị thất nghiệp
- b. Bạn đã vi phạm pháp luật
- c. Bạn sẽ đến với HIV/AIDS
- d. Cả 3 ý kiến trên đều đúng

Câu 5. Ma túy là:

- a. Các chất hóa học có nguồn gốc tự nhiên và nhân tạo khi xâm nhập cơ thể con người sẽ có tác dụng làm thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, làm con người bị lệ thuộc vào chúng, gây nên những tổn thương cho từng cá nhân và cộng đồng
- b. Thực thể hóa học hoặc thực thể hỗn hợp mà việc sử dụng những chất đó sẽ làm thay đổi chức năng sinh học của con người
- c. Các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành
- d. Tất cả đều đúng

Câu 6. Tính đến hết ngày 30/6/2008 cả nước ta có bao nhiêu người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý ?

- a. 169.000 người
- b. 168.000 người
- c. 167.000 người
- d. 165.000 người

Câu 7. Theo kết quả điều tra, nghiên cứu gần đây, có bao nhiêu phần trăm những người bị bệnh AIDS là những người nghiện hút và chích ma túy ?

- a. Khoảng gần 80%
- b. Khoảng gần 90%
- c. Khoảng gần 70%
- d. Khoảng gần 60%

Câu 8. Ở nhiều tỉnh của nước ta, có khoảng bao nhiêu phần trăm người nhiễm HIV là người nghiện chích ma túy ?

- a. Có khoảng 70%
- b. Có khoảng 80 – 90%
- c. Có khoảng 60%
- d. Có khoảng 50%

Câu 9. Tại các tuyến, địa bàn trọng điểm nào, hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy từ bên ngoài vào nước ta vẫn đang rất đáng lo ngại ?

- a. Địa bàn thuộc các tuyến Tây Bắc, Đông Bắc
- b. Địa bàn thuộc các tuyến Bắc miền Trung
- c. Địa bàn thuộc các tuyến Tây Nam Bộ và trên tuyến biển
- d. Bao gồm tất cả các địa bàn trên

Câu 10. Chất nào trong số các chất gây nghiện sau đây bị coi là ma túy ?

- a. Rượu, bia
- b. Thuốc lá, thuốc Lào
- c. Cần sa
- d. Cà phê, chè (trà), coca cola

Câu 11. Chất ma túy nào sau đây thuộc nhóm các chất tâm túy gây kích thích?

- a. Cocain, Methamphetamin, Ecstasy
- b. Cần sa
- c. Thuốc phiện, Morphine, Heroin, Seduxen
- d. Dolargan, Barbiturat và các thuốc an thần

Câu 12. Chất ma túy nào sau đây thuộc nhóm chất ma túy gây ảo giác ?

- a. Cocain, Methamphetamin, Ecstasy
- b. Cần sa
- c. Thuốc phiện, Morphine, Heroin, Seduxen
- d. Dolargan, Barbiturat và các thuốc an thần

Câu 13. Chất ma túy nào sau đây thuộc nhóm chất ma túy gây ức chế thần kinh ?

- a. Cocain, Methamphetamin
- b. Ecstasy, Cây khát (Catha)
- c. Thuốc phiện, Morphine, Heroin, Seduxen
- d. Cần sa

Câu 14. Việc sử dụng thường xuyên caffeine với 600 mg một ngày (hoặc 8 cốc cà phê uống liền) có thể gây ra tác hại gì ?

- a. Chứng mất ngủ mãn tính
- b. Sự lo lắng thường xuyên, trầm cảm
- c. Tình trạng rối loạn tiêu hóa, có thể làm cho tim yếu đi và tăng nguy cơ gây ung thư
- d. Tất cả các tác hại trên

Câu 15. Nhận định nào sau đây là đúng về chất Nicotin (hoạt chất của cây thuốc lá)?

- a. Là chất gây nghiện có nguồn gốc tự nhiên
- b. Là chất kích thích hệ thần kinh, không bị coi là ma túy
- c. Làm cho người nghiện dễ bị ung thư phổi và viêm phế quản, đau dạ dày, nhàn da, trụy tim. . .
- d. Tất cả các nhận định trên đều đúng

Chủ đề hoạt động tháng 01
THANH NIÊN VỚI VIỆC GIỮ GÌN
BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC
(2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

- Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của nền văn hóa dân tộc và quan niệm cho rằng nền văn hóa dân tộc là một bộ phận của nền văn minh nhân loại ; quyền và trách nhiệm của trẻ em trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
- Phát triển kỹ năng thu nhận thông tin, kỹ năng nghiên cứu, biểu đạt và trình bày các vấn đề văn hóa xã hội của gia đình, địa phương và đất nước.
- Có thái độ trân trọng nền văn hóa, lịch sử dân tộc mình ; có thái độ tôn trọng tất cả các dân tộc và các nền văn hóa của họ.

II. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động

- Thi hái hoa dân chủ ; thi kể chuyện về các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của đất nước (giá trị nghệ thuật, giá trị lịch sử...) ; chương trình “*Việt Nam quê hương tôi*”: thi nêu tên các di sản văn hóa ở mọi miền đất nước, nêu tên các món ăn, loại hình nghệ thuật đặc trưng của vùng miền đất nước, điền khuyết để hoàn chỉnh các câu ca dao, thi đọc ca dao dân ca mà nội dung đề có mang tên một địa danh Việt Nam ; thi hùng biện các chủ đề: “*Suy nghĩ gì về trách nhiệm của thanh niên học sinh đối với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?*”. “*Trách nhiệm của thanh niên học sinh phải làm gì để bảo vệ, bảo tồn các di sản văn hóa và truyền thống văn hóa của địa phương, đất nước*”, hoặc tổ chức hội thi và triển lãm các bộ tranh sưu tập về các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của đất nước.
- Hội thi thời trang : những kiểu trang phục truyền thống của các dân tộc trong nước Việt Nam, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, kết hợp với trả lời câu hỏi ứng xử của Ban Giám khảo.
- Thi kể chuyện tìm hiểu về truyền thống văn hóa của địa phương, đất nước.
- Thi ứng xử về nét đẹp văn hóa tuổi thanh niên.

III. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

* Hoạt động 1:

- Tìm hiểu về khái niệm di sản, di sản văn hóa, các loại di sản văn hóa, tìm hiểu một số thông tin về các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của địa phương, đất nước (qua Luật Di sản văn hóa Việt Nam, môn Lịch sử, Địa lý, trên sách báo, tạp chí, trang web: <http://www.cinet.vn>) ; tìm hiểu một số điều trong Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em có liên quan đến sự tham gia của học sinh vào việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa và truyền thống văn hóa của địa phương và đất nước như:

Điều 30: “Ở những quốc gia có tồn tại những nhóm thiểu số về chủng tộc, tôn giáo hay ngôn ngữ, hoặc có những người gốc bản địa, hoặc là người bản địa, những trẻ em thuộc một nhóm thiểu số như thế hoặc là người bản địa, sẽ không bị khước từ quyền cùng với những thành viên khác trong cộng đồng của mình, được hưởng nền văn hóa của mình, được tuyên bố và được theo tôn giáo của mình và sử dụng tiếng nói của mình”.

Điều 31:

1. Các quốc gia thành viên công nhận quyền của trẻ em được nghỉ ngơi và tiêu khiển, được tham gia vui chơi vào các hoạt động giải trí phù hợp với lứa tuổi, được tự do tham gia các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật.

2. Các quốc gia thành viên phải tôn trọng và thúc đẩy quyền của trẻ em được tham gia đầy đủ vào sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật, khuyến khích việc dành những cơ hội bình đẳng và thích hợp cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giải trí và tiêu khiển.

Lưu ý Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, “Điều 17. Quyền vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch.

Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi”.

- Gợi ý và khuyến khích học sinh lựa chọn, tìm hiểu các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể ở địa phương (Đền thờ Thủ Khoa Huân, Chợ Gạo, Tiền Giang ; chùa Vĩnh Tràng, Mỹ Tho, Tiền Giang ; Lăng Hoàng Gia, Gò Công, Tiền Giang ; khu di tích lịch sử Ấp Bắc, Cai Lậy, Tiền Giang (văn hóa vật thể) ; đờn ca tài tử cải lương (Nam Bộ), nghề dệt thảm, đan lát (Lương Phú ; Tân Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang (văn hóa phi vật thể)) hoặc những giá trị văn hóa gần gũi với cuộc sống của các em, những học sinh có điều kiện tìm hiểu sâu sắc hơn.

- Xây dựng một số câu hỏi cho hoạt động tìm hiểu của học sinh.

* Hoạt động 2:

GVCN giao nhiệm vụ cho cán bộ lớp và Ban Chấp hành chi đoàn tổ chức hội thi.

* Hoạt động 3:

GV gợi ý nơi cần tìm hiểu, mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung tìm hiểu, trao đổi với đội ngũ cán bộ lớp và giao nhiệm vụ cụ thể cho các em trong công việc chuẩn bị.

* Hoạt động 4:

Giáo viên nghiên cứu nội dung hoạt động, xây dựng một số câu hỏi cho hội thi. Định hướng cho học sinh tham gia vào công tác chuẩn bị : bàn bạc về các thức tiến hành, phân công lực lượng chuẩn bị (về nội dung, về tổ chức, về điều hành hoạt động, về nhiệm vụ của từng học sinh, về điều kiện cơ sở vật chất...).

2. Học sinh

* **Hoạt động 1:** Từng tổ phân công nhau tìm hiểu, lựa chọn, sắp xếp thông tin về các di sản văn hóa (có thể tìm hiểu di sản, di tích ở địa phương, trên các sách báo, tạp chí về văn hóa, qua các tranh ảnh sưu tầm được...), tìm hiểu tên các di sản văn hóa ở mọi miền đất nước, tên các món ăn, loại hình nghệ thuật đặc trưng của vùng miền đất nước, tìm đọc các ca dao, dân ca quê hương đất nước, danh lam thắng cảnh của đất nước. Phân công đại diện học sinh chuẩn bị tốt cho phần thi kể chuyện và thi hùng biện.

* **Hoạt động 2:** Cán bộ lớp giao nhiệm vụ cho mỗi tổ thiết kế 2 kiểu trang phục trên giấy màu bìa, giấy báo hoặc bằng chất liệu nhựa, nilon và trang trí hoa văn nếu có, cùng với làm các dụng cụ phụ trợ hoặc mua sắm phục vụ cho trình diễn (nón lá thông thường, nón bài thơ Huế...).

* **Hoạt động 3:** Lĩnh hội toàn bộ kế hoạch tìm hiểu từ giáo viên chủ nhiệm, đội ngũ cán bộ lớp cùng nhau bàn bạc và xây dựng kế hoạch chuẩn bị. Cán bộ lớp phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung cần tìm hiểu để học sinh trong lớp biết và sẵn sàng chuẩn bị cho hoạt động. Mỗi tổ hình thành một đội thi từ 2 đến 3 người, chuẩn bị một số tiết

mục văn nghệ gắn với những nét văn hóa của địa phương mình, xây dựng một số câu hỏi cho hoạt động thi giữa các tổ, cử chủ tọa chương trình, Ban Giám khảo.

* **Hoạt động 4:** Cán bộ lớp họp bàn về nội dung và hình thức hoạt động, phân công công việc cụ thể cho từng tổ, nhóm, thiết kế chương trình hội thi ; tiến hành hoạt động chuẩn bị của cá nhân, nhóm, tổ ; có kế hoạch theo dõi, kiểm tra công tác chuẩn bị của các thành viên trong lớp để giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ ; cử chủ tọa chương trình, cử thư ký, thành lập Ban Giám khảo, chuẩn bị vài tiết mục văn nghệ.

IV. Tổ chức tiến hành các hoạt động

Tên hoạt động	Nội dung hoạt động	Người thực hiện
-Khởi động, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, tên chủ đề hoạt động tháng 01 : Thanh niên với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc (5 phút) *Hoạt động 1 : Tìm hiểu di sản văn hóa (60 phút) - Thi hái hoa dân chủ (20 phút)	- Hát một bài hát ca ngợi địa phương, quê hương Tiền Giang, hoặc ca ngợi quê hương đất nước nói chung hoặc ca ngợi một địa danh nào đó như Kiên Giang. VD : “ <i>Kiên Giang mình đẹp lắm</i> ”. Nh : Dân ca ; Lời : Lư Nhất Vũ. - Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn. Chúng ta lại gặp nhau trong chương trình GDNGLL chủ đề tháng 11: “ <i>Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo</i> ”. - Giới thiệu khái quát chương trình sẽ thực hiện. - Giới thiệu chương trình cuộc thi, Ban Giám khảo cuộc thi (có thể chọn phục vụ xuyên suốt chủ đề), đội thi (nếu có), thể lệ cuộc thi, công bố phát thưởng. - Nêu và giải quyết các câu hỏi đã chuẩn bị sẵn: 1. Di sản và di sản văn hóa là gì ? Đáp: Di sản thường được hiểu là tài sản do quá khứ để lại. Di sản văn hóa chính là những địa danh văn hóa và thiên nhiên (Vịnh Hạ Long, Mũi Né, Nha Trang, động Phong Nha...), những đồ vật cổ (trống đồng Đông Sơn, Ngọc Lũ...), những nơi diễn ra hoạt động tín ngưỡng (thánh địa Mỹ Sơn), tôn giáo (chùa Thiên Mụ - Huế, chùa Long Sơn hay còn gọi là Linh Sơn – Nha Trang, hay một di tích lịch sử (Đại Nội - Huế, lăng Minh Mạng, lăng Khải định, di tích lịch sử Ấp Bắc...)... có giá trị về mặt vật chất, tinh thần. 2. Di sản văn hóa bao gồm mấy loại ? Mỗi loại bao gồm những gì ? Đáp: Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể	-Phó phong trào hoặc Bí thư chi đoàn lớp hướng dẫn. -NDCT. -NDCT -NDCT và các đội thi hoặc cá nhân tham gia cuộc thi.

	và di sản văn hóa vật thể. Di sản văn hóa vật thể bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm: tiếng nói, chữ viết, các tác phẩm thành văn (VD: Truyện Kiều - Nguyễn Du, Nhật ký trong tù - Hồ Chí Minh) và truyền miệng, lối sống, nếp sống, lễ hội, văn hóa ẩm thực, trang phục truyền thống dân tộc (áo dài, áo bà ba, áo tứ thân...), nghề thủ công truyền thống (làng gốm - Bát Tràng, tranh - Đông Hồ, dệt vải tơ tằm, điêu khắc tượng gỗ, đan lục bình, đan giỏ, dệt thảm, dệt chiếu...). 3. Theo bạn, tiêu chí nào sẽ chứng minh đó là một di sản văn hóa vật thể hay phi vật thể ? Đáp: Căn cứ vào nội dung khái niệm di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể và căn cứ vào giá trị thiên về văn hóa vật chất hay văn hóa tinh thần. 4. Năm 2005, không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên vừa được UNESCO công nhận là di sản văn hóa của Việt Nam. Theo bạn, đây là văn hóa vật thể hay văn hóa phi vật thể ? Đáp: Văn hóa phi vật thể. 5. Nhã nhạc cung đình Huế là di sản văn hóa vật thể hay phi vật thể ? Đáp: Di sản văn hóa phi vật thể. 6. Vịnh Hạ Long, một danh lam thắng cảnh của đất nước là văn hóa vật thể hay phi vật thể ? Đáp: Di sản văn hóa vật thể. 7. Có ý kiến cho rằng: học sinh người thiểu số hoặc người bản địa có quyền được hưởng nền văn hóa của mình. Theo bạn, ý kiến đó phản ánh nội dung của điều nào trong Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em ? Đáp: Điều 30.	
- Thi kể chuyện (20 phút)	- Thi kể chuyện về các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của đất nước (giá trị nghệ thuật, giá trị lịch sử...). + Chọn 2 đội thi, mỗi đội cử 1 học sinh trình bày phần dự thi của mình (có một MC riêng giới thiệu về địa danh, di tích lịch sử mà đội sắp trình bày). + Ban Giám khảo chấm điểm, công bố điểm số (có thể phát thưởng sau khi tổng hợp các phần thi).	-NDCT dẫn dắt chương trình, nêu thể lệ cuộc thi, thang điểm chấm.
- Chương trình “Việt Nam quê hương tôi”	- Sau khi tiến hành thi kể chuyện, nên chọn và lập thành 2 đội lớn/lớp tiến hành cuộc thi nêu tên các di sản văn hóa ở mọi miền đất nước, nêu tên các món ăn (văn hóa ẩm thực), văn hóa ăn mặc, loại hình nghệ thuật đặc trưng của vùng	-NDCT và các đội thi

(20 phút) - Thi hùng biện (tự chọn, không bắt buộc thực hiện) * Hoạt động 2: Hội thi thời trang (tự chọn, không bắt buộc thực hiện)	miền đất nước, điền khuyết để hoàn chỉnh các câu ca dao, thi đọc ca dao dân ca mà nội dung đều có mang tên một địa danh Việt Nam, hoặc ca ngợi danh lam thắng cảnh, tài nguyên của vùng miền, của đất nước. Ví dụ : <u>Đội 1</u> : “<i>Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa</i> <i>Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh</i>” <u>Đội 2</u> : “<i>Bến Tre giàu mía Mỏ Cày</i> <i>Giàu ngiêu Thạnh Phú, giàu xoài Cái Môn</i>” <u>Đội 1</u> : “<i>Muốn ăn bông súng mắm kho</i> <i>Thì vô Đồng Tháp ăn no đã thêm</i>” <u>Đội 2</u> : “<i>Cần Thơ có bến Ninh Kiều</i> <i>Dập dề tài tử, dập dề giai nhân</i>” <u>Đội 1</u> : “<i>Muốn ăn bánh ít lá gai</i> <i>Lấy chồng Bình Định sợ dài đường đi</i>” <u>Đội 2</u> : “<i>Đường vô xứ Huế/(Nghệ) quanh quanh</i> <i>Non xanh nước biếc như tranh họa đồ</i>” (Ban Giám khảo chấm điểm cho hai đội thi lớn của lớp, cuối buổi sẽ tính tổng điểm các nội dung thi rồi phát thưởng sau). - Hai đội cử học sinh bốc thăm và thi hùng biện với những câu hỏi, chủ đề đã gợi ý như: + Suy nghĩ gì về trách nhiệm của thanh niên, học sinh đối với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ? + Trách nhiệm của thanh niên, học sinh phải làm gì để bảo vệ, bảo tồn các di sản văn hóa và truyền thống văn hóa của địa phương, đất nước ? (Ban Giám khảo chấm điểm, công bố điểm số cho phần thi này). - Thông qua thể lệ cuộc thi, thang điểm chấm và Ban Giám khảo. Ví dụ gợi ý về thang điểm chấm: + Màu sắc hài hòa, không quá sặc sỡ, phản ánh, đặc trưng văn hóa của vùng miền, dân tộc Việt Nam: 2 điểm. + Kiểu cách hợp với lứa tuổi học sinh THPT : 2 điểm. + Tạo được dáng khỏe khoắn, lịch sự: 3 điểm. + Phong cách trình diễn : 3 điểm. → Tổng số điểm : 10 điểm. - Các đội thi tiến hành giới thiệu thí sinh trình diễn thời trang. Mỗi đội nên chọn một MC giới thiệu về lý do chọn trang phục dự thi, ý nghĩa của trang phục và nét đẹp, duyên dáng của trang phục như trong chương trình Thời trang và cuộc sống. - Thí sinh dự thi phải trả lời câu hỏi ứng xử của Ban Giám khảo. Ví dụ: Theo bạn, trong cuộc sống thường ngày, ăn mặc như thế nào là phù hợp, ăn mặc thế nào là đẹp ? Đáp: Đơn giản, trang nhã, hợp thời trang, không quá cầu kỳ...	- NDCT và các đội thi -NDCT -NDCT và các đội thi
--	---	---

* Hoạt động 4: Nét đẹp văn hóa tuổi thanh niên (tự chọn, không bắt buộc thực hiện)	4. Hãy nêu một số thuần phong, mỹ tục và một số hủ tục mà em biết. Hãy cho biết thái độ của bản thân đối với các thuần phong, mỹ tục và các hủ tục. Đáp: Thuần phong mỹ tục : tục thờ cúng ông bà, chúc tết đầu năm, ăn cơm phải mời... → cần kế thừa và phát huy. Hủ tục: tảo hôn (hiện nay vẫn còn diễn ra ở Mộc Châu, Sơn La) ; tục <i>nói dấy</i> trong cưới xin ; tục sinh con ở nhà, không đi đến bệnh viện (ở Mộc Châu, Sơn La, do mẹ chồng hộ sản cho nàng dâu) hoặc sinh con ở ngoài nhà chòi, ngoài vườn, ngoài rừng, không cho vô nhà lớn (ở Tây Nguyên) → cần loại bỏ. 5. Bạn hãy kể một số phong tục, tập quán của ngày Tết cổ truyền (Nguyên Đán). Đáp: Tảo mộ, đưa rước ông Táo, rước ông bà, mừng tuổi ông bà, thăm viếng họ hàng... 6. Nếu bắt gặp những hành vi hoặc thái độ đi ngược lại với truyền thống văn hóa của địa phương, của đất nước thì bạn sẽ làm gì ? - Phê phán hoặc dùng dư luận để phê phán... - Công bố điểm số của mỗi đội. - Phát thưởng. - Tiến hành thi ứng xử về nét đẹp văn hóa tuổi thanh niên (cá nhân xung phong lên bốc thăm và trả lời câu hỏi) xoay quanh chủ đề, có các câu hỏi gợi ý như sau: 1. Theo bạn, những dấu hiệu nào, biểu hiện nét đẹp văn hóa của tuổi thanh niên nói chung ? 2. Trong quan hệ tình bạn khác giới, theo bạn, nên có những cách ứng xử như thế nào là đẹp, là có văn hóa ? 3. Nét đẹp văn hóa của thanh niên được thể hiện như thế nào trong trang phục hàng ngày ? Thanh niên học sinh là dân tộc thiểu số có quyền được thể hiện trang phục của dân tộc mình khi tham gia vào các hoạt động tập thể không ? 4. Như thế nào là sống đẹp, sống có ích ? 5. Thanh niên học sinh có trách nhiệm như thế nào trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, giữ gìn những nét đẹp văn hóa của lứa tuổi mình ? => Tổng kết điểm của hai đội lớn của lớp và phát thưởng cho hai đội thi.	-BGK -NDCT -NDCT, các cá nhân dự thi và BGK -BGK và NDCT
---	--	--

V. Kết thúc hoạt động (5 phút)

- Giáo viên cho học sinh nêu lên những hiểu biết của mình, nhất là kiến thức về quyền trẻ em trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc và kiến thức về văn hóa nói chung.

- Nhận xét về tinh thần tham gia của học sinh, rút ra bài học kinh nghiệm cần thiết.

- Thông báo chuẩn bị chủ đề hoạt động tháng 2: “*Thanh niên với lý tưởng cách mạng*”/.

RÚT KINH NGHIỆM

[illegible]

MỘT SỐ CÂU CA DAO

PHỤC VỤ PHẦN THI ĐIỀN KHUYẾT ĐỀ HOÀN CHỈNH CÁC CÂU CA DAO

VÀ ĐÁP ÁN

- Câu 1. Ước gì anh lấy được nàng
 Để anh mua gạch **Bát Tràng** về xây
 Xây dọc rồi lại xây ngang
 Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân
- Câu 2. Ai về **Bình Định** mà coi
 Con gái **Bình Định** múa roi đi quyền
- Câu 3. Đường vô xứ Huế quanh quanh
 Non xanh nước biếc như tranh họa đồ
 Thương em anh cũng muốn vô
 Sợ truông nhà Hồ, sợ phá **Tam Giang**
 Xe hơi đã tới Đèo Ngang
 Ấy qua Hà Tĩnh, đường sang Quảng Bình
- Câu 4. Cầu **Tràng Tiền** sáu vại mười hai nhịp
 Em đi/(qua) không kịp tội lắm anh ơi!
 Bấy lâu ni mang tiếng chịu lời
 Dù xa nhau đi nữa cũng tại trời mà xa
- Câu 5. Bạc Liêu nước chảy lờ đờ
 Dưới sông **cá chột** trên bờ Triều Châu
- Câu 6. Bao phen quạ nói với diều
Cù Lao Ông Chưởng có nhiều cá tôm
- Câu 7. **Biên Hòa** có bưởi Thanh Trà
 Thủ Đức nem nướng, điện bà Tây Ninh
- Câu 8. Chiều chiều mây phủ **Hải Vân**
 Chim kêu ghèn đá, gấm thân lại buồn
- Câu 9. **Cà Mau** hãy đến mà coi
 Muối kêu như sáo thổi
 Đĩa lợi lênh như bánh canh
- Câu 10. Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Phong Điền
 Anh thương em cho bạc cho tiền
 Đừng cho **lúa gạo** xóm giềng họ hay
- Câu 11. Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
 Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm
 Muốn ăn bông súng **mắm kho**
 Thì vô Đồng Tháp ăn no đã thèm
- Câu 12. Trầu **Bà Diêm** xé ra nửa lá
 Thuốc Gò Vấp hút đã một hơi
 Buồn tình gá nghĩa mà chơi
 Hay là anh quyết ở đời với em?
- Câu 13. Rau đắng nấu với **cá trê**
 Ai đến lục tỉnh thì mê không về
- Câu 14. Canh chua điên điên **cá linh**
 Ăn chỉ một mình thì chẳng biết ngon

Câu 15. Mẹ mong gả thiệp về vườn

Ăn **bông bí** luộc dưa hườn nấu canh

Câu 16. **Kèo nèo** mà lại làm chua

Ăn với cá rán chẳng thua món nào

Câu 17. Bắt con cá lóc **nướng trui**

Làm mâm rượu trắng đãi người bạn xa

Câu 18. Cần chi cá lóc, cá trê

Thịt chuột, thịt rắn nhậu mê hơn nhiều

Câu 19. Thương chồng nấu cháo **le le**

Nấu canh bông bí, nấu chè hạt sen

Câu 20. Bến Tre giàu mía **Mỏ Cà**

Giàu nghêu Thạnh Phú, giàu xoài Cái Mơn

Câu 21. Cần Thơ có bến **Ninh Kiều**

Dập dìu tài tử, dập dìu giai nhân

Câu 22. Muốn ăn bánh ít lá gai

Lấy chồng **Bình Định** sợ dài đường đi

Câu 23. **Gò Công** giáp biển, nổi tiếng mắm tôm chà

Mắm tôm chua ai ai cũng chắt lưỡi hít hà

Saigon, chợ Mỹ ai mà không hay

Câu 24. Ai đi cách trở sơn khê

Nhớ tô **mì Quảng**, tình quê mặn nồng

Chủ đề hoạt động tháng 02 THANH NIÊN VỚI LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG (2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

- Sau khi thực hiện xong chủ đề này, học sinh có nhận thức đúng đắn về lý tưởng cách mạng mà Đảng đã vạch ra: “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*” và xác định được trách nhiệm của bản thân là phải góp phần thực hiện lý tưởng cách mạng đó.

- Có hoài bão, ước mơ cho tương lai của mình, có kế hoạch và quyết tâm phấn đấu để thực hiện ước mơ đó.

- Tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện, phát triển năng lực tự khẳng định, tự hoàn thiện bản thân.

- Liên hệ bản thân để có sự phấn đấu trong học tập và tu dưỡng.

II. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động

- Nghe báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

- Tọa đàm “Thanh niên với lý tưởng cách mạng”.

- Thi hội diễn văn nghệ: hát những bài hát về Đảng, về Đoàn, kèm theo thi “nốt nhạc vui”, đoán tên bài hát khi nghe xong một đoạn nhạc nền, hoặc nêu tên bài hát để đoán tác giả (và năm sáng tác).

III. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

* **Hoạt động 1:** Giáo viên chuẩn bị các tài liệu, những thông tin, số liệu về sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Tổ chức báo cáo, nói chuyện với học sinh theo lớp.

* **Hoạt động 2:** Giáo viên giao cho cán bộ lớp phối hợp với cán bộ chi đoàn phát động toàn thể đoàn viên, thanh niên tìm hiểu về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Cung cấp cho các em đầy đủ các tài liệu cần thiết về Đảng Cộng sản Việt Nam để các em hiểu đúng về vai trò của Đảng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Chuẩn bị các tài liệu về mục tiêu của đất nước qua các giai đoạn lịch sử từ khi Đảng ra đời.

- Giai đoạn 1930 – 1945: Giành độc lập dân tộc.

- Giai đoạn 1946 – 1954: Giữ gìn độc lập dân tộc.

- Giai đoạn 1954 – 1975: Miền Bắc xây dựng và phát triển kinh tế, chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước. Miền Nam đấu tranh giải phóng dân tộc tiến tới thống nhất đất nước.

- Giai đoạn sau 1975 đến nay: Xây dựng và phát triển đất nước với mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”. Chuẩn bị một số câu hỏi về các nội dung đã nêu ở mục nội dung hoạt động để đưa ra cho học sinh thảo luận, gợi ý để các em bày tỏ quan điểm của mình, hiểu rõ và tự xác định cho mình lý tưởng phấn đấu thực sự.

* **Hoạt động 3:** Giáo viên phát động cho học sinh sưu tầm các bài hát theo chủ đề ca ngợi Đảng, ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh, ca ngợi những tấm gương đảng viên cụ thể. Chuẩn bị các bài hát quen thuộc (phần lời bài hát có trong các sách ở nhà sách hoặc

trong băng đĩa) để các em tập. Quy định số lượng bài hát mà học sinh được trình bày. Cho học sinh đăng ký các bài hát sẽ trình bày để sắp xếp thứ tự các tiết mục trình diễn của các thí sinh dự thi, soạn thể lệ cuộc thi, thang điểm chấm. Ví dụ: hát đúng chủ đề (2 điểm), hát đúng lời (3 điểm), hát đúng nhạc (3 điểm, nếu có nhạc nền từ đĩa CD), trang phục và phong cách biểu diễn (2 điểm).

2. Học sinh

* **Hoạt động 1:** Chuẩn bị trang trí, tiết mục văn nghệ, tập vở để ghi chép số liệu về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước (nếu cần).

* **Hoạt động 2:** Chuẩn bị các câu hỏi thắc mắc nếu có. Xây dựng chương trình buổi tọa đàm, dự kiến chủ tọa và thư ký. Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ, ca ngợi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh như:

- Ca ngợi Đảng:
 - + Lá cờ Đảng – Nhạc và lời: Văn An.
 - + Đảng đã cho ta sáng mắt sáng lòng.
 - + Mùa xuân dâng Đảng.
 - + Ca ngợi Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - + Chào mừng Đảng Lao động Việt Nam – Nhạc và lời: Đỗ Minh, sáng tác 1951.
 - + Đảng cho ta một mùa xuân – Nhạc và lời: Phạm Tuyên, sáng tác năm 1957.
- Ca ngợi Bác Hồ:
 - + Ca ngợi Hồ Chủ tịch – Nhạc: Lưu Hữu Phước. Lời: Lưu Hữu Phước – Nguyễn Đình Thi.
 - + Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng – Nhạc và lời: Phạm Tuyên.
 - + Bên lăng Bác Hồ.
 - + Hồ Chí Minh đẹp nhất tên người (có đĩa bán ở nhà sách) – Trần Kiết Tường, sáng tác năm 1962.
 - + Người sống mãi trong lòng miền Nam – Nguyễn Đồng Nai (1969).
 - + Mang hình Bác chúng ta lên đường – Cao Việt Bách (1969).
 - + Bác đang cùng chúng cháu hành quân – Nhạc và lời: Huy Thục (1970).
 - + Đêm Trường Sơn nhớ Bác – Nhạc: Trần Chung. Lời: Trích thơ Nguyễn Trung Thu.
 - + Tiếng hát trên thành phố mang tên Người. Nhạc: Cao Việt Bách. Lời: Cao Việt Bách
- Đảng Trung.
 - + Bác Hồ một tình yêu bao la – Thuận Yến (1979).
 - + Lời Bác dặn trước lúc đi xa – Trần Hoàn (1989).
 - + Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh – Nhạc và lời: Xuân Hồng.
- Ca ngợi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:
 - + Tiên lên thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh – Văn Ký (1971).
 - + Thanh niên làm theo lời Bác – Hoàng Hòa.
 - + Lên đảng – Lưu Hữu Phước – Huỳnh Văn Tiêng.
 - + Khát vọng tuổi trẻ - Nhạc và lời: Vũ Hoàng.
 - + Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ - Nhạc và lời: Triều Dâng.
 - + Dấu chân tình nguyện – Nhạc và lời: Vũ Hoàng.
 - + Mùa hè xanh – Nhạc và lời: Vũ Hoàng.
 - + Bài ca thanh niên tình nguyện. Nhạc và lời: Nguyễn Thành An.
 - + Hành trình nối vòng tay lớn - Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên.
 - + Hành trình chào kỷ nguyên mới – Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên.
 - + Khúc hát thanh niên – Nhạc và lời: Lê Phụng.

Có thể hát một số bài hát ca ngợi quê hương, đất nước. Trang trí cho buổi sinh hoạt và chuẩn bị quà phát thưởng.

*** Hoạt động 3:** Học sinh phân công người sưu tầm và tập luyện các bài hát theo chủ đề quy định. Soạn, công bố và nắm vững thể lệ thi để tham gia thi đạt kết quả tốt. Chuẩn bị trang phục, đạo cụ (nếu có).

IV: Tổ chức tiến hành các hoạt động

Tên hoạt động	Nội dung hoạt động	Người thực hiện
-Khởi động, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, tên chủ đề hoạt động tháng 02 (5 phút)	- Hát một bài hát thường dùng trong sinh hoạt tập thể của đoàn viên thanh niên hoặc một bài hát có chủ đề ca ngợi Đảng, ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh, ca ngợi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc ca ngợi quê hương, đất nước. Ví dụ: Thanh niên làm theo lời Bác – Hoàng Hòa. - Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn. Chúng ta lại gặp nhau trong chương trình GDNGLL chủ đề tháng 02: “ <i>Thanh niên với lý tưởng cách mạng</i> ”. - Xin giới thiệu đại biểu: thầy - Vỗ tay...	-Phó phong trào hướng dẫn. -NDCT
*Hoạt động 1: Nghe thông báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước (20 phút). - Báo cáo	- Tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của buổi nói chuyện và báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Ở nước ta, đổi mới kinh tế - xã hội một cách toàn diện, đồng bộ, trong đó lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm đã được đề ra ở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 – 1986). Đại hội VI đã phản ánh sự đổi mới rất cơ bản trong tư duy kinh tế của Đảng về chế độ sở hữu và thành phần kinh tế, về cơ chế, chính sách kinh tế. Cùng với Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (4 – 1988) về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp, chính sách khoán sản phẩm trong nông nghiệp và chính sách mở cửa đã phát huy nội lực, thu hút ngoại lực cho xây dựng và phát triển đất nước. Chính đường lối đổi mới kịp thời, đúng đắn đưa nước ta từng bước thoát dần ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, từng bước đạt được nhiều thành tựu mới trong xây dựng đất nước, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (6 – 1996), Đảng ta khẳng định: nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội nhưng một số mặt chưa vững. Hiện nay, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện nhưng vẫn trong tình trạng kém phát triển so với nhiều nước trong khu vực và thế giới (Đại hội X của Đảng – 4 – 2006). Nhưng nhìn lại, sau hơn 20 năm đổi mới (1986 – 2008), chúng ta thấy rằng: sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng	-Cả lớp -Giáo viên

	ta lãnh đạo đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, chúng mình đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, củng cố niềm tin tất thắng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thành tựu ấy được khái quát thành những điểm cơ bản sau: a) Tình hình chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Việt Nam được quốc tế công nhận là một trong những quốc gia có nền chính trị ổn định nhất. Nước ta đã hoàn thành được lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế: . 7 – 1995: gia nhập ASEAN . 3 – 1996: gia nhập ASEM . 11 – 1998: gia nhập APEC . 7 – 11 – 2006: gia nhập WTO, là thành viên thứ 150. Sáng 16 – 10 giờ New York (17 – 10 – 2007 giờ Việt Nam), Đại hội đồng Liên Hợp Quốc bầu Việt Nam vào ghế ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc với số phiếu áp đảo 183/190 phiếu ủng hộ niên khóa 2008 – 2009. Hội đồng bảo an là một trong sáu cơ quan chính của Liên Hợp Quốc duy trì hòa bình và an ninh thế giới, giải quyết những vấn đề toàn cầu liên quan đến tương lai của nhân loại; góp phần thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tranh thủ nguồn lực cho xây dựng đất nước, là bạn, là đối tác tin cậy của các nước, nâng cao vị thế và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Hội đồng bảo an là cơ quan duy nhất đưa ra phán quyết bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới. Việt Nam sẽ có điều kiện thuận lợi để tiếp cận được những vấn đề nóng trên thế giới. Sự kiện này chứng tỏ vị thế của Việt Nam đã và ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế, được nhân dân thế giới tin yêu. b) Nền kinh tế đã vượt qua thời kỳ suy giảm, tốc độ tăng trưởng khá cao và phát triển tương đối toàn diện. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm sau tăng cao hơn năm trước, bình quân trong 5 năm 2001 – 2005 là 7,51% đạt mức kế hoạch đề ra (riêng năm 2005 là 8,43%). Tổng vốn đầu tư vào nền kinh tế tăng nhanh, tạo nhiều sản phẩm có sức cạnh tranh cao (hàng dệt may, giày da...). Hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình lớn về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực và cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền kinh tế. Dự kiến năm 2008, GDP sẽ tăng từ 8,5 đến 9%, kim ngạch xuất khẩu tăng từ 20 đến 22%. c) Cơ cấu kinh tế theo ngành và vùng tiếp tục chuyển dịch	
--	--	--

	theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Năm 2005: - Cơ cấu ngành: + Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP là 41%. + Tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản là 20,9%. + Tỷ trọng dịch vụ là 38,1%. - Cơ cấu lao động: + Tỷ trọng lao động của ngành công nghiệp và xây dựng trong tổng số lao động xã hội: 17,9%. + Lao động trong các ngành dịch vụ: 25,3%. + Lao động trong các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản: 56,8%. Đến năm 2010, cơ cấu ngành trong GDP (tổng sản phẩm trong nước sẽ là: + Nông nghiệp: 15 – 16%. + Công nghiệp và xây dựng: 43 – 44%. + Dịch vụ: 40 – 41%. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 16%/năm 2010, mục tiêu xuất khẩu nông sản Việt Nam là: 15 tỷ USD. d) Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, thị trường xuất nhập khẩu được mở rộng, nguồn vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh. Văn kiện Đại hội VIII (1996): “nước ta có quan hệ ngoại giao với hơn 160 nước, có quan hệ buôn bán với trên 100 nước”. Hiện nay, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 50% GDP. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI liên tục tăng qua các năm (Văn kiện Đại hội X của Đảng, tr.57). Ví dụ: năm 2007, ODA hỗ trợ vào Việt Nam đạt 4,44 tỷ USD (Thời sự Việt Nam, thứ 5, ngày 29 – 11 – 2007). Cũng trong năm 2007, Việt Nam đã có thể thu hút FDI đạt kỷ lục là 19 tỷ USD (Tin trong nước HTV 7, tối 18 – 12 – 2007). Nguồn tin thời sự Việt Nam ngày 16 – 02 – 2008 cho biết: năm 2007, vốn FDI đầu tư vào Việt Nam là 20,3 tỷ USD. Bộ Công thương Việt Nam đã nêu: mục tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2008 đạt 58,6 tỷ USD. Cuối năm 2006, có 74 nước và khu vực đầu tư vào Việt Nam. e) Khoa học – kỹ thuật có nhiều tiến bộ đáng kể. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng, đạt nhiều thành tựu trong xây dựng, công nghiệp và nông nghiệp. f) Lĩnh vực văn hóa xã hội có chuyển biến tích cực. Đời sống nhân dân được cải thiện, số hộ nghèo giảm đi khá nhiều. Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, được đầu tư nhiều hơn. Đến hết năm 2005, có 31 tỉnh đạt tiêu chuẩn phổ cập	
--	---	--

* Hoạt động 2: Tọa đàm: Thanh niên với lý tưởng cách mạng (30 phút) -Nghe nói chuyện	THCS. Hiện đang đẩy mạnh đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, thu hút đầu tư, hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục bậc đại học và sau đại học. Công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh, cuối năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn Việt Nam cho giai đoạn 2001 – 2005 còn 7%. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 5,7 triệu đồng năm 2000 lên trên 10 triệu đồng năm 2005. Năm 2000, bình quân thu nhập đầu người đạt trên 300 USD/người/năm; năm 2004: 562 USD/người/năm; năm 2007: 729 USD/người/năm. Nếu GDP tăng từ 7,5 đến 8%/năm thì thu nhập bình quân ở nước ta năm 2009 dự kiến là 950 USD/người/năm và năm 2010 là 1050 – 1100 USD/người/năm. Tuổi thọ trung bình của dân số nước ta tăng từ 67,8 tuổi (năm 2000) lên 71,5 tuổi (năm 2005). Phấn đấu đến năm 2010, tỷ lệ bác sĩ đạt 7 người/10.000 dân; trên 90% hộ dân cư nông thôn có điện sinh hoạt, 75% dân cư nông thôn có nước sạch. => Học sinh phải có trách nhiệm trước những yêu cầu của của quê hương, đất nước. - Tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của buổi nói chuyện. Các em có quyền bày tỏ quan điểm của mình về những điều được đề cập trong buổi tọa đàm này, có quyền được thu thập thông báo, thông tin, các em cần đòi hỏi để thực hiện quyền này. - Thực hiện cuộc nói chuyện, trao đổi thông tin với học sinh. - Nhắc lại một số nét cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ 1925 đến 1929, phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân và nông dân dâng cao: 8/1925, cuộc bãi công tiêu biểu của hơn 1000 công nhân binh xưởng Ba Son (Sài Gòn) do Tôn Đức Thắng lãnh đạo đã giành thắng lợi lớn. Trong 2 năm 1926 – 1927, có 17 cuộc đấu tranh của công nhân trong cả nước, tiêu biểu là công nhân nhà máy sợi Nam Định (7 – 1926), đồn điền Cam Tiên (12 – 1926), đồn điền Phú Riềng (tháng 8, 9 – 1927). 1928, bãi công đã nổ ra tại mỏ than Mạo Khê, nhà máy nước đá Laruy (Larue) ở Sài Gòn (19 – 2), các nhà máy xay Chợ Lớn (23 – 2), sở dầu Hải Phòng (13 – 3), đồn điền cao su Lộc Ninh (18 – 4), nhà máy چرا Bến Thủy (11 – 4), nhà máy tơ Nam Định (23 – 11). Trong năm 1929, bãi công của công nhân nhà máy chai Hải Phòng	-Giáo viên -Giáo viên
---	---	-------------------------------------

	(23 – 4), nhà máy xe lửa Tràng Thi ở Vinh (16 – 5), nhà máy sửa chữa ô tô Aviat ở Hà Nội (28 – 5), sở dầu Hải Phòng (23 – 9), nhà máy xi măng Hải Phòng (22 – 10). Các cuộc đấu tranh đã thể hiện rõ rệt tinh thần đoàn kết giai cấp, ý thức tổ chức của công nhân. Phong trào nông dân phát triển khá mạnh ở nhiều vùng trong nước. 1927, nông dân làng Ninh Thanh Lợi (Rạch Giá) đấu tranh chống bọn thực dân và địa chủ chiếm đất quyết liệt đến đổ máu. Nông dân tại nhiều làng thuộc các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh cũng nổi lên đấu tranh chống bọn địa chủ cướp đất, bãi sa bồi, đòi chia ruộng công, chống những lạm của bọn cường hào. Phong trào công nhân và nông dân đã có tác dụng hỗ trợ lẫn nhau. Chính vì phong trào cách mạng dâng cao đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của đội tiên phong cách mạng có đủ bản lĩnh để lãnh đạo cuộc cách mạng của toàn dân tộc, đó là Đảng Cộng sản. Đó là lý do để 3 tổ chức cộng sản ra đời ở Việt Nam: . 17 – 6 – 1929, Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập ở Hà Nội. . Mùa thu năm 1929, An Nam Cộng sản Đảng thành lập. . 1 – 1- 1930, Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ra đời từ trong phái “tả” của Đảng Tân Việt. Như vậy, trên một đất nước Việt Nam mà có 3 tổ chức cộng sản cùng tồn tại, lại có một mục đích chung là đấu tranh cách mạng chống đế quốc giành độc lập, cùng đi theo con đường của chủ nghĩa Mác – Lênin. Lúc bấy giờ, tình hình thế giới diễn ra hết sức phức tạp, thế giới đang bước vào cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933, nhân dân thuộc địa bị bóc lột nặng nề. Mâu thuẫn xã hội diễn ra rất gay gắt mà 3 tổ chức cộng sản nêu trên lại có mâu thuẫn nhau, tổ chức nào cũng muốn lôi kéo lực lượng quần chúng về phía mình. Sự tồn tại 3 tổ chức hoạt động biệt lập trong một quốc gia có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn, nên đòi hỏi phải có một đảng thống nhất trong cả nước để lãnh đạo cách mạng. Vì vậy, ngày 3 – 2 – 1930, tại Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc, được sự uỷ nhiệm của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì hợp nhất 3 tổ chức cộng sản này thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Hội nghị này, Nguyễn Ái Quốc đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ thành lập Đảng, Chương trình hành động. Tất cả đã vạch ra đường lối chiến lược và sách lược cho cách mạng Việt Nam, đây cũng chính là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	
--	--	--

	Cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tròn 79 tuổi (3/2/1930-3/2/2009). Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa 3 yếu tố: . Chủ nghĩa Mác – Lênin. . Chủ nghĩa yêu nước hay phong trào yêu nước. . Phong trào công nhân. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc. Mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu và có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn: + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã hợp nhất các tổ chức cộng sản, nhất trí thông qua một đường lối chính trị đúng đắn, là cơ sở thống nhất về tư tưởng và hành động của phong trào cách mạng Việt Nam, tránh chia rẽ giữa các đảng phái, tạo nên truyền thống đoàn kết của Đảng và dân tộc. + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, là điều kiện cơ bản quyết định những thắng lợi quan trọng, oanh liệt, đưa nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, và những bước nhảy vọt lớn trong lịch sử dân tộc ở những năm sau. Cách mạng Việt Nam trở thành bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời 1930 là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở nước ta trong thời đại mới, nó là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của nhiều năm chuẩn bị công phu về mọi mặt của Nguyễn Ái Quốc và một số đồng chí tiền bối; của cuộc đấu tranh gian khổ chống chủ nghĩa dân tộc tư sản, chủ nghĩa thoả hiệp, chống sự khủng bố, lừa bịp của chủ nghĩa thực dân. + Từ khi Đảng ra đời, giai cấp công nhân Việt Nam có bộ tham mưu của giai cấp và dân tộc để lãnh đạo cách mạng, “Nó chứng tỏ rằng, giai cấp vô sản đã trưởng thành và đủ	
--	---	--

- Thảo luận	sức lãnh đạo cách mạng” (Hồ Chí Minh). - Nêu rõ mục tiêu xây dựng đất nước: “<i>Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh</i>” chính là sự cụ thể hóa lý tưởng cách mạng của Đảng. - Gợi ý cho học sinh thảo luận: 1/ Thế nào là dân giàu? Tại sao dân có giàu thì nước mới mạnh? Nhà nước ta đã làm gì cho dân giàu nước mạnh? Tại sao nước phải mạnh? Thế nào là xã hội công bằng, dân chủ, văn minh? Sự công bằng, dân chủ, văn minh được thể hiện như thế nào trong thực tế cuộc sống hiện nay ở xã hội ta? (Nếu học sinh trả lời chưa phù hợp, hoặc hiểu chưa đúng thì giáo viên sẽ giải đáp). 2/ Muốn có cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc cho cá nhân mình thì có gì trái với lý tưởng của Đảng không? Đáp: Không. Vì mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người; thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản (Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.4). - GV: Có thể giới thiệu khái quát 8 đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng theo tinh thần Đại hội X của Đảng (4-2006) khi giải đáp cho học sinh câu hỏi này và để học sinh hiểu được tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội: + Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. + Do nhân dân làm chủ. + Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. + Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. + Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. + Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ. + Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. + Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. 3/ Có khi nào dân giàu mà nước không mạnh không? Đáp: có. 4/ Nếu bạn làm một nghề kiếm được ít tiền hơn những	- Giáo viên - GV & HS
--------------------	--	---

* Hoạt động 3: Hát những bài hát về Đảng, về Đoàn... (30 phút) - Tổ chức cuộc thi, hội thi qua các vòng	bạn khác thì có sự công bằng giữa bạn và các bạn ấy không? Có phải công bằng là ai cũng giống ai không? Đáp: Vẫn có sự công bằng vì: + “Làm theo năng lực, hưởng theo lao động” đôi khi cũng dẫn đến thu nhập khác nhau giữa những người trong cùng một nghề trong xã hội ta hiện nay. + Nếu bạn và các bạn khác không làm cùng một nghề, do nhu cầu của thị trường lao động, tính chất, đặc điểm, vị trí, vai trò của ngành nghề mà thu nhập của cá nhân là nhiều hay ít. Ví dụ: tiền lương cho những người làm trong các ngành nghề thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh thường cao hơn các ngành nghề khác. Cần phân biệt rõ “công bằng” trong phân phối thu nhập với “cào bằng”, vì trước đổi mới năm 1986, do phân phối sản phẩm nông nghiệp theo hình thức “cào bằng” đã làm triệt tiêu động lực sản xuất của người dân khi tham gia kinh tế hợp tác xã. 4/ Theo em, xã hội văn minh có bỏ tục lệ cúng Thành hoàng làng hay không? Đáp: Xã hội văn minh với nền văn hoá tiên tiến phải biết kế thừa những giá trị, truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Lễ cúng Thành hoàng làng, vị thần cai quản, che chở, định đoạt phúc họa cho dân làng đó, thể hiện sự tri ân, lối sống có nghĩa có tình, “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, góp phần làm nên bản sắc văn hóa Việt Nam – văn hóa tín ngưỡng trong tổ chức đời sống cá nhân. 5/ Chỉ cần dân giàu, không cần nước mạnh có được không? Đáp: Không! Vì nếu nước không mạnh (VD: về quân sự, tiềm lực quốc phòng) thì sẽ không bảo vệ được thành quả xây dựng đất nước, nền độc lập dân tộc, cuộc sống yên vui, hạnh phúc của nhân dân. - Giới thiệu các hình thức thi, chọn 2 đội thi, cử ra Ban Giám khảo, thư ký tổng hợp các vòng thi, cách tiến hành, thang điểm chấm, cách tính điểm. Ví dụ: + Vòng 1: Thi “Nốt nhạc vui”, hai đội cùng nghe một đoạn nhạc không lời trên máy hát đĩa CD và nhanh tay phát tín hiệu để được ưu tiên trả lời trước đoán tên bài hát là gì. Chủ đề của nhạc nền là các bài hát ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ, ca ngợi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ca ngợi quê hương. Nếu thấy đoán tên bài hát từ nhạc không lời khó quá thì có thể thay bằng nhạc có lời rồi đoán tên bài hát. Nếu không chuẩn bị được máy hát đĩa CD thì có thể mời 1 hoặc 2 ca sĩ của lớp lên hát một	-NDCT - NDCT, 2 đội thi, BGK, thư ký
---	--	--

	đoạn bài hát cho hai đội đoán tên. + Vòng 2: Thi “Ai nhanh hơn” hoặc “Ai đoán tài thế?”. Lần này, người dẫn chương trình nêu tên bài hát (hợp chủ đề), hai đội nhanh tay phát tín hiệu (giơ tay hoặc dùng cờ hiệu), (hoặc NDCT sẽ chỉ định lượt trả lời cho mỗi đội) để trả lời đoán tên tác giả (và năm sáng tác). Lưu ý: sau khi người dẫn chương trình đọc tên bài hát xong, nói chữ “hết” thì hai đội mới phát tín hiệu xin trả lời, phát tín hiệu trước thì sẽ phạm quy. Nếu đội A trả lời sai, NDCT có thể mời đội còn lại trả lời để có cơ hội ghi điểm. Số lượng bài hát dự đoán có thể từ 5 đến 10 bài, nên chọn các bài phổ biến hoặc gần gũi với học sinh. Đáp án có thể do NDCT giữ hoặc giao cho BGK (nếu có cử ra BGK). * Cách 2: NDCT có thể chuẩn bị trước một khung giấy rôki, chia thành các ô chủ đề nhỏ. Ví dụ: ô chủ đề các bài hát ca ngợi Đảng, ô chủ đề các bài hát ca ngợi Bác Hồ... Mỗi ô sẽ dán một túi đựng các tên bài hát (khoảng 5 bài). Mỗi đội lần lượt chọn các ô chủ đề. NDCT lấy tên các bài trong túi chủ đề ra cầm trên tay và đọc nhanh. Đại diện học sinh mỗi đội trả lời nhanh tên tác giả, (năm sáng tác), không kịp suy nghĩ thì nói bỏ qua, còn thời gian thì quay lại, thời lượng để đoán 30 giây đến 1 phút (tùy chọn). Đội nào đoán được nhiều và đúng sẽ thắng ở vòng 2. (Nếu đoán được tên tác giả nhưng sai năm sáng tác hoặc ngược lại sẽ được 50% số điểm). + Vòng 3: Thi tiếng hát học đường. Mỗi đội cử ra một thí sinh dự thi (nên đăng ký trước: ghi danh, tên bài hát để thí sinh có sự chuẩn bị tập dợt và Ban Tổ chức có sự chuẩn bị nhạc nền). NDCT thông báo thể lệ cuộc thi, thành phần Ban Giám khảo, thang điểm chấm... Ví dụ: thang điểm đã giới thiệu ở phần III, mục 1: . Hát đúng chủ đề: 2 điểm (bắt buộc, học sinh luôn đạt điểm tối đa). . Hát đúng lời bài hát: 3 điểm. . Hát đúng nhạc điệu: 3 điểm. . Phong cách (chào hỏi, biểu diễn, ăn mặc...): 2 điểm. Có thể tổ chức thành hai vòng thi, mỗi vòng thí sinh sẽ phải hát một bài hát khác nhau, hoặc vòng 1 hát bài hát bắt buộc, vòng 2 hát bài hát tự chọn. * Cách 2: Chọn ra 1 ca sĩ, 1 người dẫn chương trình và 1 thư ký. Ca sĩ sẽ lần lượt hát các bài hát về Đảng, Bác Hồ và về Đoàn (từ 1 đến 2 câu). Các đội chơi giành quyền ưu tiên trả lời đoán tên bài hát. - Nhận xét, đánh giá, cho điểm. - Tổng hợp điểm số 2 đội ở 3 vòng thi, công bố kết quả	- BGK -Thư ký
--	---	-----------------------------

	đội về nhất, thắng cuộc. - Phát thưởng cho đội thắng cuộc và phát quà lưu niệm cho đội về sau.	-NDCT hoặc đại biểu
--	---	---------------------------

V. Kết thúc hoạt động (5 phút)

- Hoạt động 1:

+ Giáo viên cho học sinh viết thu hoạch và cảm nghĩ về sự thay đổi ngày một tốt đẹp của quê hương, đất nước.

+ Giáo viên đánh giá kết quả tham gia hoạt động của học sinh thông qua quá trình thu thập tài liệu và viết bản thu hoạch cá nhân.

- Hoạt động 2:

+ Giáo viên nhận xét chung những ý kiến thảo luận của học sinh, chỉ rõ những ý học sinh hiểu đúng, những chỗ học sinh hiểu chưa chính xác.

+ Giáo viên khẳng định: Phần đầu vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*” là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, mà học sinh lớp 10, những công dân tương lai, cũng phải biết xác định rõ trách nhiệm của mình trong sự nghiệp đó, quyết tâm học tập và rèn luyện để trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*” để có đủ đức, đủ tài, khả năng thực hiện lý tưởng mà Đảng đã vạch ra, đáp lại sự tin yêu và niềm kỳ vọng của Bác Hồ với thanh niên, chủ nhân tương lai của đất nước. Các em học sinh, đoàn viên thanh niên hiện nay cần lấy câu: “*Thanh niên hiện nay đừng đòi hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà hãy hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay*” làm phương châm sống và hành động.

+ Giáo viên đánh giá kết quả hoạt động của học sinh bằng số lần tham gia ý kiến và chất lượng các ý kiến, nhắc nhở, động viên những học sinh ít tham gia phát biểu.

- Hoạt động 3:

+ Giáo viên tổng kết, nhận xét về tinh thần, thái độ tham gia của các em, tuyên dương những em tích cực, và phổ biến những nội dung cơ bản của chủ đề tháng sau. Đánh giá bằng kết quả thi và quá trình chuẩn bị thi hoặc chuẩn bị hội diễn của học sinh.

+ Giáo viên nhắc nhở học sinh chuẩn bị tốt chủ đề hoạt động tháng 03: *Thanh niên với vấn đề lập nghiệp*./.

RÚT KINH NGHIỆM

[illegible]

Chủ đề hoạt động tháng 3
THANH NIÊN VỚI VẤN ĐỀ LẬP NGHIỆP
(2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

- Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của vấn đề lập nghiệp đối với bản thân, hiểu được các em có quyền tham gia vào việc tìm hiểu và lựa chọn ngành nghề tương lai phù hợp với năng lực của bản thân, được thu nhận thông tin về những ngành nghề trong xã hội.
- Có thái độ tích cực tìm hiểu các thông tin về các ngành nghề và tự tin khi trình bày vấn đề trước tập thể; biết tôn trọng ý kiến của bạn.
- Có kỹ năng biểu đạt ý kiến của mình về vấn đề lập nghiệp, biết cách tìm hiểu và khai thác thông tin về các ngành nghề.

II. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động

- Hoạt động 1: Thảo luận với chủ đề: Bạn nghĩ gì về vấn đề lập nghiệp.
- Hoạt động 2: Thi tìm hiểu về các ngành nghề.

III. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

- Hoạt động 1:
 - + Xác định đây là một nội dung hoạt động cần thiết mà học sinh phải hiểu rõ, để từ đó các em có định hướng cho bản thân bằng việc tích cực học tập và rèn luyện hằng ngày. Do đó, cần phải chuẩn bị kỹ những nội dung thảo luận cần thiết (bao gồm hệ thống các câu hỏi thảo luận và đáp án gợi ý).
 - + Gợi ý cho đội ngũ cán bộ lớp cùng xây dựng nội dung cho cuộc thảo luận và dự kiến thời gian cho hoạt động này (30 phút).
- Hoạt động 2:
 - + Tìm hiểu các ngành nghề trong xã hội để có tư liệu giới thiệu cho học sinh (có thể xem tài liệu: Bộ Giáo dục và đào tạo - Những điều cần biết về tuyển sinh đại học và cao đẳng năm 2008, NXB Giáo dục, 2008, Hà Nội).
 - + Gợi ý để học sinh tự tìm đọc sách báo, tài liệu có đề cập đến các ngành nghề khác nhau, hoặc hỏi người lớn (cha mẹ, thầy, cô giáo, họ hàng...).
 - + Xây dựng một số câu hỏi gợi ý cho thảo luận.

2. Học sinh

- Hoạt động 1:
 - + Cán bộ lớp phổ biến yêu cầu, nội dung để từng tổ chuẩn bị tiến hành.
 - + Giao cho mỗi tổ cử 3 - 4 người làm nòng cốt cho buổi thảo luận ở lớp.
 - + Dự kiến một số tình huống hay một số bài tập để giải quyết trong buổi thảo luận.
 - + Chuẩn bị một vài bài hát nói về một số nghề trong xã hội.
- Hoạt động 2:
 - + Mỗi học sinh tự tìm hiểu các ngành nghề trong xã hội để chuẩn bị ý kiến phát biểu, hoặc xây dựng cho mình ước mơ về một nghề tương lai.
 - + Mỗi tổ cử từ 2 đến 3 bạn làm nòng cốt trong quá trình hoạt động thi tìm hiểu này. Mỗi người đại diện này đều phải chuẩn bị tốt ý kiến của mình.
 - + Chuẩn bị trang trí lớp học: tranh ảnh về các nghề (chơi trò chơi trác xanh), các bài viết, bài thơ, bài hát về các nghề được trình bày xung quanh lớp để các bạn có thể xem.
 - + Cử chủ tọa chương trình cùng với giáo viên chủ nhiệm, cử thư ký ghi chép.

+ Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.

IV: Tổ chức tiến hành các hoạt động

TÊN HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	THỰC HIỆN
-Khởi động, giới thiệu đại biểu, tên chủ đề hoạt động tháng 3 (5 phút)	- Hát một bài hát có nội dung nói về một nghề nào đó trong xã hội VD bài hát <i>Bông hồng tặng cô</i> ,...	-NDCT và tập thể lớp -NDCT
*Hoạt động 1: Thảo luận: Bạn suy nghĩ gì về vấn đề lập nghiệp (30 phút).	- Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn. Chúng ta lại gặp nhau trong chương trình GDNGLL chủ đề tháng 3: “ <i>Thanh niên với vấn đề lập nghiệp</i> ”, vâng. Xin trân trọng giới thiệu đại biểu: thầy, Ban Giám khảo (...) và thư ký (...). - Vỗ tay... - Bây giờ, chúng ta cùng bước vào phần thứ nhất: Thảo luận với chủ đề: Bạn nghĩ gì về vấn đề lập nghiệp. - Lần lượt nêu các câu hỏi thảo luận, giao nhiệm vụ cho các tổ nhóm, quy định thời gian thảo luận và hướng dẫn cách thảo luận. + Cách thảo luận: . Từng cá nhân trong từng nhóm nhỏ phát biểu quan điểm của mình. Tất cả các ý kiến được tập hợp vào biên bản. Sau đó, tổ trưởng và thư ký làm báo cáo của tổ đề nộp cho lớp. . Trên cơ sở các ý kiến trên, tổ quyết định chọn từ 3 – 4 người đại diện cho tổ để trao đổi ý kiến tại buổi thảo luận chung ở lớp. + Gợi ý một số câu hỏi thảo luận và đáp án: 1) Theo bạn, học sinh lớp 10 có cần quan tâm tới vấn đề lập nghiệp không? Vì sao? Đáp: Có. Vì đây là vấn đề không sớm cũng không muộn để tìm hiểu về nghề tương lai, có đủ thời gian chọn lựa ra một nghề phù hợp nhất với điều kiện của bản thân và chuẩn bị tốt mọi điều kiện, tiền đề, phát huy mặt thuận lợi, khắc phục các khó khăn, trở ngại để thực hiện được ước mơ nghề nghiệp của mình. 2) Bạn biết gì về phong trào lập nghiệp của thanh niên Việt Nam hiện nay? Nguồn thông tin của bạn từ đâu mà có? Đáp: Có thể là phong trào lập nghiệp dựa vào con đường học tiếp lên đại học, cao đẳng hoặc trung cấp chuyên nghiệp sau khi tốt nghiệp THPT hay trực tiếp tham gia lao động sản xuất...Nguồn thông tin có được từ sách, báo, tờ rơi, tài liệu tư vấn hướng nghiệp, phương tiện truyền thanh, truyền hình,	-Cả lớp -NDCT và các tổ, nhóm thảo luận. -NDCT

* Hoạt động 2: Tìm hiểu về các ngành nghề (50 phút). - Thi tìm	qua mạng internet, qua việc tư vấn của thầy, cô... Lưu ý: đại học không phải là cánh cửa duy nhất để vào đời. 3) Bước đầu của lập nghiệp là chọn cho mình một nghề. Vậy theo bạn, khi chọn nghề cho bản thân, chúng ta cần lưu ý những điểm gì? Đáp: Khi chọn nghề cho bản thân, chúng ta cần lưu ý xem xét, cân nhắc các yếu tố ảnh hưởng như: hứng thú, năng lực bản thân, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động với những điều kiện đã có và những khó khăn, thuận lợi sẽ gặp. 4) Có ý kiến cho rằng: “Nghề nghiệp của bản thân là do cha mẹ quyết định, miễn là có nhiều tiền”. Bạn suy nghĩ gì về ý kiến này? - Đáp: Đây là quan niệm chưa đúng vì cha mẹ không nên áp đặt, lựa chọn nghề nghiệp tương lai cho các con, mà chỉ giữ vai trò tư vấn, đưa ra ý kiến để các con tham khảo. Để lựa chọn được một nghề phù hợp với bản thân chúng ta cần xem xét, cân nhắc các yếu tố ảnh hưởng như: hứng thú, năng lực bản thân, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động với những điều kiện đã có và những khó khăn, thuận lợi sẽ gặp. Nếu như hứng thú, sở thích nghề nghiệp của chúng ta phù hợp với ý muốn của cha mẹ thì không cần bàn. Ngược lại, nếu nghề mà cha mẹ chọn lựa lại không phù hợp với sở thích, năng lực của bản thân các con, nhu cầu của thị trường lao động... thì đó không phải là nghề tối ưu, chúng ta sẽ khó thành công khi chọn nghề này. Không phải bất cứ ai khi chọn nghề cũng cân nhắc xem nghề đó có hái ra được nhiều tiền hay không mà họ còn phải xem xét đến các yếu tố khác như sự đam mê nghề nghiệp, năng lực của bản thân... Có những nghề không mang lại nhiều tiền nhưng nhiều người vẫn chọn và luôn hài lòng với sự lựa chọn của mình vì tình yêu, sự hứng thú đối với nghề. Nếu chỉ nghĩ đến mục đích kiếm được nhiều tiền khi chọn nghề, thì sẽ dễ mắc sai lầm, chọn nghề không phù hợp. Nếu ai cũng có quan niệm như vậy khi chọn nghề, thì sẽ dẫn đến xu hướng mọi người chỉ chạy theo một nhóm ngành nghề nhất định (như nhóm nghề “hot” nhất hiện nay), dẫn đến có những ngành nghề thừa lao động và có những ngành nghề thiếu lao động, gây khó khăn cho giải quyết việc làm. - Giới thiệu 2 đội chơi, thành phần Ban Giám khảo và thư ký.	-NDCT
--	--	--------------

hiểu về các ngành nghề.	- Thừa các bạn, ở cuộc thi này, các đội lần lượt trải qua các nội dung gồm: giới thiệu về đội mình; thi đọc các câu ca dao, tục ngữ, hát những bài hát về nghề; thi đoán nghề; bịt mắt vẽ tranh về nghề; hái hoa dân chủ. - Bước vào phần thi thứ nhất: Trong phần thi này cả 2 đội lần lượt tự giới thiệu về đội mình, thời gian 1 phút, yêu cầu: đa dạng, phong phú, sinh động và súc tích. - Điểm đạt tối đa là 5 điểm. - Mời đội: Họa Mi, 1phút bắt đầu Sơn Ca, 1 phút bắt đầu - Cho 1 tràng vỗ tay, khích lệ. - Bây giờ 2 đội tiếp tục bước vào phần thi thứ 2: Thi đọc các câu ca dao, hát những bài hát về nghề. Ví dụ: Thi đọc các câu ca dao, tục ngữ: + Đội 1: Cần Thơ là tỉnh Cao Lãnh là quê Anh đi lục tỉnh bốn bề Mảng lo <i>buôn bán</i> không về thăm em + Đội 2: Hỡi cô thắt lưng bao xanh Có về Kê Bưởi với anh thì về Làng anh có ruộng tứ bề Có hồ tắm mát, có nghề <i>quay tơ</i> + Đội 1: Hỡi cô thắt dải lưng xanh Có về Phú Diễn với anh thì về Phú Diễn có cây bồ đề Có sông tắm mát, có nghề <i>ăn chơi</i> + Đội 2: <i>Làm ruộng</i> không trâu, làm giàu không thóc. + Đội 1: Nhà tôi <i>nghề giã, nghề sông</i>, Lặng thì tôm cá đầy trong, đầy ngoài Cá trắng cho chí cá khoai, Còn như cá lẹp, cá mai cũng nhiều... + Đội 2: Đi đâu mà chẳng biết ta, Ta ở Kê Láng vốn nhà <i>trồng rau</i>. Rau thơm, rau húng, rau mùi, Thìa là, cải cúc, đủ mùi hành hoa. Mồng toi, mướp đắng, ớt, cà, Bí đao, đậu ván, vốn nhà <i>trồng nên</i>. Anh giúp em đôi quang tám dẻ cho bền, Mượn người lịch sự gánh lên kinh kỳ... + Đội 1: Còn trời, còn nước, còn non Còn cô <i>bán rượu</i> anh còn say sưa + Đội 2: Hỡi cô thắt lưng bao xanh, Có về An Phú với anh thì về. An Phú có ruộng tứ bề, Có ao tắm mát có nghề <i>kẹo nha</i>.	-NDCT -NDCT, 2 đội thi, BGK và thư ký. -Cả lớp. -NDCT, 2 đội thi, BGK và thư ký.
--------------------------------	---	---

	+ Đội 1: Ai lên Đồng Tỉnh, Huê Cầu Đồng Tỉnh <i>bán thuốc</i>, Huê Cầu <i>nhuộm thâm</i> Nào ai đi chợ Thanh Lâm, Mua anh một áo vải thâm hạt dền. - Tiếp theo, mời hai đội bước vào phần thi thứ 3: Thi đoán nghề nghiệp: + Phần thi hiểu ý nhau: Cách chơi: Mỗi đội cử ra 2 bạn tham gia trò chơi. Trong đó một bạn sẽ lên bốc thăm (một tờ giấy có ghi tên 5 nghề khác nhau) và có nhiệm vụ diễn tả bằng động tác hoặc lời nói để gợi ý cho bạn mình đoán xem đó là nghề gì. Thời gian chuẩn bị là 30 giây, thời gian dự thi là 3 phút. Câu nào không đoán được thì nói “bỏ qua”, còn thời gian sẽ quay lại. Lưu ý: người diễn tả nghề cho bạn mình đoán không được gợi ý bằng những từ có trong đáp án. Ví dụ: Người làm ruộng rầy được gọi là <u>nông</u> gì? Đáp án: <u>nông</u> dân. Gợi ý một số thăm: 1) Bác sĩ, giáo viên, thợ điện, nhà thơ, nông dân. 2) Ca sĩ, thợ nhiếp ảnh (chụp hình), người mẫu thời trang, công an giao thông, quay phim. 3) Lái xe, đầu bếp, thợ hồ, thợ cắt tóc, hướng dẫn viên du lịch. 4) Người dẫn chương trình, Sư phạm Pháp văn, kiến trúc sư, thú y, kế toán. 5) Buôn bán, kiểm lâm, họa sĩ, người mẫu thời trang, ca sĩ. + Phần thi đồ vui về nghề: Gợi ý một số câu hỏi đồ vui và đáp án: 1) Ngành nghề nào kinh doanh một hàng hóa rất đặc biệt, thường dùng làm vật ngang giá chung để đo lường giá trị của các hàng hóa và làm môi giới trong quá trình trao đổi hàng hóa? Đáp án: Kinh doanh tiền tệ. 2) Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh và trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh có đào tạo một ngành sư phạm giáo dục rất đặc biệt. Vậy, hãy cho biết chuyên ngành đó là gì? Đáp án: Giáo dục Đặc biệt (mã ngành 904, khối C, D1). 3) Ngành nào của trường Cao đẳng tài nguyên và môi trường TP. Hồ Chí Minh chỉ quan sát sự thay đổi của mây trời mà vẫn có lương? Đáp án: Khí tượng học. 4) Ngành nào mà được đào tạo để quản lý toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra? Đáp án: Quản lý văn hóa. 5) Ở trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh, có một ngành chuyên chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và điều trị bệnh cho tôm cá. Ngành đó gọi là gì? Đáp án: Ngư y.	- NDCT, 2 đội thi, BGK và thư ký.
--	---	---

	6) Ngành nghề nào sau khi ra trường, ngày nào cũng được ăn ngon, mặc đẹp, đi chơi, đi tham quan thoải mái nhiều nơi mà vẫn có lương, không sợ bị đuổi việc? Đáp: Hướng dẫn du lịch (Đại học Dân lập Hồng Bàng). - Bây giờ đến phần thi thứ 4: Thi bịt mắt vẽ tranh về nghề. Mỗi đội cử ra một bạn có năng khiếu vẽ lên bốt thăm nghề và thể hiện phần thi của mình. Người dự thi của hai đội lên đứng trên bạng, được dùng khăn để bịt mắt lại, cầm phấn để chờ hiệu lệnh vẽ. Thời gian vẽ tranh là 4 phút. Yêu cầu: tranh vẽ phải phù hợp với nội dung nghề đã chọn. - Tiếp đến, mời hai đội đến với phần thi thứ 5: Hái hoa dân chủ. Mỗi đội cử 1 bạn lên bốc thăm và trả lời câu hỏi ngắn. Ban Giám khảo sẽ nhận xét và cho điểm. Một số câu hỏi gợi ý: 1) Bạn hiểu thế nào là một nghề? Mỗi nghề có ích lợi gì cho bản thân người lao động. 2) Bạn hãy nêu tên một số nghề trong xã hội mà bạn biết? 3) Ước mơ của bạn là sẽ làm nghề gì? Vì sao bạn lại chọn nghề đó? 4) Mỗi nghề yêu cầu gì ở người lao động? 5) Trước mắt, chúng ta phải làm gì để có thể đáp ứng được việc chọn nghề cho bản thân? Đáp án của phần thi hái hoa dân chủ này, giáo viên dạy sẽ cung cấp cho người dẫn chương trình. - Tổng kết điểm số của 2 đội thi qua các vòng thi. - Phát thưởng.	-NDCT, 2 đội thi, BGK và thư ký. -NDCT, 2 đội thi, BGK và thư ký. -Thư ký. -NDCT hay chủ tọa (NDCT mời GV dạy lên phát thưởng).
--	---	--

V. Kết thúc hoạt động (5 phút)

- Hoạt động 1:

+ Giáo viên dạy tóm tắt kết quả thảo luận và nhấn mạnh học sinh có quyền được tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn về ngành nghề trong xã hội, có quyền được bày tỏ quan điểm của mình về vấn đề lập nghiệp, nên tránh sự áp đặt và can thiệp của người lớn một cách quá mức. Có thể để học sinh tự đưa ra những kết luận thích hợp có ý nghĩa đối với bản thân các em.

+ Cán bộ lớp nhận xét kết quả đạt được sau hoạt động.

- Hoạt động 2:

- + Giáo viên kết luận những điểm cơ bản sau khi kết thúc hoạt động.
- + Học sinh phát biểu cảm tưởng của mình qua phần thi (đại diện thành viên của hai đội thi và khán giả).
- * Chủ đề hoạt động tháng 04 là “*Thanh niên với hòa bình, hữu nghị và hợp tác*”./.

RÚT KINH NGHIỆM

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Chủ đề hoạt động tháng 4

THANH NIÊN VỚI HÒA BÌNH, HỮU NGHỊ VÀ HỢP TÁC

(2 tiết)

I. Mục tiêu hoạt động

- Hiểu học sinh có quyền được tiếp nhận và bày tỏ quan điểm của mình về ý nghĩa của hòa bình, hữu nghị và hợp tác trong bối cảnh hội nhập hiện nay ; thấy rõ tính chất nguy hiểm của nguy cơ chạy đua vũ trang, chủ nghĩa khủng bố và cách ngăn chặn nó ; đồng thời thấy được trách nhiệm của mình trong việc tham gia giữ gìn, bảo vệ hòa bình, xây dựng tình hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc.

- Có thái độ đúng đắn trong quan hệ giao tiếp hằng ngày, trong cách giải quyết các tình huống nảy sinh ở gia đình, nhà trường và cộng đồng ; tỏ thái độ rõ ràng trước các vấn đề của xã hội hiện nay.

- Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề trong những xung đột hằng ngày, kỹ năng phân tích, đánh giá và trình bày ý kiến của mình về vấn đề hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

II. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động

- Hoạt động 1: Thi “Giải ô chữ hòa bình”.

- Hoạt động 2: Thi tìm hiểu ý nghĩa của vấn đề hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

- Hoạt động 3: “Câu lạc bộ thời sự”: giao lưu, nghe báo cáo, trao đổi về những thông tin thời sự liên quan đến các nội dung: tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước ; vấn đề hòa bình, an ninh trong khu vực và trên thế giới.

- Hoạt động 4: Tọa đàm “Hãy hợp tác cùng nhau”.

III. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

- Hoạt động 1: Nêu yêu cầu của hoạt động, giao nhiệm vụ cho cán bộ lớp, gợi ý nội dung và hình thức tổ chức hoạt động.

- Hoạt động 2: Gợi ý nội dung và hình thức tổ chức hoạt động, góp ý để các em thiết kế chương trình hoạt động thật bổ ích và lý thú.

- Hoạt động 3: Chuẩn bị những thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước (Tham khảo lại tài liệu Văn kiện Đại hội X) và những thông tin về hòa bình, an ninh trong khu vực và trên thế giới. Lưu ý: học sinh phải theo dõi thông tin thời sự hàng ngày về tình hình an ninh trong khu vực và trên thế giới như: ở Trung Đông, châu Mỹ La tinh... và xem các thông tin trên báo chí để có tri thức cùng tham gia Câu lạc bộ thời sự, chia sẻ, bình luận thông tin thời sự với nhau.

- Hoạt động 4: Căn cứ vào những nội dung hoạt động đã đề cập ở mục II đưa ra hệ thống câu hỏi để tiến hành trao đổi, tọa đàm.

2. Học sinh

- Hoạt động 1: Cán bộ lớp và chi đoàn cùng trao đổi, thiết kế hoạt động, phổ biến và yêu cầu từng tổ, từng cá nhân suy nghĩ và tự lập ra một danh sách các từ hoặc cụm từ có liên quan đến hòa bình để chuẩn bị tham gia vào trò chơi giải ô chữ.

- Hoạt động 2: Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ cho việc thi tìm hiểu ý nghĩa của vấn đề hòa bình, hữu nghị và hợp tác. Chuẩn bị ý kiến, nhất là những nội dung về quyền trẻ em có liên quan đến các điều như: Điều 3 (khoản 2), Điều 6, 11 (khoản 1) và các Điều 12, 13, 38, 39 để nêu rõ quan điểm của mình về vấn đề này và sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến.

- Hoạt động 3: Theo dõi thông tin thời sự về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước (thông tin thị trường - tài chính - tiền tệ, tin trong nước, thời sự đài truyền hình Việt Nam - tin trong nước) và thông tin về hòa bình, an ninh trong khu vực và trên thế giới (thời sự Việt Nam - tin thế giới).

- Từng cá nhân suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến của mình để trình bày tại cuộc tọa đàm, sưu tầm tư liệu, thu nhận thông tin và chuẩn bị ý kiến theo đúng tinh thần của các điều trong Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em như: Điều 12, 13, 15...

IV: Tổ chức tiến hành các hoạt động

TÊN HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	THỰC HIỆN
-Khởi động, giới thiệu đại biểu, tên chủ đề hoạt động tháng 4 (5 phút)	- Hát một bài hát có nội dung ca ngợi hòa bình, tình đoàn kết hữu nghị. VD bài hát “ <i>Lớp chúng mình</i> ”, hoặc “ <i>Nối vòng tay lớn</i> ” (Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn), hoặc “ <i>Thanh niên làm theo lời Bác</i> ” (Nhạc và lời: Hoàng Hòa). - Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn. Chúng ta lại gặp nhau trong chương trình GDNGLL chủ đề tháng 4: “ <i>Thanh niên với hòa bình, hữu nghị và hợp tác</i> ”, vâng. Xin trân trọng giới thiệu 2 đội chơi hôm nay, đó là đội Hòa My và Sơn Ca. - Vỗ tay... - Và thành phần không kém phần quan trọng của chúng ta hôm nay: xin giới thiệu đại biểu: thầy ..., Ban Giám khảo (...) và thư ký (...). -Vỗ tay...	-NDCT và tập thể lớp -NDCT -Cả lớp -NDCT
*Hoạt động 1: Thi “ <i>Giải ô chữ hòa bình</i> ” (25 phút). +Hai đội thi tự giới thiệu về đội mình.	-Bây giờ, chúng ta cùng bước vào phần thi “ <i>Giải ô chữ hòa bình</i> ”. - Xin mời 2 đội chơi vào vị trí. - Thưa các bạn, ở cuộc thi này, các đội lần lượt trải qua 3 nội dung gồm: giới thiệu về đội mình, trả lời nhanh và giải đáp ô chữ. - Bước vào phần thi thứ nhất: Trong phần thi này cả 2 đội lần lượt tự giới thiệu về đội mình, thời gian 1 phút, yêu cầu: đa dạng, phong phú, sinh động và súc tích. - Điểm đạt tối đa là 5 điểm. - Mời đội: Hòa Mi, 1phút bắt đầu Sơn Ca, 1 phút bắt đầu - Cho 1 tràng vỗ tay, khích lệ	-NDCT Đội 1 Đội 2
+Giải đáp nhanh	- Bây giờ 2 đội tiếp tục bước vào phần thi thứ 2: Giải đáp nhanh. - Phần thi này có 3 câu hỏi dành cho mỗi đội tranh nhau quyền trả lời, đáp án đúng cho mỗi câu đạt 5 điểm và thời gian suy nghĩ là 5 giây cho mỗi câu. Câu 1: Hòa bình là gì? a. Là giá trị phổ biến của toàn nhân loại, của mỗi quốc gia và mỗi dân tộc.	-Cả lớp -NDCT Đội 1 Đội 2 Đội 2

+ Giải ô chữ	b. Là tình trạng không có chiến tranh, xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa con người với con người. c. Là nền tảng, là điều kiện tiên quyết để xây dựng một thế giới bình yên và thịnh vượng cho mọi dân tộc. d. Cả a, b và c đều đúng. e. Cả b và c đều đúng. Câu 2: Vì sao phải duy trì một nền hòa bình trên hành tinh của chúng ta? a. Vì hòa bình cần cho mỗi con người, mỗi gia đình, cộng đồng, cho mỗi quốc gia, khu vực và cho cả thế giới này. b. Tự do và hòa bình là những điều kiện không thể thiếu đối với phẩm giá của con người và là nhiệm vụ thiêng liêng mà tất cả các dân tộc phải thực hiện. c. Có hòa bình thì mới có điều kiện để một xã hội phát triển ổn định, tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững trên toàn bộ hành tinh của chúng ta. d. Cả a, b và c đều đúng. e. Chỉ có a và c là đúng. Câu 3: Theo bạn, những điều nào sau đây trong Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em có liên quan đến hòa bình? a. Điều 12 và 13 b. Điều 15 và 31 c. Tất cả đều đúng d. Tất cả đều sai -Xin cảm ơn 2 đội chơi, để thay đổi bầu không khí, xin giới thiệu bạn (...) sẽ đến với chúng ta bài hát mang tên: <i>Tự Nguyễn – Trương Quốc Khánh</i>. -Tiếp tục phần thi thứ 3 thật sinh động. Vâng, trước khi vào phần thi, mời các bạn nhìn lại điểm số của các đội. - Công bố điểm số của hai đội. - Xin cảm ơn! Hy vọng các đội sẽ đạt nhiều điểm hơn ở phần thi thứ 3. * Thể lệ phần thi: - Bảng ô chữ có 7 hàng ngang và 1 hàng dọc là đáp án. - Ở mỗi hàng ngang chứa các ô chữ, NDCT đều đưa ra gợi ý, kết thúc lời gợi ý là chữ “<i>hết</i>”. Ngay sau khi NDCT nói “<i>hết</i>”, đội nào có tín hiệu trước (giơ cờ hiệu lên trước), được trả lời. Trả lời đúng được cộng 5 điểm, trả lời sai trừ 2 điểm. Trường hợp đội nào giơ cờ hiệu trước khi nghe hiệu lệnh “<i>hết</i>” của NDCT thì bị mất quyền ưu tiên trả lời. - Sau khi khám phá xong ô chữ hàng ngang thứ 4 trở đi, đội được	-NDCT và ca sĩ khách mời -NDCT -Thư ký -NDCT -NDCT
---------------------	--	---

ưu tiên trả lời tiếp theo, có quyền chọn một trong 2 hướng:

- + Tiếp tục giải đáp ô chữ hàng ngang tiếp theo (tính điểm như cũ).
- + Yêu cầu NDCT gợi ý về các ô chữ hàng dọc, sau khi nghe NDCT gợi ý nếu trả lời dự đoán các ô chữ hàng dọc đúng thì được cộng 10 điểm, trả lời sai thì bị trừ 5 điểm, lúc này quyền ưu tiên dự đoán thuộc về đội còn lại và đội còn lại cũng có quyền chọn 1 trong 2 hướng trả lời.

- Nếu đến khi một trong 2 đội có tín hiệu trả lời đúng về *ô chữ hàng dọc* mà vẫn còn lại các *câu hàng ngang* chưa được giải đáp thì NDCT gợi ý, dành cho khán giả trả lời, đáp án đúng thì có quà thưởng.

* NDCT tiến hành gợi ý để hai đội giành quyền ưu tiên dự đoán.

* Gợi ý để cán bộ lớp lựa chọn ô chữ cho phần thi:

- Nếu chọn ô chữ sau đây:



thì cách gợi ý trả lời và tiến hành như sau:

Ô chữ 1: Có 7 chữ cái, thể hiện mối quan hệ và tinh thần đoàn kết của các quốc gia trên thế giới? – HỮU NGHỊ.

Ô chữ 2 : Hàng ngang có 3 chữ cái, là tên viết tắt của tổ chức Y tế thế giới - WHO.

Ô chữ 3: ô chữ thứ ba có 10 chữ cái, đây là cơ quan quyền lực cao nhất của Liên Hợp Quốc – ĐẠI HỘI ĐỒNG.

Ô chữ 4: Hàng ngang có 5 chữ cái, là vai trò quan trọng của Liên Hợp Quốc, đối với hòa bình, an ninh thế giới – BẢO VỆ (Nếu đến đây đội nào xin chọn cách trả lời từ khóa - đáp án thì NDCT có thể gợi ý từ khóa: đó là biểu tượng chim bồ câu, tượng trưng cho điều gì?)

Ô chữ 5: Hàng ngang có 6 chữ cái, là tên viết tắt của Quỹ nhi đồng thế giới – UNICEP.

Ô chữ 6: có 3 chữ cái, tên viết tắt của tổ chức Lương nông thế giới – FAO

Ô chữ 7: Hàng ngang có 6 chữ cái là tên viết tắt tổ chức văn hóa, giáo dục, khoa học thế giới – UNESCO.

NDCT nhắc lại từ khóa hàng dọc:

Đây là khát vọng của nhân loại thế giới - Biểu tượng chim bồ câu - “*hết*”.

-Đội
Họa Mi
Đội
Sơn Ca

-Trong khi chờ Ban thư ký làm việc, mời các bạn thưởng thức giọng ca của bạn (...).

-Và bây giờ trong tay tôi đã có kết quả

-Kết quả:.....

-Sau đây, mời thầy Luyện trao quà cho 3 đội và phát biểu với chúng ta.

-Phần thi “Giải ô chữ hòa bình” đến đây là kết thúc, chúng ta sẽ chuyển sang hoạt động thứ hai.

- Nếu chọn ô chữ sau đây làm ô chữ phục vụ cho phần thi, thì cách gợi ý như sau:

Ô chữ 1: Gồm 7 chữ cái, nói lên sự hủy diệt ác liệt của chiến tranh - TÀN KHỐC.

Ô chữ 2: Tên của một bộ phim trùng với tên của một bài hát nói về chiến dịch Điện Biên Phủ, gồm 8 chữ cái - MÀU HOA ĐỎ.

Ô chữ 3: Tên của một bài hát thường dùng trong sinh hoạt tập thể của thanh niên, nhạc và lời của Hoàng Hòa - THANH NIÊN LÀM THEO LỜI BÁC.

Ô chữ 4: Đó là tên của một loài chim, biểu tượng của hòa bình - CHIM BỒ CÂU. (Nếu đến đây, đội nào chọn cách trả lời từ khóa - đáp án, thì gợi ý để tìm ra từ khóa cũng là gợi ý để giải đáp ô chữ hàng ngang thứ 4 này).

Ô chữ 5: Gồm 11 chữ cái, thể hiện tình cảm thân thiện, mối quan hệ và tinh thần đoàn kết giữa các quốc gia trên thế giới - TÌNH HỮU NGHỊ.

Ô chữ 6: Gồm 11 chữ cái, tên của một tổ chức quốc tế, có trụ sở tại New York, được thành lập ngày 24/10/1945 để duy trì hòa bình và an ninh thế giới, giải quyết những vấn đề toàn cầu liên quan đến tương lai của nhân loại - LIÊN HỢP QUỐC.

Ô chữ 7: Gồm 10 chữ cái, đó là tên của một công trình hợp tác giữa Việt Nam với Úc (Australia) - CẦU MỸ THUẬN.

* Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của vấn đề hòa bình, hữu nghị và hợp

-Ca sĩ khách mời
-NDCT
-Thầy Luyện

-NDCT, 2 đội thi, BGK và thư ký

tác (15 phút).	trả lời câu hỏi phụ (nếu có). Nếu thí sinh trình bày phần dự thi quá thời gian quy định từ 30 giây trở lên thì trừ 0.5 điểm/30 giây đã vượt quá thời gian quy định. Thí sinh chỉ được cầm đề để xem lại trong quá trình thi, nhưng không được cầm giấy để đọc. Thang điểm chấm là 10 điểm, cụ thể như sau: . Trang phục: ăn mặc lịch sự, trang trọng, phù hợp: 1 điểm. . Tác phong, ứng xử, nói năng lưu loát: 1 điểm. . Trình bày nội dung chủ đề hùng biện đầy đủ, thuyết phục, súc tích, trả lời đúng câu hỏi phụ (nếu có): 8 điểm. * Gợi ý một số câu chủ đề hùng biện: <u>Chủ đề 1:</u> Có quan điểm cho rằng: “<i>Trong những năm sắp tới, trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn</i>”. Bạn có suy nghĩ gì về vấn đề hòa bình, hữu nghị và hợp tác trong thời đại ngày nay? <u>Đáp:</u> - Giải thích nghĩa từ hòa bình: + Là giá trị phổ biến của toàn nhân loại, của mỗi quốc gia và mỗi dân tộc. + Là tình trạng không có chiến tranh, xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa con người với con người. + Là nền tảng, là điều kiện tiên quyết để xây dựng một thế giới bình yên và thịnh vượng cho mọi dân tộc. - Hòa bình, hữu nghị và hợp tác trong thời đại ngày nay là rất cần thiết: + Hòa bình là điều kiện cần cho mỗi gia đình và mỗi dân tộc phát triển, là điều kiện trước tiên để con người sống, học tập, lao động và sáng tạo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Có hòa bình thì mới có điều kiện để một xã hội phát triển ổn định, tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững trên toàn bộ hành tinh của chúng ta. + Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, sự bùng nổ thông tin ngày càng gia tăng đòi hỏi con người ngày càng phải nâng cao nhận thức, tăng cường các mối quan hệ lẫn nhau để hiểu nhau hơn, hỗ trợ cho nhau và cùng nhau chung sống trong hòa bình. + Ngày nay, nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc đòi hỏi các quốc gia và các tổ chức quốc tế phải phối hợp (hợp tác) giải quyết như khoảng cách chênh lệch giữa các nhóm nước giàu và nước nghèo ngày càng lớn; tình trạng môi trường tự nhiên bị hủy hoại, khí hậu biến đổi ngày càng xấu, dịch bệnh, bệnh tật hiểm nghèo, nguy cơ chiến tranh và chiến tranh hạt nhân... => Vì vậy, có thể nói, “<i>Trong những năm sắp tới, trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn</i>”. <u>Chủ đề 2:</u> Theo bạn, hòa bình, hữu nghị và hợp tác có ý nghĩa như thế nào trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay?
----------------	---

* Hoạt động 3: Câu lạc bộ thời sự (25 phút).	<u>Đáp:</u> - Nêu khái niệm hòa bình: + Là giá trị phổ biến của toàn nhân loại, của mỗi quốc gia và mỗi dân tộc. + Là tình trạng không có chiến tranh, xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa con người với con người. + Là nền tảng, là điều kiện tiên quyết để xây dựng một thế giới bình yên và thịnh vượng cho mọi dân tộc. - Hòa bình là đòi hỏi của các dân tộc, của mọi quốc gia trên thế giới. Có hòa bình mới có hạnh phúc, mới đảm bảo cho sự phát triển bền vững. - Xây dựng hòa bình, một hoạt động liên quan đến lương tri, đến nền tảng đạo đức, trí tuệ và thái độ ứng xử của mỗi người trong cuộc sống hàng ngày. - Muốn có hòa bình, con người và các quốc gia, dân tộc cần phải biết tôn trọng nhau, thiện chí với nhau, không xâm phạm lợi ích của nhau và biết hợp tác cùng nhau. Hợp tác để phát triển, để tạo nên sức mạnh giữ gìn hòa bình. - Hòa bình, hữu nghị và hợp tác là vấn đề bức xúc mà hiện nay nhân loại đang rất quan tâm, nhất là trong xu thế hội nhập toàn cầu. <u>Chủ đề 3:</u> Là thanh niên, học sinh, bạn xác định cho mình thái độ, trách nhiệm và phải làm gì để xây dựng tình hữu nghị, đoàn kết, hợp tác? <u>Đáp:</u> - Nêu sơ lược vai trò, ý nghĩa, giá trị của tình hữu nghị, đoàn kết và hợp tác. - Trước hết phải khẳng định được sự hiểu biết của mình về vấn đề hòa bình, hữu nghị và hợp tác. - Từ đó, xác định được trách nhiệm của người học sinh là phải góp phần xây dựng hòa bình, thiết lập các mối quan hệ thân thiện và hợp tác trong cuộc sống học tập và rèn luyện ở nhà trường, gia đình và xã hội. Ví dụ: ở nhà trường, có thể cùng nhau học nhóm, giải bài tập, hợp tác trong phong trào, thể thao... -NDCT: Chào mừng các bạn đã đến với câu lạc bộ thời sự. - Xin mời các bạn cùng nghe thầy Luyện cung cấp lại một số thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và những thông tin cơ bản về hòa bình, an ninh trong khu vực và trên thế giới. <i>a. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.</i> Ở nước ta, đổi mới kinh tế - xã hội một cách toàn diện, đồng bộ, trong đó lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm đã được đề ra ở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12 - 1986). Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6 - 1996), Đảng ta khẳng định: nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội	-NDCT và thầy Luyện
---	--	----------------------------

	nhưng một số mặt chưa vững. Hiện nay, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện nhưng vẫn trong tình trạng kém phát triển so với nhiều nước trong khu vực và thế giới (Đại hội X của Đảng 4 - 2006). Nhưng nhìn lại, sau hơn 20 năm đổi mới (1986 - 2008), chúng ta thấy rằng, sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng ta lãnh đạo đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, chứng minh đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, củng cố niềm tin tất thắng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thành tựu ấy được khái quát thành những điểm cơ bản sau: - Tình hình chính trị - xã hội ổn định ; quốc phòng, an ninh được giữ vững, vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Việt Nam được quốc tế công nhận là một trong những quốc gia có nền chính trị ổn định nhất. Nước ta đã hoàn thành được lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế: 7 - 1995: gia nhập ASEAN 3 - 1996: gia nhập ASEM 11 - 1998: gia nhập APEC 7- 11- 2006: gia nhập WTO, là thành viên thứ 150. Sáng 16 - 10 giờ New York (17 - 10 - 2007 giờ Việt Nam), Đại hội đồng Liên Hợp Quốc bầu Việt Nam vào ghế ủy viên không thường trực của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc với số phiếu áp đảo 183/190 phiếu ủng hộ, niên khóa 2008 - 2009. - Nền kinh tế đã vượt qua thời kỳ suy giảm, tốc độ tăng trưởng khá cao và phát triển tương đối toàn diện. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm sau tăng cao hơn năm trước, bình quân trong 5 năm 2001- 2005 là 7,51%, đạt mức kế hoạch đề ra (riêng năm 2005 là 8,43% - tốc độ tăng trưởng GDP). Tổng vốn đầu tư vào nền kinh tế tăng nhanh, tạo nhiều sản phẩm có sức cạnh tranh cao (hàng dệt may, giày da...). Hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình lớn về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực và cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền kinh tế. Dự kiến năm 2008, GDP sẽ tăng từ 8,5 - 9,0%, kim ngạch xuất khẩu tăng từ 20 - 22%, đó là mục tiêu phấn đấu. - Cơ cấu kinh tế theo ngành và vùng tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. + Năm 2005, về cơ cấu ngành: tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP là 41% ; tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản: 20,9% ; tỷ trọng dịch vụ: 38,1%. Về cơ cấu lao động: tỷ trọng lao động của ngành công nghiệp và xây dựng trong tổng số lao động xã hội là 17,9% ; lao động trong các ngành dịch vụ là 25,3% ; lao động trong các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là 56,8%.	
--	---	--

	+ Đến năm 2010, cơ cấu ngành trong GDP (tổng sản phẩm trong nước) sẽ là: nông nghiệp chiếm 15 - 16% ; công nghiệp và xây dựng chiếm 43 - 44% ; dịch vụ chiếm 40 - 41%. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 16%/năm. Năm 2010, mục tiêu xuất khẩu nông sản của Việt Nam là 15 tỷ USD. - Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, thị trường xuất nhập khẩu được mở rộng, nguồn vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh. Theo Văn kiện Đại hội VIII (1996), nước ta có quan hệ ngoại giao với hơn 160 nước, có quan hệ buôn bán với trên 100 nước. Hiện nay, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 50% GDP. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI liên tục tăng qua các năm (Văn kiện Đại hội X của Đảng, tr. 57). VD: Năm 2007, ODA hỗ trợ vào Việt Nam đạt 4,44 tỷ USD (Thời sự Việt Nam, thứ 5, ngày 29 - 11 - 2007). Theo nguồn tin thời sự Việt Nam ngày 16 - 2 - 2008, năm 2007, vốn FDI đầu tư vào Việt Nam là 20,3 tỷ USD. Bộ Công thương Việt Nam đã nêu: mục tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2008 đạt 58,6 tỷ USD. Cuối năm 2006, có 74 nước và khu vực đầu tư vào Việt Nam. - Khoa học - kỹ thuật có nhiều tiến bộ đáng kể. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng đạt nhiều thành tựu trong xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp. - Lĩnh vực văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực. Đời sống nhân dân được cải thiện, số hộ nghèo giảm đi khá nhiều. Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, được đầu tư nhiều hơn. Đến hết năm 2005, có 31 tỉnh đạt tiêu chuẩn phổ cập THCS. Hiện đang đẩy mạnh đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, thu hút đầu tư, hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục bậc đại học và sau đại học. Ví dụ: Trường Đại học Tiền Giang hợp tác đào tạo với Trường Đại học GRIFFITH - bang Queensland - Úc, ở lĩnh vực tiếng Anh, Nghiệp vụ du lịch, Công nghệ thông tin, đào tạo sau đại học ; hợp tác đào tạo với Viện Đại học công nghệ Amiens (Đại học Picardie - Pháp) các ngành sau đại học: Nông nghiệp, Công nghệ thông tin, Luật, Quản lý giáo dục, Xây dựng, Công nghệ chế biến, Sinh học,... Công tác xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh, cuối năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn Việt Nam cho giai đoạn 2001 - 2005 còn 7%. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 5,7 triệu đồng năm 2000 lên trên 10 triệu đồng năm 2005 (năm 2000 bình quân thu nhập đầu người đạt trên 300 USD/người/năm ; năm 2004: 562 USD/người/năm), năm 2007: 729 USD/người/năm. Tuổi thọ trung bình của dân số nước ta tăng từ 67,8 tuổi (2000) lên 71,5 tuổi (2005). Phấn đấu đến năm 2010, tỷ lệ bác sĩ đạt 7 người/10.000 dân ; trên 90% hộ dân cư nông thôn có điện sinh hoạt, 75% dân cư nông thôn có nước sạch.	
--	--	--

	<i>b. Thông tin về tình hình hòa bình, an ninh trong khu vực và trên thế giới.</i> Trên thế giới hiện nay, vẫn có những vùng bất ổn về chính trị, khủng bố, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, sắc tộc, chạy đua vũ trang, biểu tình, tranh chấp biên giới lãnh thổ, <i>tranh giành tài nguyên khổng lồ do hậu quả của tình trạng biến đổi khí hậu của trái đất</i> (xem Tuổi trẻ số 67, thứ năm, ngày 13 - 3 - 2008, tr. 20), hoạt động can thiệp, lật đổ, phong trào <i>ly khai tự trị</i> (Kosovo tuyên bố ly khai lập nước độc lập ngày 18 - 02 - 2008, tách khỏi Serbia),... bất ổn nhất là tình hình ở Trung Đông, châu Mỹ La tinh. Dự báo “<i>trong những năm sắp tới, trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục phục hồi và phát triển nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố bất trắc khó lường. Toàn cầu hóa kinh tế tạo ra cơ hội nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn, thách thức cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển. Khoa học và công nghệ sẽ có những bước đột phá mới. Mặt khác, những cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, tranh chấp về lãnh thổ và tài nguyên thiên nhiên tiếp tục diễn ra ở nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp. Đồng thời, nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc đòi hỏi các quốc gia và các tổ chức quốc tế phải phối hợp giải quyết như khoảng cách chênh lệch giữa các nhóm nước giàu và nước nghèo ngày càng lớn ; tình trạng môi trường tự nhiên bị hủy hoại, khí hậu diễn biến ngày càng xấu...</i> <i>Ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng, xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục gia tăng, nhưng luôn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định”</i> (Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X, tr. 21 - 22).	
* Hoạt động 4: Tọa đàm “Hãy hợp tác cùng nhau” (15 phút).	- Giải quyết một số vấn đề: + Thế nào là <i>toàn cầu hóa</i> và <i>hội nhập kinh tế quốc tế</i>? Khái niệm “<i>toàn cầu hóa</i>” (Globlisation) đã được Modesky đã nêu một lần trong “<i>Những nguyên lý cơ bản về chính trị thế giới</i>”. Từ đó đến nay, có nhiều định nghĩa khác nhau về <i>toàn cầu hóa kinh tế</i>. <i>Toàn cầu hóa kinh tế</i> là một quá trình mà lực lượng sản xuất và quan hệ kinh tế quốc tế đã vượt ra khỏi biên giới một quốc gia, một khu vực và lan tỏa khắp toàn cầu, trong đó vốn tiền tệ, thông tin, lao động... vận động thông thoáng, sự phân công lao động mang tính chất quốc tế, mối liên hệ kinh tế giữa các quốc gia, khu vực đan xen với nhau, hình thành mạng lưới	-Thầy Luyện và tập thể lớp

	đa tuyến vận hành theo các “luật chơi” chung được hình thành, thông qua sự hợp tác và đấu tranh giữa các thành viên trong cộng đồng quốc tế. Trong xu thế đó, các nền kinh tế quan hệ ngày càng mật thiết và tùy thuộc lẫn nhau. <i>“Toàn cầu hóa kinh tế là xu thế khách quan, lôi cuốn các nước, bao trùm hầu hết các lĩnh vực, vừa thúc đẩy hợp tác, vừa tăng sức ép cạnh tranh và tính tùy thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế.</i> <i>Toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế là một quá trình vừa hợp tác để phát triển, vừa đấu tranh rất phức tạp, đặc biệt là đấu tranh của các nước đang phát triển bảo vệ lợi ích của mình, vì một trật tự kinh tế quốc tế công bằng, chống lại những áp đặt phi lý của các cường quốc kinh tế, các công ty xuyên quốc gia. Đối với nước ta, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế trong thời gian tới được nâng lên một bước mới gắn với việc thực hiện các cam kết quốc tế, đòi hỏi chúng ta phải ra sức nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và khả năng độc lập tự chủ của nền kinh tế, tham gia có hiệu quả vào phân công lao động quốc tế”</i> (Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, NXB. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2001, tr. 157 - 158). Theo các nghiên cứu của Vụ hợp tác kinh tế đa phương Bộ Ngoại giao, <i>“Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình chủ động gắn kết nền kinh tế và thị trường của từng nước với kinh tế khu vực và thế giới thông qua các nỗ lực tự do hóa và mở cửa trên các cấp đơn phương, song phương và đa phương”</i>. Theo TS Nghiêm Xuân Đạt và TS Nguyễn Minh Phong, <i>“hội nhập kinh tế quốc tế ngày nay được hiểu là việc một quốc gia thực hiện chính sách kinh tế mở, tham gia các định chế kinh tế - tài chính quốc tế, thực hiện tự do và thuận lợi hóa thương mại đầu tư”</i>. Trong Từ điển bách khoa Việt Nam giải thích hội nhập là <i>“sự liên kết các công ty hay các nền kinh tế với nhau”</i> (Quách Công Sơn: Khái niệm, bản chất và đặc điểm của hội nhập kinh tế quốc tế, Lý luận chính trị số 8 - 2003, tr.78). +Hội nhập và hợp tác là xu thế của thời đại. Nhân loại đang ở những năm đầu tiên của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của nền kinh tế tri thức. Nó đòi hỏi sự nỗ lực của mỗi con người để có thể đạt được một trình độ hiểu biết nhất định, làm cơ sở cho sự hội nhập và sự hợp tác cùng nhau. Hội nhập để hợp tác và hợp tác tạo điều kiện cho hội nhập, đó là hai mặt của vấn đề <i>“Cùng chung sống trong hòa bình”</i>. + Ý nghĩa, tác dụng của sự hội nhập và hợp tác cùng nhau. Về tác dụng đối với bản thân: . Trong học tập và rèn luyện hàng ngày, nếu biết hợp tác cùng nhau trên tinh thần hiểu biết và tôn trọng nhau thì bản thân có	
--	--	--

	nhiều cơ hội vươn lên để đạt được những mục đích đề ra và thực hiện được những ước muốn của tuổi trẻ. . Biết hội nhập và hợp tác là đã tự khẳng định được mình, làm cho mọi người hiểu mình hơn, thông cảm hơn, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển. . Biết hợp tác cùng nhau sẽ là điều kiện để mỗi học sinh tích lũy thêm kinh nghiệm cho bản thân, học hỏi thêm nhiều điều hay lẽ phải, làm giàu thêm vốn hiểu biết của mình. Về tác dụng đối với tập thể lớp: . Hợp tác cùng nhau sẽ tạo nên sức mạnh đoàn kết, giúp chúng ta vượt qua những khó khăn, giải quyết được những tình huống đa dạng luôn nảy sinh trong cuộc sống tập thể ở lớp, ở trường, ở cộng đồng. . Biết hợp tác cùng nhau là một minh chứng cho ý chí tập thể, cho sự thống nhất cao trong tập thể và nhờ đó có thể giải quyết những khó khăn gặp phải. . Trẻ em có quyền được tự do hội họp và kết giao cùng nhau để cùng thực hiện mục đích chung. + Làm thế nào để hợp tác cùng nhau? . Trước hết, để có thể thực hiện hợp tác cùng nhau thì mỗi thành viên trong tập thể phải tự ý thức được bản thân mình, biết khắc phục những nhược điểm, phát huy những ưu điểm của bản thân để có thể hòa mình với mọi người. . Phải thực sự tôn trọng nhau, thông cảm với nhau, chia sẻ những kinh nghiệm đã tích lũy được để bổ sung cho nhau, làm giàu thêm vốn sống cho mỗi người. . Phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hai bên cùng có lợi để sự hợp tác được bền lâu.	
--	--	--

V. Kết thúc hoạt động (5 phút)

- Hoạt động 1: giáo viên nhận xét về kết quả đạt được sau hoạt động.
 - Hoạt động 2: giáo viên đánh giá nhận thức của học sinh về vấn đề hòa bình, hữu nghị và hợp tác ; nhận xét về kết quả hoạt động bằng cách cho lớp phát biểu cảm tưởng của mình về tác dụng của hoạt động này.
 - Hoạt động 3: giáo viên tóm tắt vài nét về những thông tin vừa báo cáo.
 - Hoạt động 4: giáo viên nhận xét chung về kết quả của cuộc tọa đàm.
- * Chủ đề hoạt động tháng 05 là “*Thanh niên với Bác Hồ*”./.

RÚT KINH NGHIỆM

[illegible]

Chủ đề hoạt động tháng 5 **THANH NIÊN VỚI BÁC HỒ** **(2 tiết)**

I. Mục tiêu giáo dục

- Nhận thức được công lao to lớn của Bác Hồ đối với dân tộc, những tình cảm của Bác dành cho thế hệ trẻ; xác định trách nhiệm của thanh niên học sinh trong việc học tập và rèn luyện để đền đáp công ơn của Bác Hồ.
- Tự hào, kính trọng và biết ơn những đóng góp vĩ đại của Bác Hồ cho dân tộc.
- Tích cực rèn luyện, học tập để xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ và là thanh niên thời đại mới.

II. Nội dung và hình thức tổ chức hoạt động

- Hoạt động 1: Công lao của Bác Hồ đối với dân tộc.
- Hoạt động 2: Văn nghệ: Những bài ca dâng Bác.
- Hoạt động 3: Lời Bác dạy thanh niên.

III. Công tác chuẩn bị

1. Giáo viên

- Hoạt động 1: GV xây dựng một số câu hỏi để học sinh trao đổi trong buổi sinh hoạt như:
 - + Theo bạn, Bác Hồ đã có những công lao to lớn đối với dân tộc như thế nào?
 - + Bạn biết gì về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Bác (thân thế và sự nghiệp)?
 - + Bạn hãy kể một câu chuyện nói về tình cảm của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ.
 - + Bạn đã học lịch sử Việt Nam, trong đó có đề cập đến vai trò của Bác Hồ trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Bạn hãy kể một vài ví dụ về vai trò lãnh đạo của Bác trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.
- Hoạt động 2: GV phổ biến một số mục đích yêu cầu của hoạt động để định hướng cho học sinh chuẩn bị, giao cho đội ngũ cán bộ lớp thiết kế chương trình và nội dung hoạt động.
- Hoạt động 3: GV gợi ý một vài lời dạy của Bác Hồ dành cho thanh niên để học sinh tìm hiểu, khuyến khích học sinh tích cực tham gia để các em có cơ hội tiếp nhận thông tin về Bác Hồ.

2. Học sinh

- Hoạt động 1: Từng tổ phân công nhau sưu tầm tư liệu, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động mà giáo viên đã yêu cầu để chuẩn bị ý kiến cho cuộc trao đổi này. Xây dựng chương trình buổi trao đổi, cử chủ tọa chương trình, cử thư ký ghi chép. Chuẩn bị một số bài hát, bài thơ ca ngợi Bác Hồ kính yêu.
- Hoạt động 2: Cán bộ lớp bàn về hình thức của hoạt động, số lượng các tiết mục, thể loại tiết mục và xây dựng chương trình biểu diễn. Hình thức hoạt động ở đây có thể là biểu diễn văn nghệ, trò chơi âm nhạc “*Nghe câu hát đoán tên bài hát và tác giả*”. Giao cho mỗi tổ chuẩn bị 4 - 5 tiết mục với các thể loại khác nhau như: hát, đọc thơ, ngâm thơ, kể chuyện, chơi nhạc cụ... sau đó, cán bộ lớp tập hợp và sắp xếp chương trình.
- + Gợi ý một số tên và tác giả bài hát, cùng với một số câu trong các bài hát về Bác để học sinh chơi trò chơi âm nhạc:

. “*Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng. Lời Bác nay đã thành chiến thắng huy hoàng...*” (Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng. Nhạc và lời: Phạm Tuyên).

. “Đêm nay trên đường hành quân ra mặt trận. trùng trùng đoàn quân tiến bước theo con đường của Bác...” (Bác đang cùng chúng cháu hành quân. Nhạc và lời: Huy Thục).

. “Đêm Trường Sơn chúng cháu nhìn trăng nhìn cây. Cảnh về khuya như vẽ...” (Đêm Trường Sơn nhớ Bác. Nhạc: Trần Chung. Lời: Trích thơ Nguyễn Trung Thu).

. “Từ thành phố này Người đã ra đi, bao năm ước mong đón Bác trở về. Trong chiến dịch này Bác đã cùng về với những đoàn quân...” (Tiếng hát trên thành phố mang tên Người. Nhạc Cao Việt Bách. Lời: Cao Việt Bách – Đăng Trung).

. “Tôi hát ngàn lời ca, bao la hơn những cánh đồng, mênh mông hơn mặt biển Đông, êm đềm hơn những dòng sông...” (Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người. Nhạc và lời: Trần Kiết Tường).

“Từ biển khơi tới miền rừng núi cao. Cờ đoàn ta mang ảnh Bác với tên Người vĩ đại. Hồ Chí Minh công ơn của Bác như biển trời. Tình Người ấm trong tim ta trên đường chiến đấu...” (Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ. Nhạc và lời: Triều Dâng).

. “Kết liên lại thanh niên chúng ta cùng nhau đi lên. Giơ nắm tay thề gìn giữ hòa bình độc lập tự do...” (Thanh niên làm theo lời Bác. Nhạc và lời: Hoàng Hòa).

. “Bác Hồ - Người là tình yêu thiết tha nhất, trong lòng dân và trong trái tim nhân loại...” (Bác Hồ một tình yêu bao la của Thuận Yến).

. “Ngàn đài hoa kính dâng lên Người...” (Hát bên tượng đài Hồ Chí Minh của Lưu Hữu Phước).

. “Giữa Mạc Tư Khoa, tôi nghe ơ ơ ơ, nghe câu hò Nghệ Tĩnh...” (Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò Nghệ Tĩnh của Trần Hoàn).

. “Bác kính yêu đang cùng chúng cháu hành quân. Hôm nay Bác gọi cả non sông đáp lời...” (Bác đang cùng chúng cháu hành quân của Huy Thục).

. “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng ...” (Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng của Phong Nhã).

+ Gợi ý về bài thơ (đoạn thơ) chọn đọc hoặc ngâm: VD: Bài “Người đi tìm hình của nước” – Chế Lan Viên (SGK Văn học 12):

“Đất nước đẹp vô cùng nhưng Bác phải ra đi
Cho tôi làm sóng dưới con tàu đưa tiễn Bác
Khi bờ bãi dần lui làng xóm khuất
Bốn phía nhìn không bóng một hàng tre
Đêm xa nước đầu tiên ai ngủ
Sóng vỗ dưới thân tàu đâu phải sóng quê hương
Trời từ đây chẳng xanh màu xứ sở
Xa nước rồi càng hiểu nước đau thương
Lũ chúng con ngủ trong giường chiếu hẹp
Giấc mơ con đè nát cuộc đời con
Hạnh phúc đựng trong một tà áo đẹp
Một mái nhà yên rủ bóng xuống tâm hồn
Trăm con mơ không thắng nổi một đèn dài
Ta lại mặc cho mưa tuôn và gió thổi
Lòng ta thành con rôi
Cho cuộc đời giật dụa
Quanh Hồ Gươm không ai bàn chuyện vua Lê
Lòng ta đã thành rêu phong chuyện cũ

Hiếu sao hết tấm lòng lãnh tụ
 Vạch đường đi cho dân tộc theo đi
 Hiếu sao hết người đi tìm hình của nước
 Chẳng phải hình một bài thơ đá tảng nên người
 Một góc quê hương nửa đời quen thuộc
 Hay một đấng vô hình sương khói xa xôi
 Mà đất nước hoặc còn hoặc mất
 Sắc vàng ngày xưa sắc đỏ tương lai
 Thế đi đứng của toàn dân tộc
 Một cách vin hoa cho hai mươi lăm triệu con người

.....
 Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc
 Chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa
 Ngày mai dân ta sẽ sống sao đây
 Sông Hồng sẽ chảy về đâu và lịch sử
 Bao giờ đây Trường Sơn bừng giấc ngủ
 Cánh tay thần Phù Đổng sẽ vươn mây... ”.

+ Gọi ý chọn câu chuyện kể nói về tình cảm của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ
 (Nguồn: Ban tuyên giáo Trung ương – Trung tâm thông tin công tác tư tưởng: 117
 chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2007).

. “Bác nhớ các cháu thiếu niên dũng sĩ miền Nam” (tr.81- 82).

. “Đối với các cháu bé” (tr.110 - 111).

. “Chú còn trẻ, chú vào hầm trú ẩn trước đi” (tr. 282).

. “Bác Hồ tắm cho trẻ ở Việt Bắc” (tr. 324).

. “Làm sao cho các cháu ăn no, có quần áo mặc” (tr. 355).

VD: Kể nội dung câu chuyện “Chú còn trẻ, chú vào hầm trú ẩn trước đi”:

“Một ngày tháng 7 năm 1967 ở Hà Nội, đồng chí Mai Văn Bộ được Bác Hồ gọi đến mời cơm tiễn chân trước khi đồng chí lên đường đi Pa-ri nhận nhiệm vụ Tổng đại diện Chính phủ ta bên cạnh Chính phủ Pháp.

Trong bữa cơm, Bác kể chuyện về Luy-xăm-bua, Mông-ti-pac-nát, nơi Bác có nhiều kỷ niệm. Bác nói rất yêu Pa-ri, Pa-ri đã dạy cho Người nhiều điều...

Bỗng tiếng còi báo động rú lên. Một chiến sĩ bảo vệ yêu cầu Bác và các đồng chí khác xuống hầm. Ít phút sau đã nghe tiếng đạn nổ.

- Thừa Bác, tác chiến báo cáo chúng nó đánh cầu Long Biên. Mời Bác vào hầm trú ngụ cho.

Bác quay lại đồng chí Bộ, nói:

- Bác già rồi, chẳng bom đế quốc nào ném đâu. Chú còn trẻ, chú cần vào hầm trú ẩn trước.

Rồi Bác đẩy đồng chí Bộ đi trước, sau đó đến đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí cảnh vệ.

Bác là người vào hầm trú ẩn sau cùng”. (Thủy Trường - Trong cuốn “Bác Hồ, con người và phong cách”. NXB lao động, H. 1993, T.1.).

- Hoạt động 3: Ban chấp hành chi đoàn phối hợp với cán bộ lớp chuẩn bị một số câu hỏi để thảo luận; cử một vài học sinh có thành tích học tập tốt chuẩn bị trình bày những kinh

nghiệm xây dựng kế hoạch học tập để đạt kết quả tốt; làm phiếu câu hỏi phục vụ cho hoạt động bốc thăm; chuẩn bị một vài tiết mục văn nghệ.

IV: Tổ chức tiến hành các hoạt động

TÊN HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
- Khởi động, giới thiệu đại biểu, tên chủ đề hoạt động tháng 05 (5 phút). *Hoạt động 1: Công lao của Bác Hồ đối với dân tộc (20 phút). - Tọa đàm	- Hát một bài hát tập thể: “<i>Thanh niên làm theo lời Bác</i>” (Nhạc và lời: Hoàng Hòa). - Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô cùng các bạn. Trong tháng 5 này, có một ngày mà trong trái tim của mọi người dân Việt Nam đều không thể nào quên được, đó là ngày 19 - 05, kỷ niệm 119 năm ngày sinh của Bác Hồ kính yêu (19-05- 1890/19-05-2009). Hôm nay, chúng ta lại gặp nhau ở chủ đề HĐNGLL tháng 05: “<i>Thanh niên với Bác Hồ</i>” để cùng nhắc lại công lao to lớn của Bác, cùng hát những bài ca dâng lên Bác... để bày tỏ sự tri ân, yêu thương thành kính của mình. Xin trân trọng giới thiệu thành phần tham dự hôm nay gồm: thầy ... và tập thể lớp..., đề nghị hoan nghênh chung. - Vỗ tay... -Bây giờ, để tưởng nhớ Bác, chúng ta cùng ôn lại công lao to lớn của Người đối với dân tộc ta. <u>Câu hỏi 1</u>: Theo bạn, Bác Hồ đã có những công lao to lớn đối với dân tộc như thế nào? (Hãy cho ví dụ cụ thể). * Đáp: - Sớm nhận thấy nỗi thống khổ của nhân dân, trên cơ sở tình thương yêu vô hạn đối với nhân dân, một lòng tin tưởng vào sức mạnh đoàn kết của nhân dân và kính trọng con người, Nguyễn Tất Thành đã quyết định rời quê hương, xa người thân để ra đi tìm đường cứu nước ngày 05-06-1911 (21 tuổi) tại bến Nhà Rồng, Sài Gòn, trên tàu Amiral Latouche Tréville. Nguyễn Tất Thành nói: “<i>Tôi muốn đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta</i>”. Người đi với hành trang là lòng yêu nước và hai bàn tay trắng. Người đã đi bốn ba rất nhiều nước phương Tây (Pháp, Mỹ, Anh) và đi hầu khắp thế giới để tìm đường cứu nước. Trên con đường thực hiện mục tiêu cao cả là vì nước, vì dân, Người đã chấp nhận sự hy sinh, không quản gian nguy, kiên định, dũng cảm và sáng suốt để vượt qua mọi khó khăn thách thức, thực hiện bằng được mục tiêu đó. Trong thời gian ở nước ngoài, Người đã phải làm rất nhiều việc vất vả để kiếm sống: phụ bếp, cào tuyết, đốt lò, bán	-Cả lớp. -NDCT. -Cả lớp. -NDCT. -NDCT, HS thảo luận, đại diện nhóm, tổ trình bày.

	báo, thợ ảnh, làm bánh. Tháng 10-1929, Nguyễn Ái Quốc bị tòa án Vinh (Nghệ An) xử vắng mặt và bị khép vào tội tử hình. Trong thời gian hoạt động cách mạng ở nước ngoài, đã nhiều lần Người bị bắt, bị tù đầy như: bị bắt ở Hồng Kông từ tháng 06-1931 đến tháng 01-1933; bị chính quyền Quốc dân Đảng Trung Hoa bắt và giam giữ từ tháng 8-1942 đến tháng 9-1943 (bị giải qua 30 nhà tù ở 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc), cuộc sống bị tù đầy rất khổ cực. Thế nhưng, Người rất kiên định, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, là người mà giàu sang không quyến rũ, uy vũ không khuất phục. Chính vì muốn thực hiện được mục tiêu cao cả ấy và xem sự “hy sinh” là “lạc đạo” nên đã tạo nguồn vui, động lực giúp Người có thêm nghị lực để thắng mọi khó khăn, gian khổ. Vì thế, khi đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V.I. Lênin (7-1920), Nguyễn Ái Quốc đã nói: “<i>Luận cương của V.I. Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao. Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ? Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng của chúng ta</i>”. - Công lao của Bác Hồ thể hiện ở việc tìm ra được con đường cứu nước cho dân tộc, chấm dứt cuộc khủng hoảng trầm trọng về đường lối cứu nước. Đường lối cứu nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn là: chỉ có đi theo con đường cách mạng vô sản mới giành được độc lập thật sự cho dân tộc, mới làm cho độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, mới thực hiện được mục tiêu làm cho nước Việt Nam được độc lập thật sự, nhân dân Việt Nam được hưởng hạnh phúc, tự do, mọi người Việt Nam ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Có thể nói, “<i>Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội</i>” là tư tưởng cơ bản về cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc. Đó cũng là ngọn cờ, mục tiêu, bài học xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta, đồng thời cũng là lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta. Con đường cách mạng đó phù hợp với tiến bộ lịch sử, xu thế vận động của quá trình cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam, là sự lựa chọn hợp lòng dân và duy nhất đúng đắn. - Công lao của Bác Hồ thể hiện ở việc sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 03-02-1930, tại Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc, được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì họp nhất 3 tổ chức Cộng sản gồm: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn thành Đảng Cộng sản	
--	--	--

	Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lèo lái con thuyền cách mạng vượt qua bao khó khăn, gian khổ, có lúc sự khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc” để đưa nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đã làm nên kỳ tích lịch sử là đánh đuổi hai đế quốc to lớn là Pháp và Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. - Bác Hồ đã hy sinh cả cuộc đời cho độc lập, thống nhất của Tổ quốc, cho ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Nói về Hiệp định Sơ bộ mừng 6 tháng 03 trong cuộc mít tinh của nhân dân Thủ đô tại nhà hát lớn Hà Nội, Hồ Chí Minh có nói: “<i>Tôi, Hồ Chí Minh, suốt cuộc đời đã cùng đồng bào chiến đấu cho độc lập của Tổ quốc. Tôi thà chết chứ không bao giờ bán nước</i>”. Ngày 30-05-1946, Hồ Chí Minh nói: “<i>Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân ... Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích làm cho ích quốc, lợi dân</i>”. Ngày 23-10-1946, Người nói: “<i>Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên</i>”. Ngày 21 tháng 11 năm 1946, Hồ Chí Minh có nói: “<i>Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn được tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành</i>”. Thực tế, suốt cuộc đời Người đã kiên định vì mục tiêu phấn đấu hy sinh vì nước, vì dân: “<i>Ăn một miếng ngon cũng đắng lòng vì Tổ quốc Chẳng yên lòng khi ngắm một nhành hoa</i>” (Người đi tìm hình của nước - Chế Lan Viên). Sự hy sinh ấy được nhân dân thế giới thừa nhận và kính phục. Trong bức điện chia buồn gửi Đảng ta khi Bác mất, Đảng Cộng sản Cu Ba viết: “<i>Hiếm có một nhà lãnh đạo nào, trong những giờ phút thử thách lại tỏ ra sáng suốt, bình tĩnh, gan dạ, quên mình, kiên nghị và dũng cảm một cách phi thường như vậy</i>”. <u>Câu hỏi 2:</u> <i>Bạn biết gì về cuộc đời, thân thế (và sự nghiệp cách mạng) của Bác theo cách hiểu của mình?</i> <u>Đáp:</u> Gia thế của Bác thuộc dòng dõi chân nho nổi tiếng. Cụ tú Hoàng Xuân Đường, ông ngoại của của Bác, là một nhà nho thanh bạch, dạy học tại gia và có nhiều học trò đỗ cao. Thân phụ của Bác là cụ Nguyễn Sinh Sắc (1863-1929), đã đỗ cử nhân và phó bảng, vốn nổi tiếng là một bậc túc nho, có học vấn uyên thâm và đạo đức cao thượng, có thời làm tri huyện tại huyện Bình Khê, tỉnh Bình Định. Cụ giàu lòng yêu nước	-NDCT, đại diện học sinh.
--	--	--

	thương dân, có tinh thần vượt khó, chịu đựng gian khổ, thử thách để đạt được chí hướng. Đặc biệt là tư tưởng dựa vào dân để làm hậu thuẫn cho mọi cải cách chính trị - xã hội. Thực tế, Bác đã chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi tư tưởng của cụ thân sinh của mình. Bà nội của Bác là cụ Hà Thị Huy khi còn trẻ cũng được gia đình đón thầy về nhà cho học tại gia. Bà ngoại của Bác là cụ Nguyễn Thị Kép cũng đã được gia đình cho học từ nhỏ và cụ thân sinh của bà lại vốn là một thầy tú dạy học tại gia có rất đông học trò. Còn thân mẫu của Bác là cụ Hoàng Thị Loan (1868-1901) khi còn trẻ đã được cha mẹ trực tiếp dạy cho học sách nho. Bà sinh được 4 người con. Chị cả của Bác là bà Nguyễn Thị Thanh tức Bạch Liên tuy không được học nhiều như hai em trai, cũng rất thông hiểu chữ nho và đạo Nho do bà ngoại và thân mẫu dạy bảo. Anh kế liên của Bác là ông Nguyễn Sinh Khiêm tức Nguyễn Tất Đạt thì đã cùng học một lớp với em do thân phụ ngôi dạy tại gia ngay giữa kinh đô Huế và cũng đã học đủ cả Tứ Thư và Ngũ Kinh tuy không đi theo con đường khoa bảng do thời thế đổi thay... <u>Câu hỏi 3: Bạn hãy kể một câu chuyện nói về tình cảm của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ.</u> (Về mẫu chuyện kể, học sinh có thể chọn tên mẫu chuyện mà GV đã gợi ý hoặc tự sưu tầm trong các quyển Kể chuyện Bác Hồ có bán tại các nhà sách lớn). <u>Câu hỏi 4: Bạn đã học lịch sử Việt Nam, trong đó có đề cập đến vai trò của Bác Hồ trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Bạn hãy kể một vài ví dụ về vai trò lãnh đạo của Bác trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.</u> <u>Đáp:</u> Ví dụ: Quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo thực tiễn cách mạng Việt Nam từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946 được thể hiện qua 3 sách lược: .Sách lược 1: hòa Tưởng Giới Thạch ở miền Bắc - chống Pháp ở miền Nam (trước 06-03-1946). .Sách lược 2: hòa hoãn với Pháp - đuổi nhanh quân Tưởng ra khỏi nước ta (ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ 06-03-1946). .Sách lược 3: tiếp tục thực hiện sách lược hòa với Pháp để kéo dài thời gian hòa hoãn, chuẩn bị lực lượng mọi mặt để chống Pháp (ký với Pháp Tạm ước 14-09-1946). <u>Câu hỏi 5: Bạn biết gì về tình cảm của Bác Hồ dành cho thế hệ trẻ?</u> <u>Đáp:</u> Tình thương của Bác bao la trải rộng, là lòng yêu thương vô hạn đối với Tổ quốc và đồng bào, đối với nhân dân lao động toàn thế giới, đối với độc lập của mỗi dân tộc, tự do và hạnh phúc của mỗi con người, nhất là thương tin, quý trọng các cháu thiếu nhi. Thư trung thu, ngày 25-09-1952, Bác có viết:	-NDCT, đại diện học sinh. -NDCT, đại diện học sinh. -NDCT, đại diện học sinh.
--	--	--

- Vui văn nghệ: biểu diễn các bài hát hoặc thi hát liên khúc, đọc thơ, ngâm thơ có liên quan đến nội dung hoạt động. * Hoạt động 2: Văn nghệ: Những bài ca dâng Bác (20 phút). -Thi “Nốt nhạc vui”.	“Ai yêu các nhi đồng Bằng Bác Hồ Chí Minh?” Hay, ở một số bài thơ, câu thơ khác cũng đã thể hiện tình yêu thương vô hạn của Bác Hồ đối với thiếu nhi: “Trẻ em như búp trên cành Biết ăn, biết ngủ, biết học hành là ngoan”. “Trung thu trăng sáng như gương Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng”... <u>Câu hỏi 6: Là thanh niên học sinh, bạn cần phải làm gì để thể hiện trách nhiệm của mình trong việc đền đáp công ơn của Bác Hồ?</u> <u>Đáp:</u> + Hiểu rõ công lao của Bác, những tình cảm mà Bác dành cho thế hệ trẻ, mỗi người học sinh chúng ta hãy tự xác định trách nhiệm của mình trong việc học tập, rèn luyện hàng ngày để xứng đáng là cháu ngoan của Bác Hồ và để thực hiện được niềm mong ước của Bác: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không. Dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn vào công học tập của các em”. + Trách nhiệm đó cần được thể hiện bằng những hoạt động cụ thể, những việc tốt khi chúng ta còn đang ngồi trên ghế nhà trường. - Chào mừng quý vị và các bạn đã đến với chương trình “Nốt nhạc vui”. Xin giới thiệu thành phần tham dự hôm nay gồm có: đại biểu (thầy Luyến), BGK là bạn..., thư ký	-NDCT, đại diện học sinh. -NDCT và học sinh. -NDCT, BGK, thư ký, hai đội
--	--	---

* Hoạt động 3: Lời Bác dạy thanh niên (40 phút). - Tọa đàm	là bạn..., hai đội chơi là đội Kim Đồng và Lê Văn Tám, cùng toàn thể khán giả tham dự hôm nay. Đề nghị hoan nghênh chung. - Tiến hành: “<i>Nghe câu hát đoán tên bài hát và tác giả</i>” (nhờ 1 bạn hát một câu hoặc một đoạn lời bài hát để cho hai đội tranh quyền ưu tiên đoán tên bài hát và tác giả, phần dẫn chương trình do NDCT linh hoạt thực hiện. NDCT sẽ công bố thể lệ cuộc thi, điểm số từng lượt thi cho mỗi đội để thư ký tiện việc tổng hợp điểm số. (Nội dung các bài hát chọn thi đã có gợi ý ở trên, HS có thể chọn thêm và thiết kế sẵn chương trình. Có thể xen kẽ các vòng thi là mời ca sĩ giúp vui cho chương trình bằng bài hát có nội dung ca ngợi công lao to lớn của Bác đối với dân tộc, với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của đất nước; tình cảm của Bác Hồ dành cho thế hệ trẻ, hoặc các ca khúc thường dùng trong sinh hoạt tập thể của thanh niên). * Vị trí, vai trò của thanh niên trong xã hội: <u>Vấn đề 1:</u> <i>Vì sao nói thanh niên là lực lượng tiên phong trong các hoạt động của tập thể?</i> <u>Đáp:</u> Vì: + Thanh niên là những người trẻ, khỏe, có khả năng “<i>dời non, lấp biển</i>”, có thể đi đầu trong nhiều công việc. + Khả năng tiếp nhận các tri thức mới, những thông tin mới của thanh niên khá nhanh nhạy. + Thanh niên là đại diện cho lớp công dân mới của đất nước - những chủ nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. <u>Vấn đề 2:</u> Trong bài “<i>Khuyên thanh niên</i>”, viết tặng một đơn vị thanh niên xung phong tháng 9 năm 1950, Bác dạy: <i>“Không có việc gì khó, Chỉ sợ lòng không bền, Đào núi và lấp biển, Quyết chí ắt làm nên”.</i> <i>Bạn hiểu lời khuyên của Bác như thế nào? Hãy bày tỏ ý kiến của mình.</i> <u>Đáp:</u> qua lời khuyên ấy, Bác muốn gửi gắm đến chúng ta là: việc gì khó mấy cũng làm được chỉ cần quyết chí. Tục ngữ ta có câu: “<i>Có công mài sắt có ngày nên kim</i>”. <u>Vấn đề 3:</u> Bác dạy: <i>“Đâu cần, thanh niên có Đâu khó, có thanh niên”.</i>	thi và khán giả. -NDCT. -NDCT và đại diện học sinh. -NDCT và đại diện học sinh. -NDCT và đại diện học sinh.
---	--	--

<i>Bạn hiểu lời dạy này của Bác như thế nào, hãy bày tỏ ý kiến của mình?</i>	
Đáp: Đây chính là nói về vai trò của thanh niên. Thanh niên là chủ nhân tương lai của nước nhà, là lực lượng tương lai kiến thiết nước nhà, là niềm kỳ vọng của đất nước ở mai sau. Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do thanh niên: “<i>Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không. Dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn vào công học tập của các em</i>”. Đoàn viên thanh niên nước ta có rất nhiều phẩm chất, ưu điểm: trẻ, khỏe, thông minh, năng động, sáng tạo, có chí mạo hiểm, siêng năng, cần cù, hiếu học, kiên trì, vượt khó, mang bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ với nhiều hoài bão lớn, có khả năng “<i>dời non, lấp biển</i>”, có thể đi đầu trong nhiều công việc, có khả năng tiếp cận các tri thức mới khá nhanh nhạy... Chính vì vai trò ấy, điều kiện, ưu điểm ấy, đoàn viên thanh niên không thể là người: “<i>Ăn cỗ đi trước, lội nước theo sau</i>” mà phải biết vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hăng hái, xung phong đi đầu trong nhiều công việc, tự nguyện xông pha công hiến tâm sức của mình vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là tinh thần: <i>“Đâu cần, thanh niên có Đâu khó, có thanh niên”.</i>	
Vấn đề 4: <i>Bạn hiểu thế nào về câu thơ sau đây của Bác?</i> <i>“Trẻ em như búp trên cành Biết ăn, biết ngủ, biết học hành là ngoan”.</i>	-NDCT và đại diện học sinh.
Đáp: Ý nghĩa: biết tự giữ gìn, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và học tập cho thật tốt là nhiệm vụ chính của thanh niên học sinh. (Có thể mời một vài bạn có thành tích tốt trong học tập lên trình bày kinh nghiệm học tốt của mình, chia sẻ với các bạn để tất cả cùng học tốt hơn). Vấn đề 5: <i>Trách nhiệm của thanh niên học sinh trong thời đại ngày nay như thế nào?</i>	-NDCT và đại diện học sinh.
Đáp: - Phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đạo đức của người thanh niên Việt Nam hiện nay. Cụ thể là: + Chăm lo rèn luyện đạo đức bản thân, có ý thức quan tâm đến những người xung quanh, bảo vệ cái thiện, xây dựng một xã hội mới tốt đẹp. + Không ngừng học tập để nâng cao trình độ văn hóa, tiếp thu khoa học và công nghệ hiện đại, nâng cao nhận thức về	

- Trình diễn văn nghệ.	chính trị, xã hội để làm chủ đất nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng đất nước mà Đảng ta đã đề ra. + Tự giác, tích cực, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - Trong tình hình đất nước hiện nay, thanh niên học sinh cần phải thực hiện trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Được thể hiện bằng những việc làm cụ thể sau đây: <u>Về trách nhiệm xây dựng Tổ quốc, thanh niên học sinh cần phải:</u> + Chăm chỉ, sáng tạo trong học tập, lao động, có mục đích, động cơ học tập đúng đắn. + Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong, sống trong sáng, lành mạnh, đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong xã hội như lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc. + Quan tâm đến đời sống chính trị - xã hội của địa phương, đất nước; thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. + Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với khả năng. <u>Về trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc, thanh niên học sinh cần phải:</u> + Trung thành với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa; cảnh giác, đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động của các thế lực thù địch gây tổn hại đến an ninh quốc gia, xâm phạm độc lập, chủ quyền của Tổ quốc. + Tích cực học tập, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe. + Tham gia đăng ký nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi, sẵn sàng lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc và vận động bạn bè, người thân cùng thực hiện tốt nghĩa vụ này. + Tích cực tham gia các hoạt động an ninh, quốc phòng ở địa phương. - Tiếp tục trình diễn văn nghệ cho đến khi kết thúc hoạt động (nội dung bài hát: ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước, truyền thống hào hùng của dân tộc ta).	-NDCT, BTCD và học sinh.
-------------------------------	---	---------------------------------

V. Kết thúc hoạt động (5 phút)

- Hoạt động 1: GV nhận xét chung về ý thức tham gia hoạt động của lớp, đồng thời chỉ ra cụ thể các cá nhân, nhóm, tổ có nhiều ý kiến hay, có chất lượng.

- Hoạt động 2: GV nhận xét chung về kết quả hoạt động của lớp, biểu dương đội có số điểm cao nhất và tặng quà cho học sinh.
- Hoạt động 3: GV nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động, khái quát một số nội dung đã trao đổi. Nói lời chúc cuối năm học.
- * Chủ đề hoạt động hè là: *“Mùa hè tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”*./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CÂU HỎI THI HÁI HOA DÂN CHỦ TÌM HIỂU THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Câu 1. Thân phụ Hồ Chí Minh là Nguyễn Sinh Sắc. Ông sinh năm nào?

- a. 1860
- b. 1862
- c. **1863**
- d. 1883

Câu 2. Thân mẫu Hồ Chí Minh là Hoàng Thị Loan. Bà sinh năm nào?

- a. 1865
- b. 1866
- c. **1868**
- d. 1870

Câu 3. Huyện Bình Khê, nơi cụ Nguyễn Sinh Sắc, thân phụ Hồ Chí Minh có thời kỳ làm tri huyện thuộc tỉnh nào?

- a. Quảng Nam
- b. Quảng Ngãi
- c. **Bình Định**
- d. Phan Thiết

Câu 4. Thân phụ của Hồ Chí Minh là Nguyễn Sinh Sắc, cụ mất vào năm nào?

- a. 1919
- b. **1929**
- c. 1939
- d. 1949

Câu 5. Thân phụ của Hồ Chí Minh là Nguyễn Sinh Sắc, cụ qua đời tại đâu?

- a. Long Xuyên
- b. An Giang
- c. Đồng Nai
- d. **Cao Lãnh**

Câu 6. Thân mẫu Hồ Chí Minh là bà Hoàng Thị Loan, bà mất năm nào?

- a. 1891
- b. **1901**
- c. 1911
- d. 1921

Câu 7. Thân mẫu của Hồ Chí Minh là bà Hoàng Thị Loan, bà mất ở đâu?

- a. Nghệ An
- b. Hà Tĩnh
- c. **Huế**
- d. Bình Định

Câu 8. Thân mẫu của Hồ Chí Minh là bà Hoàng Thị Loan, bà sinh được mấy người con?

- a. Một
- b. Hai
- c. Ba

d. Bốn

Câu 9. Nguyễn Sinh Cung (Hồ Chí Minh) đến Huế lần thứ nhất vào năm nào?

- a. **1895**
- b. 1896
- c. 1898
- d. 1901

Câu 10. Thân phụ Nguyễn Sinh Sắc làm lễ “vào làng” cho Sinh Cung với tên mới là Nguyễn Tất Thành vào thời gian nào?

- a. Năm 1890
- b. **Năm 1901**
- c. Năm 1902
- d. Năm 1911

Câu 11. Nguyễn Tất Thành đến Huế lần thứ hai năm nào?

- a. 1904
- b. 1905
- c. **1906**
- d. 1908

Câu 12. Người thầy giáo đầu tiên của Nguyễn Tất Thành là ai?

- a. Vương Thúc Quý
- b. **Nguyễn Sinh Sắc**
- c. Trần Tấn
- d. Phan Bội Châu

Câu 13. Nguyễn Tất Thành vào học trường Pháp - Việt Đông Ba năm nào?

- a. 9/1905
- b. **9/1906**
- c. 9/1907
- d. 9/1908

Câu 14. Nguyễn Tất Thành học tại trường Quốc học Huế năm học nào?

- a. Năm học 1905-1906
- b. Năm học 1906-1907
- c. **Năm học 1907-1908**
- d. Năm học 1911-1912

Câu 15. Nguyễn Tất Thành lần đầu tiên tiếp xúc với khẩu hiệu: “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” vào năm nào?

- a. 1904
- b. **1905**
- c. 1908
- d. 1917

Câu 16. Nguyễn Tất Thành đã tham dự cuộc biểu tình chống thuế của nông dân tỉnh Thừa Thiên vào thời gian nào?

- a. 5/1905
- b. 5/1906
- c. **5/1908**
- d. 5/1911

Câu 17. Nguyễn Tất Thành đến Quy Nhơn học thêm tiếng Pháp từ thời gian nào?

- a. 9/1907
- b. 9/1909**
- c. 9/1911
- d. 9/1912

Câu 18. Nguyễn Tất Thành dạy học ở trường Dục Thanh thời gian nào?

- a. 9/1908 đến 9/1909
- b. 9/1910 đến 2/1911**
- c. 9/1910 đến 4/1911
- d. 9/1910 đến 5/1911

Câu 19. Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước tại bến cảng Nhà Rồng, Sài Gòn vào thời gian nào?

- a. 6/5/1911
- b. 2/6/1911
- c. 4/6/1911
- d. 5/6/1911**

Câu 20. Nguyễn Tất Thành lúc ra đi tìm đường cứu nước bao nhiêu tuổi?

- a. 19 tuổi
- b. 20 tuổi
- c. 21 tuổi**
- d. 24 tuổi

Câu 21. Nguyễn Tất Thành lần đầu đặt chân lên đất Pháp là ngày, tháng, năm nào?

- a. 30/6/1911
- b. 6/7/1911**
- c. 5/7/1911
- d. 15/7/1911

Câu 22. Nguyễn Tất Thành nói: “Tôi muốn đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”. Câu nói đó vào thời gian nào?

- a. 6/1909
- b. 7/1910
- c. 6/1911**
- d. 6/1912

Câu 23. Nguyễn Tất Thành ở Mỹ vào thời gian nào?

- a. 1911-1912
- b. 1912-1913
- c. 1912-1914**
- d. 1913-1915

Câu 24. Nguyễn Tất Thành ở nước Anh thời gian nào?

- a. 1913-1914
- b. 1914-1915
- c. 1914-1916
- d. 1914-1917**

Câu 25. Trong thời gian ở nước ngoài, Nguyễn Tất Thành đã làm những công việc gì?

- a. Phụ bếp, cào tuyết
- b. Đốt lò, bán báo

c. Thợ ảnh, làm bánh

d. Tất cả các công việc trên

Câu 26. Nguyễn Ái Quốc đọc “Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của V.I. Lênin vào thời gian nào?

a. 7/1917

b. 7/1918

c. 7/1920

d. 7/1922

Câu 27. Nguyễn Ái Quốc vào Đảng Xã hội Pháp năm nào?

a. 1917

b. 1918

c. 1919

d. 1920

Câu 28. Nguyễn Tất Thành lấy tên là Nguyễn Ái Quốc vào thời gian nào?

a. Khi Bác lên tàu từ bến Nhà Rồng năm 1911

b. Khi Bác tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tua tháng 12/1920

c. Tại Hội nghị Vécxay (Pháp) ngày 18/6/1919

d. Khi Bác sang Liên Xô làm việc ở Bang Phương Đông của Quốc tế Cộng sản tháng 6/1923

Câu 29. Nguyễn Tất Thành lấy tên là Nguyễn Ái Quốc khi đang ở đâu?

a. Anh

b. Trung Quốc

c. Pháp

d. Liên Xô

Câu 30. Để chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã từ Liên Xô về Trung Quốc năm nào?

a. 1923

b. 1924

c. 1925

d. 1927

Câu 31. Nguyễn Ái Quốc đã thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên vào thời gian nào?

a. 6-1924

c. 6-1927

b. 6-1925

d. 6-1929

Câu 32. Nguyễn Ái Quốc mang tên Lý Thụy vào thời gian nào?

a. 7-1922

b. 7-1924

c. 7-1925

d. 7-1943

Câu 33. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam được hình thành về cơ bản vào thời gian nào?

a. Năm 1920

b. Năm 1925

c. Năm 1930

d. Năm 1945

Câu 34. Tại Xiêm (Thái Lan), Nguyễn Ái Quốc lấy tên là Chín, mọi người tôn trọng gọi là Thầu Chín (Ông già Chín) từ thời gian nào?

- a. 8-1927
- b. 8-1928**
- c. 8-1930
- d. 8-1933

Câu 35. Nguyễn Ái Quốc bị tòa án Vinh (Nghệ An) xử vắng mặt và bị khép vào tội tử hình vào thời gian nào?

- a. 10-1925
- b. 10-1929**
- c. 10-1930
- d. 10-1932

Câu 36. Nguyễn Ái Quốc bị bắt ở Hồng Kông vào thời gian nào?

- a. 6-1930
- b. 6-1931**
- c. 6-1932
- d. 6-1933

Câu 37. Nguyễn Ái Quốc bị thực dân Anh giam giữ ở Hồng Kông trong thời gian nào?

- a. 6/1931-1/1932
- b. 6/1931-1/1933**
- c. 6/1931-1/1934
- d. 6/1931-1/1935

Câu 38. Tham gia giải phóng quân Trung Quốc, với phù hiệu Bát Lộ Quân, Nguyễn Ái Quốc được phong quân hàm gì?

- a. Trung sĩ
- b. Trung úy
- c. Thiếu tá**
- d. Thiếu tướng

Câu 39. Thời kỳ 1939-1940, khi hoạt động ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc mang bí danh:

- a. Lý Thụy
- b. Vương**
- c. Vương Đạt Nhân
- d. Thọ

Câu 40. Tại Pác Bó, Hồ Chí Minh dịch ra tiếng Việt cuốn sách nào để làm tài liệu huấn luyện cán bộ?

- a. Tư bản
- b. Lịch sử Đảng Cộng sản Nga**
- c. Chiến tranh và Hòa bình
- d. Đội du kích bí mật

Câu 41. Nguyễn Ái Quốc viết tác phẩm “Lịch sử nước ta” vào năm nào?

- a. 1921
- b. 1931
- c. 1941**
- d. 1951

Câu 42. Về đến Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc đã dùng bí danh gì để hoạt động cách mạng?

- a. Thầu Chín

b. Già Thu

c. Lý Thụy

d. Vương Đạt Nhân

Câu 43. Nguyễn Ái Quốc với tên mới là Hồ Chí Minh lên đường đi Trung Quốc để liên lạc với các lực lượng đồng minh chống chiến tranh phát xít vào thời gian nào?

a. 5-1941

b. 8-1942

c. 5-1943

d. 8-1943

Câu 44. Hồ Chí Minh bị chính quyền Quốc dân Đảng Trung Hoa bắt và giam giữ trong thời gian nào?

a. 8/1942-1/1943

b. 8/1942-6/1943

c. 8/1942-9/1943

d. 8/1942-8/1944

Câu 45. Trong thời gian hơn một năm, chính quyền Tưởng Giới Thạch đã giải Hồ Chí Minh qua mấy nhà tù ở 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc)?

a. 20 nhà tù

b. 30 nhà tù

c. 35 nhà tù

d. 40 nhà tù

Câu 46. Thời gian bị giam giữ trong các nhà tù ở Quảng Tây (Trung Quốc), Hồ Chí Minh đã viết tập thơ “Nhật ký trong tù”. Tập thơ đó có bao nhiêu bài?

a. 34 bài

b. 134 bài

c. 234 bài

d. 334 bài

Câu 47. Hồ Chí Minh lấy bí danh là Ông Ké từ khi nào?

a. Năm 1943

b. Năm 1944

c. Năm 1945

d. Năm 1946

Câu 48. Hồ Chí Minh đến thăm đền Hùng lần đầu tiên vào thời gian nào?

a. Tháng 9-1945

b. Tháng 9-1950

c. Tháng 9-1954

d. Tháng 10-1954

Câu 49. Bài thơ: “Năm qua thắng lợi vẻ vang. Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to. Vì độc lập, vì tự do. Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào. Tiến lên! Chiến sĩ đồng bào! Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn”. Bài thơ chúc Tết này, Hồ Chí Minh viết vào năm nào?

a. 1966

b. 1967

c. 1968

d. 1969

Câu 50. Hồ Chí Minh nói câu: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” vào thời gian nào?

- a. 1945
- b. 1954
- c. 1960
- d. 1966**

Câu 51. Chọn cụm từ đúng điền vào chỗ trống:

“Một dân tộc dốt là một dân tộc...”.

- a. Chậm phát triển
- b. Lạc hậu
- c. Yếu**
- d. Tụt hậu

Câu 52. Câu “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” được trích từ bài viết nào của Hồ Chí Minh?

- a. Chống nạn thất học**
- b. Thư gửi các học sinh
- c. Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

Câu 53. Trong Thư gửi thanh niên và nhi đồng toàn quốc nhân dịp Tết sắp đến, Hồ Chí Minh viết: “Một năm..... vào mùa xuân. Một đời.....từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”. Điền vào chỗ trống để hoàn thiện câu trên.

- a. Bắt đầu
- b. Bước đầu
- c. Khởi đầu**
- d. Mở đầu

Câu 54. Ủy ban dự thảo Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do ai làm Trưởng ban?

- a. Đặng Xuân Khu
- b. Nguyễn Lương Bằng
- c. Hồ Chí Minh**
- d. Lê Văn Hiến

Câu 55. “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Đoạn văn trên được trích từ tác phẩm nào của Hồ Chí Minh?

- a. Đạo đức cách mạng**
- b. Đường cách mạng
- c. Sửa đổi lối làm việc
- d. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân

RÚT KINH NGHIỆM

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trò chơi sinh hoạt tập thể phục vụ cho sinh hoạt Đoàn, Đội và Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

CHỌN LỌC VÀ GIỚI THIỆU MỘT SỐ TRÒ CHƠI SINH HOẠT TẬP THỂ TRONG PHÒNG

Trích Huỳnh Toàn: 162 trò chơi sinh hoạt tập thể trong phòng – Tủ sách kỹ năng sinh hoạt thanh thiếu niên, NXB Trẻ, 2005, TP. Hồ Chí Minh.

1. Cây sen

Cách chơi:

Quản trò hô: “Nụ sen” – người chơi úp 2 lòng bàn tay lại tạo nụ sen. Quản trò hô: “Hoa sen” – người chơi xòe 2 lòng bàn tay tạo dáng cong cong như hoa sen. Quản trò hô “Lá sen” – người chơi xòe thẳng bàn tay tạo thành lá sen. Quản trò hô: “Trái sen” – người chơi úp hai lòng bàn tay lại tạo hình trái sen.

Khi mọi người đã hiểu cách chơi, làm quen tay thì quy định làm theo lời nói chứ không làm theo hành động của quản trò. Chú ý: quản trò tinh mắt bắt phạt những người làm sai động tác để tạo không khí hấp dẫn, lôi cuốn. Có thể chuyển thành các trò chơi tương tự như: Nụ hoa, Thò thụt, Năm mở...

2. Đĩ săn

Cách chơi:

Trong số người chơi, chọn ra 5 đến 10 người (tùy theo số lượng ít hay nhiều) làm các loài vật: mèo, dê, chó... ngồi rải rác trong phòng. Các người chơi còn lại khác tự bịt mắt mình bằng 1 cái khăn. Sau khi quản trò thổi một hồi còi dài, người làm loài vật sẽ kêu lên những tiếng kêu của con vật mà mình đóng: “be, be”, “meo, meo”, hoặc “gâu, gâu”... để các bạn bịt mắt mò đi tìm.

Luật chơi:

Không chơi ra khỏi nơi quy định (cả người bịt mắt lẫn người làm tiếng kêu loài vật). Khi săn bắt được con thú, quản trò sẽ tính một điểm. Bạn nào được nhiều điểm là thắng cuộc.

3. Câu chuyện trái bí

Cách chơi:

Người chơi để hai tay lên hai đùi người bên cạnh.

Luật chơi:

Khi nghe người quản trò kể đến từ “Trái bí” thì hai tay vỗ mạnh lên đùi người ngồi kế bên. Trong lúc kể, nếu quản trò chưa kể đến từ “Trái bí” mà vỗ đùi thì xem như vi phạm.

Câu chuyện:

Người quản trò kể: “Ở một gia đình nọ có nhiều thế hệ sống chung với nhau rất hạnh phúc. Một hôm, người ông sai người con ra vườn hái một trái lý mà trái lý lại nằm sát bên trái khế và trái bí...”.

4. Biểu hiện tình yêu

Cách chơi:

Chia làm hai nhóm. Quản trò quy định:

- Mắt: chớp, chớp (người chơi phải chớp mắt).
- Tim: thành thịch (người chơi phải vỗ tay).

Khi quản trò chỉ một đội khác và hô “mắt”, đội đó phải đồng thanh hô “chớp, chớp”, đồng thời làm động tác chớp mắt.

Khi quản trò chỉ một đội khác và hô: “Tim”, đội đó đồng thanh hô “Thình thịch”, đồng thời vỗ tay.

Luật chơi:

- Cả đội phải hô và làm động tác đúng quy định, nhanh, đều.
- Quản trò có thể thay đổi cách hô: hô “Chớp, chớp”, người chơi hô “mắt”; quản trò hô “Thình thịch”, người chơi hô “tim”.
- Có thể ra hiệu lệnh cho hai đội cùng chơi một lúc.

5. Nhập khẩu, chế biến, xuất khẩu

Cách chơi:

- Quản trò hô “Nhập khẩu”.
- Tập thể vừa nói theo “Nhập khẩu” vừa đưa tay lên miệng.
- Quản trò hô: “Chế biến”.
- Tập thể vừa nói theo “Chế biến” vừa đưa tay lên bụng.
- Quản trò hô: “Xuất khẩu”.
- Tập thể vừa nói “xuất khẩu” vừa đưa tay lên miệng.

Luật chơi:

Tập thể làm theo lời nói, không làm theo động tác của quản trò. Ai vi phạm sẽ bị phạt.

6. Lùn, mập, ốm

Cách chơi:

- Quản trò hô: “Lùn” – tập thể chùn chân xuống.
- Quản trò hô: “Mập” – tập thể chống hai tay lên hông.
- Quản trò hô: “Ốm” – tập thể thả lỏng hay tay xuống và nhón chân lên.

Luật chơi:

Tập thể làm theo lời nói, không làm theo động tác của quản trò. Ai vi phạm sẽ bị phạt.

7. Nhai – nuốt – ngủ

Cách chơi:

- Quản trò hô: “Nhai” thì người chơi đặt tay ngang miệng.
- Quản trò hô: “Nuốt” thì người chơi đặt tay trước bụng.
- Quản trò hô: “Ngủ” thì hai tay chắp lại đặt sát vành tay phải, nghiêng đầu sang phải.

Luật chơi:

Ai làm không đúng động tác thì bị phạt.

8. Ngủ, nghe, nói

Cách chơi:

- Quản trò hô: “Ngủ” thì người chơi vỗ tay một cái.
- Quản trò hô: “Nghe” thì người chơi gật đầu”.
- Quản trò hô: “Nói” thì lấy tay vỗ bạn phía trước hai cái.

Luật chơi:

Ai làm không đúng thì sẽ bị phạt.

9. Xe chở

Cách chơi:

Quản trò bảo mọi người tìm ra tên xe có cùng phụ âm với thứ sẽ chở. Ví dụ:

- Quản trò hô: xe chở - xe chở.
- Tập thể đáp: Chở gì? - chở gì?

- Quản trò tiếp: “Xe bò chở bánh”.

Luật chơi:

Ai không tìm ra sẽ bị phạt.

10. Trường học

Cách chơi:

Quản trò bảo mọi người phải tìm được môn học cho mình mà có cùng vần với tên của mình.

Luật chơi:

Ai không tìm ra sẽ bị phạt.

11. Suy luận

Cách chơi:

2 đội A và B, mỗi đội 8 – 10 người, sẽ bốc thăm xem đội nào được đồ trước. Ví dụ: Đội A đồ trước sẽ cử một người lên nói nhỏ câu đồ với quản trò (sau khi đã hội ý) là: “Chúng tôi đồ con ong”. Sau đó, một người ở đội A quay sang đội B kể ra một số đặc điểm của con ong để đội B suy luận. Ví dụ như:

- Nó có kim.

- Nó có cánh.

- Nó chăm chỉ.

-...

Nếu như sau khi đội A đã kể ra 5 chi tiết mà đội B vẫn không đoán được hoặc đoán sai là bị thua.

Luật chơi:

Đội bị đồ chỉ được đoán tối đa 3 lần và chỉ một người được trả lời.

12. Đoán nghề nghiệp

Cách chơi:

Quản trò chia người chơi làm 2 – 3 đội, quản trò ghi tên một nghề vào tờ giấy, gọi từng đội lên bốc thăm, bốc trúng nghề nào thì đội bốc thăm được phải diễn tả nghề đó để các đội còn lại đoán xem đó là nghề gì.

Luật chơi:

Chỉ được diễn tả bằng động tác, không dùng lời nói. Sau một thời gian quy định (tiếng đếm) mà đội kia không đoán được coi như thua.

13. Nếu thì

Số lượng người tham gia không hạn chế, chia làm hai đội nam và nữ.

Cách chơi:

Nam, nữ ngồi riêng biệt, mỗi người trang bị một miếng giấy nhỏ. Quy định bên nam ghi vào giấy nội dung bắt đầu bằng chữ “Nếu” – còn bên nữ bắt đầu bằng chữ “Thì”. Sau 3 phút, người quản trò lần lượt mời một bạn nam lên đọc câu của mình. Sau đó, mời bạn nữ tiếp tục đọc câu của mình. Hướng dẫn tất cả lần lượt tự giác đứng lên đọc câu của mình (như một trò chơi hát đối đáp), câu (nếu...thì) nào ghép với nhau có ý nghĩa thì vỗ tay tán thưởng hoặc tặng quà lưu niệm.

14. Nhà sản xuất

Cách chơi:

Tương tự trò chơi gốc nhưng khi chơi quản trò nói tên của một loại vật liệu nào đó và người chơi trả lời bằng tên một loại đồ vật được sản xuất hay chế biến ra bằng vật liệu đó. Ví dụ: Quản trò hô to: “Nhựa”, thì người chơi trả lời: “Xô” hoặc “Thau”.

Luật chơi:

Không được lặp lại tên đồ vật mà người chơi đã nói rồi.

15. Nối tiếp

Cách chơi:

Người chơi được chia thành hai đội A và B. Các đội sẽ thay phiên nhau nói tên các địa danh tại Việt Nam. Ví dụ: đội A nói Vĩnh Long thì đội B phải lấy chữ “L” làm chữ cái đầu tiên cho địa danh của mình như: Long Xuyên, Lai Châu, Lào Cai...

Luật chơi:

Người chơi không được nhắc lại các tên địa danh đã nói rồi!

16. Tìm chữ “M” trên cơ thể

Cách chơi:

- Tìm trên cơ thể có bao nhiêu chữ cái “M” kể ra. Ví dụ: mặt, miệng, môi, mình...

Luật chơi:

Chia làm hai đội thi đua với nhau, đội nào tìm được nhiều thì thắng.

Tương tự có thể tổ chức chơi tìm trên cơ thể người những chữ bắt đầu bằng chữ: T, L, N, C... Hoặc tìm “cái”, “con”, “đầu huyền”, “dây”, “mụn”, “sợi”, “giác quan”, “bệnh”, “nước”, “xương”, “lỗ”, “cái cứng nhất”, “cái mềm nhất” trên cơ thể người.

17. Tìm tên sông Việt Nam

Cách chơi:

Quản trò chia làm hai đội A, B thay phiên tìm tên sông ở Việt Nam. Ví dụ: Sông Hồng, Sông Cửu Long, Sông Cầu...

Luật chơi:

Đội nào đọc lại tên sông hoặc chậm hơn sáu 10 tiếng đếm xem như thua.

18. Kể tên một dòng sông

Cách chơi:

- Chia làm hai nhóm trở lên. Cử mỗi nhóm một đại diện.
- Quản trò đưa ra một mẫu tự trong bảng chữ cái tiếng Việt.
- Nhóm 1 sẽ kể tên một dòng sông sẽ mang một mẫu tự đầu tiên mà quản trò đưa ra.
- Tiếp theo nhóm 2 cũng tìm tên địa danh có cùng chữ cái mà quản trò vừa nêu.
- Các nhóm sau (hoặc ở lượt sau nếu chỉ chia làm hai đội) sẽ tiếp tục như thế cho đến khi quản trò quyết định kết thúc trò chơi.

Ví dụ: Quản trò cho mẫu tự “H”

- Nhóm 1: Đáp “Sông Hương”

- Nhóm 2: Đáp “Sông Hồng”

- Nhóm 3: Đáp “Sông Hậu”...

Luật chơi:

Nhóm nào nói sai, chậm hoặc lặp lại địa danh các nhóm khác đã nói rồi thì xem như phạm luật hoặc thua cuộc.

19. Liên khúc bốn mùa

Cách chơi:

Chia làm hai đội, có 2 nhạc trưởng. Oánh tù tù đội nào thắng thì hát trước. Nhạc trưởng bắt nhịp cả đội đồng thanh hát lớn bài hát có tên bốn mùa. Ví dụ: “Xuân, Hạ, Thu, Đông, Mùa...”.

Luật chơi:

Đội nào hát lại bài đã hát và tìm bài hát không có các chữ trên thì thua cuộc./.

CHỌN LỌC VÀ GIỚI THIỆU MỘT SỐ TRÒ CHƠI DÙNG ĐỂ PHẠT (Lưu hành nội bộ)

I. Trích Trần Phiêu (Biên soạn): 188 trò chơi dùng để phạt (Tủ sách đoàn đội, cảm nang sinh hoạt thanh thiếu niên), NXB Thanh niên (Trò chơi không có dụng cụ).

1. Cửa quay

Mời người bị phạt (NBP) ra giữa đứng một chân, chân kia co lại và quay ba vòng. Nhiều người bị phạt quay cùng lúc, sẽ làm cho cuộc chơi trở nên thú vị, vui nhộn.

2. Tự giới thiệu

Người điều khiển chọn cho người bị phạt một cái tên. Đề nghị người bị phạt giới thiệu mình theo kiểu kịch câm. Ví dụ: “Hương”, người bị phạt phải diễn đạt (không bằng lời nói) sao cho người chơi đoán trúng tên thì mới được về chỗ. Lưu ý: có thể chọn tên con vật hoặc tên đồ vật...

3. Tiếng động nơi hoang dã

Người bị phạt sẽ được phân vai mỗi người làm một con vật như: thỏ, nai, cọp, beo, gà trống, gà máy...

Người điều khiển kể một câu chuyện liên quan đến các loài vật. Khi có tên con vật nào thì người được phân vai đó kêu lên và làm động tác như thật.

Người nào làm đúng yêu cầu thì sẽ được về chỗ cũ.

4. Hít-le

Người điều khiển yêu cầu người bị phạt vừa đi vừa dùng mũi “hít” vào sau đó “le” lưỡi ra trong khi cả vòng tròn đang hát một bài hát vui.

5. Rô-bốt

Người bị phạt hóa thân thành rô-bốt. Khi có hiệu lệnh của người điều khiển thì người bị phạt thực hiện theo yêu cầu nhưng phải thật giống người máy và theo khẩu lệnh của người điều khiển.

6. Dạ có

Người bị phạt luôn trả lời “dạ có” khi người điều khiển hoặc những người chơi hỏi bất kỳ về vấn đề nào, lĩnh vực nào.

Ví dụ: người điều khiển hỏi: “Tối nay bạn tắm bằng nước mát phải không?”

Người bị phạt đáp: “Dạ có”.

Lưu ý: Nên đặt những câu hỏi vui, có ý nghĩa và chỉ hỏi mỗi người bị phạt từ ba đến năm câu để tránh nhàm chán.

7. Người nhào lộn

Người bị phạt đứng trên năm đầu ngón chân và nhảy giật lùi 5, 6 cái liền mà không được ngã.

Nếu người bị phạt bị ngã thì phải làm lại cho đến khi nào được thì thôi.

8. Viết thư

Người điều khiển đọc một đoạn thư. Người bị phạt đi ra giữa vòng tròn, hoặc sân khấu của hội trường, phải làm động tác của những dấu trong tiếng Việt như: phẩy, chấm, chấm than, dấu ngoặc kép... trong khi người điều khiển đọc thư.

Quy định: người bị phạt ngồi dựa ngửa hai tay chống xuống đất, hai chân duỗi phía trước làm động tác:

- Dấu chấm: dùng móng chạm đất một cái.

- Dấu phẩy: lắc mông sang phải một cái.
- Dấu hai chấm: dùng mông chạm đất hai cái.
- Dấu chấm than: kéo mông xuống gần gót chân và chạm đất một cái.

Người điều khiển có thể quy định thêm một số loại dấu trước khi thực hiện.

9. Thảo cầm viên

Mỗi người bị phạt chọn một con vật. Người điều khiển sẽ kể một câu chuyện có tên các loài vật, khi đến con vật nào mà người bị phạt chọn thì người đó phải làm một số động tác giống như con vật đó, hoặc có thể sáng tạo nhưng phải phù hợp.

Lưu ý: Trò chơi này đòi hỏi số lượng người bị phạt phải nhiều mới tạo không khí vui vẻ, sôi động.

10. Thợ may

Người bị phạt ngồi hai chân quặt ra sau rồi đứng dậy, 2 tay phải khoanh trước ngực, làm như vậy 3 lần liên tiếp.

11. Dân ca cổ nhạc

Người bị phạt được người điều khiển đưa một số bài hát và yêu cầu hát theo một thể loại nào đó. Người bị phạt nào thực hiện đúng thì được về chỗ cũ. Ví dụ: người điều khiển đưa bài hát “Nối vòng tay lớn” và yêu cầu người bị phạt hát qua thể loại cải lương thì người bị phạt phải hát theo thể cải lương. Nếu có yêu cầu hát theo thể dân ca Nam Bộ thì người bị phạt hát theo thể dân ca Nam Bộ...

12. Sự im lặng đáng sợ

Người bị phạt phải lần lượt thi hành những yêu cầu kỳ quặc nhất của người điều khiển mà không được nói hay cười. Người điều khiển cũng có thể yêu cầu đọc một bài thơ hoặc hát mà chỉ mấp máy môi, không được thốt lên thành lời.

Ai nói hoặc bật cười phải chịu trò chơi hình phạt khác.

13. Người thợ lành nghề

Người bị phạt phải diễn tả lại những động tác nghề nghiệp đặc trưng của những người thợ mà người chơi và người điều khiển đề nghị. Ví dụ: thợ mộc, thợ mỏ, thợ sơn... Lưu ý: tùy theo đối tượng mà người điều khiển có thể giao cho người bị phạt những vai người thợ cho phù hợp.

14. Nói như vẹt (Con vẹt ngoan)

Người bị phạt đến trước mặt người điều khiển hoặc một người bất kỳ và hỏi: “Nếu tôi là con vẹt, bạn sẽ dạy tôi nói gì?”. Người được hỏi cố gắng đưa ra những câu khó và tức cười. Người bị phạt phải nhắc lại câu nói đó ba lần, không thừa không thiếu. Nếu sai sẽ nói lại đến khi nào đúng thì thôi.

15. Nhà đấm bóp đại tài

Tay phải của người bị phạt xoa vòng tròn trước bụng và tay trái đánh nhẹ vào đầu chừng 20 lần, không được sai.

16. Câu hỏi khó

Người điều khiển đến người bị phạt và hỏi: “Bao nhiêu lần bạn làm thế này?” và làm lần lượt những động tác sau đây: giơ tay, nhắm mắt, ăn, ngủ, giặt tóc... Sau đó, người bị phạt phải làm đúng theo thứ tự các động tác đó của người điều khiển và luôn miệng đáp: “Bấy nhiêu lần tôi làm thế này”. Lưu ý: người điều khiển có thể làm những động tác gây cười để tạo không khí vui nhộn.

17. Con gụ

Người điều khiển ra giữa vòng đứng một chân, chân kia co lại và quay ba vòng kêu “vù, vù, vù...”. “Con gụ” nào quay không đủ 3 vòng sẽ phải tiếp tục trò chơi hình phạt khác.

18. Giải tán – tập hợp

Người điều khiển thổi một hồi còi dài, người bị phạt sẽ phải chạy trốn vào một nơi khuất, làm sao để người điều khiển không thấy mình. Khi người điều khiển thổi còi tập hợp, tất cả người bị phạt sẽ phải vào hàng ngũ thật nhanh. Người bị phạt nào vào hàng cuối cùng sẽ bị ở lại thực hiện trò chơi hình phạt khác.

19. Chuyện ngày xưa

Người điều khiển yêu cầu người bị phạt kể một câu chuyện toàn vần B, C, Đ, hoặc H...

Ví dụ:

- Câu chuyện vần B: “Bà Ba bán bún bò...”.
- Câu chuyện vần Đ: “Đêm đông Đào đi đến đảo...”.
- Câu chuyện vần C: “Con cò có cái cẳng...”.

20. Hùng biện

Mỗi người bị phạt phải thuyết trình một chủ đề bắt buộc hay tự chọn trong một thời gian quy định.

Ví dụ:

- Tình bạn hôm nay.
- Thanh niên và việc làm. Lưu ý: tùy theo đối tượng mà người điều khiển cho những chủ đề phù hợp. Có thể chọn những chủ đề dí dỏm, vui nhưng phải có ý nghĩa.

21. Bài diễn văn cho vua

Một người chơi được chỉ định làm vua. Gọi người bị phạt ra đứng trước mặt vua cách chừng 3m. Mọi người yên lặng, người bị phạt tiến đến gần vua và cung kính chào 3 lần. Muôn tâu thánh thượng. Người bị phạt phải đọc một bài diễn văn phục tùng và thay thế những chữ đ: t, b, p. Kết quả sẽ rất vui vẻ.

22. Bò cạp di chuyển

Người bị phạt làm con “bò cạp”, người điều khiển phân công người chơi giữ hai chân để “bò cạp” di chuyển bằng hay tay (giống như trò chơi xe cút kít).

Khi có lệnh xuất phát, người chơi cầm chân “bò cạp” và hướng dẫn đi tới, lui, qua, lại theo hướng dẫn của người điều khiển. Lưu ý: trò chơi phải dừng lại đúng lúc để không ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị phạt.

23. Bơm xe thể thức 1

Tương tự như động tác “Bơm xe đạp” nhưng ở đây người bị phạt trở thành những chiếc lốp xe hơi. Xe này có bốn hoặc sáu lốp tương đương với bốn hoặc sáu người bị phạt chia đều thành hai hàng.

Người điều khiển đi đến từng chiếc “lốp” để “bơm” tương tự như “bơm xe đạp”. Người bị phạt từ ngồi xếp, phồng lên từ từ như cái lốp xe hơi được bơm.

Lưu ý: trước khi “bơm” người điều khiển nên giới thiệu loại xe, những yêu cầu... Ví dụ: “Chúng ta sẽ đi tham quan tại thành phố Hồ Chí Minh, xe bị xẹp nên cần phải bơm. Bây giờ chúng ta lần lượt bơm từng lốp xe một.

- Người điều khiển: Nào, bơm đâu?
- Cử tọa: Bơm đây!
- Tất cả: Nào ta cùng bơm!

24. Bắt tay

Người bị phạt được mời đi bắt tay từng người chơi một. Những người này có thể bóp chặt tay người bị phạt.

Mỗi người, người bị phạt có một kiểu bắt tay riêng sẽ tạo nên không khí thân tình và vui vẻ.

25. Nhóm nhạc câm

Người điều khiển quy định những người chịu phạt làm các ca sĩ và các nhạc công:

Ca sĩ: cầm micrô (tưởng tượng) hát không lên tiếng.

Đánh trống: làm động tác đánh trống.

Đánh đàn: làm động tác đánh đàn...

Khi có lệnh của người điều khiển (nhạc trưởng) thì các ca sĩ và nhạc công biểu diễn các động tác của mình nhưng không được lên tiếng, theo những tiết tấu do nhạc trưởng quy định. Lưu ý: có thể cho biểu diễn có tiếng động.

26. Hát múa phụ họa

Cử tọa hát bài hát bất kỳ. Người bị phạt múa phụ họa theo nội dung của bài hát. Ví dụ: Bài hát: “Kìa con bướm vàng”, “Đội kèn tí hon”.

Lưu ý:

- Người điều khiển có thể hướng dẫn và người bị phạt múa theo.
- Người bị phạt có thể múa ngẫu hứng.
- Có thể tùy theo bài hát mà cho múa theo cặp nam – nữ.
- Chọn những bài hát vui vẻ về con vật, những bài hát có động tác vui.

27. Gây cười

Người bị phạt phải làm bất cứ một cái gì đó cho khán giả cười. Ví dụ: làm một động tác, kể một câu chuyện, thơ vui. Lưu ý: Mọi người cùng cười mới đạt yêu cầu.

28. Tự do

Với một giọng trình trọng, người điều khiển đọc trước mặt người bị phạt được mời ra giữa những lời sau: “Hỡi bạn, bạn là người có đặc quyền do toàn thể anh em trao cho. Bạn hãy cảm ơn anh em và bạn hãy chọn lấy một trò chơi mà bạn muốn”. Các người chơi sẽ tha hồ thích thú với sự lúng túng của người bị phạt và hãy chơi trò mà bạn ấy chọn.

29. Dàn nhạc giao hưởng

Người điều khiển tìm cho được bảy người bị phạt, mỗi người thể hiện một nốt nhạc: “Đô, Rê, Mi, Pha, Sol, La, Si”. Người điều khiển khi chạm vào người nào thì người đó kêu tên nốt nhạc của mình lên.

Lưu ý:

- Xếp người bị phạt theo hàng ngang.
- Người điều khiển nên tạo những bản nhạc vui nhộn (cần chuẩn bị trước).
- Cử tọa vỗ tay và nói theo nốt nhạc.

30. Khéo léo

Người điều khiển mời người bị phạt đứng riêng ra một chỗ và phát cho những người bị phạt mỗi người một đoạn chỉ bằng nhau và một viên kẹo.

- Người điều khiển cột viên kẹo vào sợi chỉ và ngậm đầu sợi chỉ không có viên kẹo trong miệng.

- Khi người điều khiển hô to “bắt đầu” tất cả người bị phạt thu ngắn sợi chỉ bằng miệng và khéo léo đưa viên kẹo vào miệng, tuyệt đối không dùng tay, nếu viên kẹo rớt

phải làm lại từ đầu. Ai ngâm được kệ đầu tiên sẽ được về chỗ. Những người bị phạt khác sẽ tiếp tục được thực hiện trò chơi hình phạt khác.

31. Kỳ dị

Người điều khiển đưa tay vào mũi của mình và nói lớn: “Đây là cái tay của tôi”. Tất cả người bị phạt cầm tay mình và đáp: “Đây là cái mũi của tôi”. Người điều khiển có thể nói bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể con người sao cho có sự hoán đổi thật tức cười. Nếu người bị phạt phì cười hoặc nói và hành động không đúng quy định sẽ bị phạt trò chơi khác.

32. “ABC” của em

Người điều khiển yêu cầu người bị phạt phải đọc được bảng chữ cái theo mẫu tự Việt Nam từ A đến Y mà không được vấp hay lẫn lộn. Nếu bị vấp hay lẫn lộn, người điều khiển tiếp tục yêu cầu người bị phạt lặp lại.

Lưu ý:

- Có thể phạt từng người hoặc cả nhóm cùng một lúc, ai đọc to và đúng sẽ được về chỗ.
- Yêu cầu cử tọa tham gia làm Ban giám khảo để thêm phần sôi nổi và hào hứng.

33. Im lặng

Người bị phạt được mời ra giữa và phải thi hành đúng lúc những việc kỳ cục nhất mà bạn khác lần lượt nêu ra, không được nói nửa lời. Cũng có thể bắt người bị phạt hát hay đọc một bài thơ không thành tiếng.

34. Biểu diễn thời trang tưởng tượng

Người bị phạt hóa thành những người mẫu thời trang. Người điều khiển trở thành người dẫn chương trình.

Người điều khiển mời người bị phạt lên tự giới thiệu về mình. Sau đó, người điều khiển sẽ giới thiệu chương trình sao cho vui, hấp dẫn càng tốt. Ví dụ: Người điều khiển dẫn chuyện: “Hôm nay chúng ta sẽ đến với chương trình “Thời trang thế kỷ” do nhóm người mẫu bị phạt biểu diễn. Đầu tiên xin giới thiệu người mẫu Thu Huyền đến từ TP. Hà Nội qua bộ sưu tập thời trang áo dài của nhà tạo mẫu Minh Hạnh...”. Trong khi đó, người bị phạt thay phiên nhau đi qua lại, tạo dáng... Lưu ý: phải có sự phối hợp giữa người điều khiển và người bị phạt. Các “người mẫu” phải có động tác biểu diễn phù hợp với mẫu trang phục (tưởng tượng).

II. Trích Trần Phiêu, Vy Văn Vương, Nguyễn Hữu Thành: Trò chơi phạt vui lý thú (Tập 6), NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2008 (bao gồm những trò chơi phạt không có dụng cụ và trò chơi hình phạt có dụng cụ).

1. Tập đếm nhanh

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt đếm từ 1 đến 15 các câu sau:

- Một ông sao sáng, hai ông sáng sao... 15 ông sáng sao.
- Một ly chanh đá, hai ly đá chanh... 15 ly đá chanh.

Chú ý:

- Nếu người bị phạt đọc sai hoặc đứt hơi nửa chừng sẽ phải đọc lại (có thể số lượng tăng dần).
- Mỗi người chọn và đọc một câu.
- Quản trò có thể chọn một câu khác, có nội dung vui hơn.

2. Tập nói

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể một bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt lặp lại 3 lần liên tiếp mỗi lúc một nhanh những câu sau đây:

- Buổi trưa ăn buổi chưa.
- Một ông bụt mập, bốc một bọc bắp.
- Lá lành đùm lá rách, lá rách đùm lá lành.

Chú ý:

- Nếu người bị phạt đọc sai, phải đọc lại.
- Mỗi người đọc một câu.
- Quản trò có thể nói, hướng dẫn cho người bị phạt.

3. Giống nguyên xi

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt đến hỏi từng người: Bạn thích con vật nào? Sau đó, người bị phạt phải làm cho thật giống con vật đó. Nếu không hoàn thành sẽ bị hình phạt khác.

4. Chuyện cổ tích

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Quản trò yêu cầu người bị phạt kể một câu chuyện toàn B, C, D,...

Ví dụ:

Câu chuyện bằng vần B: “Bà ba bán bún bò...”.

Câu chuyện vần C: “Con cò có cái cẳng...”.

Chuyện vần D: “Đêm đông Đào đi đến đảo...”.

Chú ý:

- Quản trò có thể nói và hướng dẫn cho người bị phạt.
- Ai làm đúng, cho về trước. Em nào làm chưa đúng, tiếp tục bị phạt trò khác.

5. Phong cách xì tin

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt:

- Quản trò yêu cầu người bị phạt lên biểu diễn một dáng đi kỳ lạ nhất, cùng kết hợp 5 điệu cười khác nhau.

- Người bị phạt sau không được lặp lại dáng đi và điệu cười của người bị phạt trước.

Chú ý:

- Quản trò có thể nói và hướng dẫn cho người bị phạt.
- Ai làm đúng cho về trước. Em nào làm chưa đúng, tiếp tục bị phạt trò khác.

6. Những cái tên ngộ nghĩnh

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Cách phạt: Quản trò đặt cho người bị phạt một cái tên bất kỳ, khi quản trò hỏi gì thì người bị phạt chỉ trả lời cái tên đó mà thôi.

Ví dụ: đặt tên “cái lu”.

Quản trò hỏi người bị phạt: Bạn ăn cơm bằng gì?

Người bị phạt phải đáp: “cái lu”.

Quản trò hỏi: Bạn đội cái gì?

Người bị phạt đáp: “cái lu”.

Chú ý:

- Có thể đặt nhiều cái tên cho nhiều người bị phạt cùng một lúc, quản trò đặt câu hỏi xen kẽ cho thêm phần hào hứng.
- Quản trò có thể nói và hướng dẫn cho người bị phạt.

7. Câu hỏi và lời đáp

Cách phạt: Quản trò đến trước người bị phạt và hỏi: “Bao nhiêu lần bạn làm thế này?” và làm lần lượt những động tác sau đây: giơ tay, nhắm mắt, ăn, ngủ, giật tóc... Sau đó người bị phạt phải làm đúng theo các thứ tự, động tác đó của quản trò, luôn miệng đáp: “Bấy nhiêu lần tôi làm thế này”.

Chú ý:

- Quản trò có thể làm những động tác gây cười, để tạo không khí vui nhộn.
- Quản trò có thể nói và hướng dẫn cho người bị phạt.
- Ai làm đúng, cho về trước. Bạn nào làm chưa đúng, tiếp tục bị phạt trò khác.

8. Người dẫn chương trình

Cách phạt: Mỗi người bị phạt phải thuyết trình một chủ đề bắt buộc hay tự chọn trong một thời gian quy định. Ví dụ: Tình bạn hôm nay.

Chú ý: Tùy theo đối tượng, quản trò cho những chủ đề thích hợp. Có thể chọn những chủ đề dí dỏm, vui nhưng phải có ý nghĩa.

9. Chong chóng quay

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể một bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt ra giữa vòng, đứng một chân, chân kia co lại và quay 3 vòng kêu “vù, vù, vù...”.

“Chong chóng” nào quay không đủ 3 vòng sẽ tiếp tục trò chơi hình phạt khác.

Chú ý: Quản trò có thể nói và hướng dẫn cho người bị phạt.

10. Biểu diễn ngành nghề

Cách phạt: Người bị phạt phải diễn tả những động tác nghề nghiệp đặc trưng của những người thợ mà người chơi và quản trò đề nghị. Ví dụ: Thợ mỏ, thợ mộc, thợ sơn...

Chú ý:

- Tùy theo đối tượng, quản trò có thể giao cho người bị phạt những vai người thợ cho phù hợp.
- Quản trò có thể nói và hướng dẫn cho người bị phạt.

11. Thuật thôi miên

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Quản trò yêu cầu người bị phạt đứng đối diện, tuyên bố quản trò sẽ thôi miên người bị phạt. Do đó người bị phạt phải làm theo những gì quản trò yêu cầu.

Ví dụ:

- Quản trò hô: Hãy hét lên (người bị phạt hét lên).
- Quản trò hô: Hãy hóa thân thành con chim (người bị phạt làm con chim).

Chú ý: Quản trò nên tạo không khí vui bằng các kiểu đi, điệu cười...

12. Cắt tóc thời trang

Số người bị phạt: Từng cặp (2 bạn hoặc số chẵn).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt đứng thành từng cặp, đóng vai trò thợ hớt tóc và người đi hớt tóc. Một người giả bộ như đang ngồi, còn người đóng vai thợ hớt tóc thì làm những động tác như người đang trổ tài hớt tóc: choàng khăn, cắt tóc, cạo mặt, ráy tay... Hai người bị phạt phải diễn như thật. Xong từng cặp lên thuyết minh tưởng tượng kiểu tóc mà đội mình vừa sáng tạo.

Chú ý: Quản trò có thể nói và hướng dẫn cho người bị phạt.

13. Soi gương

Số người bị phạt: Từng cặp (2 bạn hoặc số chẵn).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Quản trò cho người bị phạt đứng quay mặt vào nhau từng đôi một, quy định một người làm gương và một người soi gương. Người soi gương làm động tác nào, gương làm y như thế với chiều ngược lại (giống như cái gương).

Chú ý:

- Quản trò có thể nói và hướng dẫn cho người bị phạt.
- Cặp nào làm đúng thì được về chỗ, chưa được thì chịu trò chơi phạt khác.

14. Mắt thần

Số người bị phạt: Từng cặp (2 bạn hoặc số chẵn).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt đứng từng cặp đối diện nhau. Hai người này quan sát kỹ trang phục của nhau, rồi quay lưng lại sửa đổi một vài chi tiết trên người mình. Khi nghe hiệu lệnh, hai người quay lại quan sát để tìm ra những chỗ đổi thay của người khác. Ai phát hiện nhiều chi tiết khác biệt hơn được về chỗ. Bạn còn lại bị phạt trò chơi khác.

15. Nụ cười thân thương

Số người bị phạt: 3 bạn trở lên.

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt đứng thành hàng ngang. Quản trò đến trước một người bị phạt bất kỳ với nét mặt vui tươi. Sau đó dùng tay làm động tác ngắt nụ cười trên môi mình trao tặng cho người bị phạt đó bằng cách “hôn gió”. Người bị phạt phải cười lên một tiếng rồi lại đi trao nụ cười cho người bị phạt khác. Ai chưa được trao mà cười thì sẽ bị phạt tiếp.

16. Câu chuyện kéo dài

Số người bị phạt: 3 bạn trở lên.

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt:

- Người bị phạt đứng thành một hàng ngang. Quản trò kể một câu chuyện và chỉ một người bị phạt ở đầu hàng, người đó phải tiếp tục câu chuyện (tối thiểu 10 tiếng), sau đó đến người kế tiếp.

- Người bị phạt kể một câu chuyện hợp nội dung thì được về chỗ. Những người chưa kể được, ở lại tiếp tục trò chơi hình phạt khác.

17. Nhiệm vụ thực thi

Số người bị phạt: 3 bạn trở lên.

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt đứng hàng ngang. Khi quản trò yêu cầu đi theo kiểu đi của ai đó, thì lập tức người bị phạt phải thực hiện.

Ví dụ: Quản trò yêu cầu đi theo kiểu bà già chống gậy, một thanh niên, một đứa bé lên hai,...

Chú ý:

- Người bị phạt phải đi giống theo yêu cầu.
- Quản trò bắt chước những điệu vui như: saclô, những anh hề,...
- Bạn nào làm đúng yêu cầu được về chỗ, bạn nào không thực hiện nghiêm chỉnh, tiếp tục bị phạt trò chơi khác.

18. Người máy hiện đại

Số người bị phạt: 3 bạn trở lên.

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt hóa thân thành rô-bốt. Khi có hiệu lệnh của quản trò thì người bị phạt thực hiện theo yêu cầu nhưng phải thật giống với động tác của rô-bốt.

Ví dụ: Người bị phạt làm động tác “tiến lùi, sang trái, sang phải...”. Nhưng phải giống người máy và theo khẩu lệnh của quản trò.

Chú ý: Bạn nào làm đúng yêu cầu được về chỗ, bạn nào không thực hiện nghiêm chỉnh, tiếp tục bị phạt trò chơi khác.

19. Con lẳng quăng

Số người bị phạt: 3 bạn trở lên.

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Người bị phạt xếp thành một hàng dọc. Khi quản trò nói “lẳng quăng nổi”, người bị phạt sẽ lúc lắc thân hình từ từ trên cao. Khi quản trò nói “lẳng quăng chìm”, người bị phạt sẽ lúc lắc thân hình như con lẳng quăng và từ từ hạ thấp xuống. Nếu quản trò nói “lẳng quăng lơ lửng”, thì người bị phạt sẽ lúc lắc ở vị trí trung bình. Cứ thế lặp đi lặp lại nhiều lần. Bạn nào làm đúng yêu cầu được về chỗ, bạn nào không thực hiện nghiêm chỉnh, tiếp tục bị phạt trò chơi khác.

20. Siêu thị di động

Số người bị phạt: 4 bạn trở lên

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Quản trò quy định người bị phạt là những người đi bán hàng rong... Khi có lệnh của quản trò, tất cả người bị phạt vừa chạy vừa rao thật to món hàng mình đang bán. Khi có lệnh dừng lại mới thôi (không được cười, ai cười sẽ bị làm lại).

Chú ý: Bạn nào làm đúng yêu cầu được về chỗ, bạn nào không thực hiện nghiêm chỉnh, tiếp tục bị phạt trò chơi khác.

21. Trả lời nhanh

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Dụng cụ: 1 cái ghế.

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Những người bị phạt đứng trên một cái ghế, muốn được ngồi xuống, thì phải trả lời câu hỏi của quản trò. Câu hỏi như sau: Bây giờ là giờ gì? Quản trò hỏi khắp người bị phạt một lượt, nếu ai trả lời: “Bây giờ là giờ ngồi xuống”, sẽ được ngồi xuống, những người còn lại tiếp tục trò chơi phạt khác.

22. Ngồi trên đống lửa

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc). Dụng cụ mỗi người một quyển tập và 1 cây bút.

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Những người bị phạt đứng thành hàng ngang. Quản trò tuyên bố rằng: Vì các bạn phạm tội nặng nên hội đồng trò chơi quyết định phạt các bạn “ngồi trên đồng lửa”. Sau hồi còi, bạn nào không chịu ngồi trên đồng lửa sẽ bị phạt tiếp. Nếu người bị phạt nào nhanh trí, viết lên tờ giấy chữ “lửa” và ngồi lên, xem như hoàn thành. Những người còn lại phải tiếp tục trò chơi hình phạt khác.

23. Câu đố vui

Số người bị phạt tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Dụng cụ: Mỗi người một tờ giấy trong đó ghi sẵn câu đố.

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Đưa cho người bị phạt mỗi người một tờ giấy trong đó ghi sẵn câu đố. Trong khi mọi người cùng hát thì người bị phạt giải câu đố. Hết bài hát mà ai giải xong sẽ được về chỗ, những người còn lại phải tiếp tục bị phạt.

24. Họa sĩ vĩ đại

Số người bị phạt tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Dụng cụ: Khăn bịt mắt, tấm bảng, phấn vẽ.

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt:

- Bịt mắt người bị phạt lại, sau đó dẫn bạn này đến tấm bảng và yêu cầu vẽ theo yêu cầu của quản trò như: mặt người, con chó, bông hoa...

- Những người chơi cùng cổ vũ và có thể hướng dẫn cho người bị phạt.

25. Nhà tiên tri

Số người bị phạt tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Dụng cụ: bảng, phấn viết.

Địa điểm phạt: Phòng rộng.

Cách phạt: Quản trò viết trên bảng một câu dài, nhưng chỉ viết phần nguyên âm; người bị phạt điền thêm phụ âm sao cho câu có đầy đủ ý nghĩa.

Ví dụ: ê, úc, ác, ây, ờ, ang, ận (để lúc khác bây giờ đang bận). iều, ay, e, ủa, ạn, ẽ, ị, ẻ, ánh (chiều nay xe của bạn sẽ bị bể bánh)...

26. Trúng số độc đắc

Số người bị phạt: Tùy ý (có thể 1 bạn hoặc nhiều bạn cùng một lúc).

Dụng cụ: Giấy, bút (hoặc bảng, phấn).

Địa điểm phạt: Sân hoặc phòng rộng.

Cách phạt: Quản trò đọc một mẫu tự. Ví dụ: “P”, người bị phạt phải viết ra giấy tất cả những chữ gì bắt đầu từ chữ “P” như: phèo, phải, phi, phì, phì, phở, phở, phở, phèn, phu, phụ, phù, phủ, phả, pha, phết, phụng, phun, phúng, ... Sau một hồi còi, người bị phạt đọc chữ của mình cho mọi người nghe. Trong khi đó những người khác xóa chữ nào trùng lặp với mình. Sau cùng, những người còn nhiều chữ hơn sẽ được về chỗ. Những người ít chữ hơn (có thể quy định mức tối thiểu) sẽ chịu trò chơi hình phạt khác./.